

TP. HCM..... ngày...17...tháng...04...năm 2024

Số: 2787/2024/EIB-TGD

V/v: Công bố thông tin báo cáo thường niên
2023 của Eximbank**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ****Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**- Mã chứng khoán: **EIB**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.

- Điện thoại: (84.8) 382100 56

Fax: 08.3821 69 13

- Website: <http://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Thường niên năm 2023 của Eximbank.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn: <https://eximbank.com.vn/thong-tin-khac>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

BCTN 2023 của Eximbank

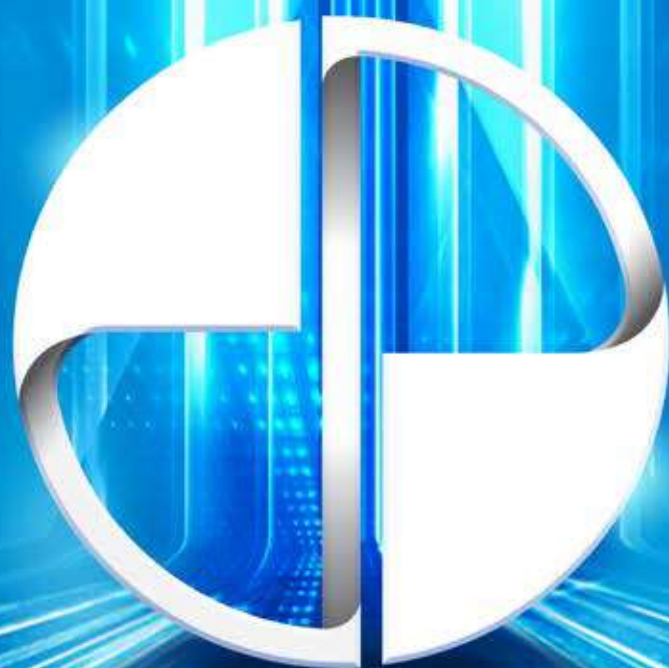
Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu TT Marketing & TT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ**



BƯỚC TIẾN BƯỚC
Sáng tương lai



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

APE (Annual Premium Equivalent)	Chi phí Bảo hiểm nhân thọ tính theo năm
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BDH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CMCN	Cách mạng công nghệ
CPPT	Cổ phần phổ thông
CPƯĐ	Cổ phần ưu đãi
CSKH	Chăm sóc khách hàng
CSPT	Chính sách phát triển
DPRR	Dự phòng rủi ro
DWH-MIS	Hệ thống báo cáo thông tin quản lý
ĐH	Đại học
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐVT	Đơn vị tính
EBIT	Thu nhập trước Lãi vay và Thuế
EBITDA	Thu nhập trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao
EIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
EPS	Tỷ suất thu nhập trên cổ phần
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị Công ty
ESOP	Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Eximbank	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
FDI (Foreign Direct Investment)	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDCK	Giao dịch chứng khoán
GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu
JCB (Japan Credit Bureau)	Loại thẻ thanh toán quốc tế có nguồn gốc Nhật Bản, được liên kết với các ngân hàng trên thế giới
KYC/eKYC	Định danh khách hàng
HDQT	Hội đồng Quản trị
HDV	Huy động vốn
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
KQKD	Kết quả kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LSCV	Lãi suất cho vay

LOS-BPM	Hệ thống quản lý khoản vay và sổ hóa quy trình
M&A	Mua bán và sáp nhập
MTTQVN	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
MT-XH	Môi trường - Xã hội
MXH	Mạng xã hội
NCC	Nhà cung cấp
NĐT	Nhà đầu tư
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
PTBV	Phát triển bền vững
QLRR	Quản lý rủi ro
QTGD	Quyền Tổng Giám đốc
ROA	Khả năng sinh lời trên Tổng tài sản
ROE	Khả năng sinh lời trên Vốn chủ sở hữu
RRHD	Rủi ro hoạt động
RRTD	Rủi ro tín dụng
SME	Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
SPDV	Sản phẩm, dịch vụ
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
SWIFT	Tổ chức Viễn thông Tài chính liên Ngân hàng Toàn cầu
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng Giám đốc
TKTT	Tài khoản thanh toán
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
TSBĐ	Tài sản bảo đảm
TSC	Tài sản cố
TSN	Tài sản nợ
TTCK	Thị trường chứng khoán
TTS	Thực tập sinh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
UBND	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VAT	Thuế giá trị gia tăng
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VDL	Vốn điều lệ
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
VND	Việt Nam đồng

EXIMBANK



BƯỚC TIẾN BƯỚC
Sáng tương lai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

06	THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
10	THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

01 TỔNG QUAN VỀ EXIMBANK

14	Giới thiệu về Eximbank
15	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh
16	Lịch sử hình thành và phát triển
18	Các giải thưởng đạt được trong năm 2023
20	Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
22	Nhân sự chủ chốt
28	Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động
36	Những con số ấn tượng chặng đường 5 năm
37	Định hướng phát triển
38	Quản Trị Rủi Ro

EXIMBANK 

MỤC LỤC

2023 | BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

02 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

48	Tình hình hoạt động kinh doanh
51	Tổ chức và nhân sự
54	Đầu tư dự án
56	Công ty con, công ty liên kết
57	Tình hình tài chính
58	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

62	Diễn biến kinh tế vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2023
66	Kết quả công tác điều hành năm 2023
76	Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024

04 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 85 Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty
- 89 Đánh giá hoạt động của HĐQT về kết quả kinh doanh trong năm 2023
- 90 Đánh giá hoạt động liên quan đến MTXH
- 91 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 91 Các kế hoạch, định hướng chính của Hội đồng quản trị trong năm 2024

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 93 Hoạt động của HĐQT năm 2023
- 99 Hoạt động của BKS năm 2023
- 101 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

05 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 104 Thông điệp của BLĐ về Phát Triển Bền Vững
- 105 Chiến lược phát triển bền vững
- 108 Hoạt động hướng đến môi trường xã hội
- 110 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- 112 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trách nhiệm với môi trường
- 114 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 118 Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc
- 119 Báo Cáo Kiểm Toán Độc Lập
- 120 Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất Đã Được Kiểm Toán
- 123 Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất
- 124 Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất
- 126 Bản Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG

Năm 2023 là năm đánh dấu 34 năm thành lập và phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Eximbank"). Trên chặng đường này, Eximbank tự hào đã vượt qua các thách thức, đạt được những thành tích đáng trân quý, nhận được sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý khách hàng.

”

HÀNH TRÌNH 2023

Năm 2023 với tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó đoán định; kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn đã tác động lớn đến ngành tài chính ngân hàng nói chung và Eximbank nói riêng. Đối mặt với bối cảnh thị trường vô cùng thách thức cùng những tồn tại hạn chế của hệ thống, nhưng dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, hàng loạt các giải pháp đã được triển khai và chúng ta đã đạt được một số kết quả đáng trân trọng, cụ thể:

KIỆN TOÀN BỘ MÁY NHÂN SỰ CHO CÁC VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO CẤP CAO:

Với mục tiêu tái cấu trúc, tăng tốc, phát triển trên cơ sở tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị cốt lõi truyền thống của Eximbank, trong năm 2023, Eximbank đã kiện toàn, ổn định bộ máy nhân sự cấp cao, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị gồm các ông/bà: bà Lê Thị Mai Loan, ông Phạm Quang Dũng, ông Trần Anh Thắng, ông Nguyễn Cảnh Anh, ông Trần Tấn Lộc; Hội đồng Quản trị đã bầu bà Đỗ Hà Phương làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Cùng với đó, Ban Điều hành cũng được kiện toàn khi bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Hải giữ vị trí Quyền Tổng Giám đốc. Đến thời điểm hiện tại, bộ máy nhân sự cấp cao của Ngân hàng đã hoàn thiện về mặt cơ cấu tổ chức, đoàn kết vì một mục tiêu chung là sự phát triển an toàn và hiệu quả của Eximbank;

ĐẠT ĐƯỢC MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG DANH GIÁ:

Với sự đoàn kết của các cổ đông, sự đồng lòng của Ban lãnh đạo cấp cao và toàn thể cán bộ, nhân viên, trong năm 2023 Ngân hàng đã đạt được một số thành tựu có thể kể đến như: Giải thưởng Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2022-2023; Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc từ Wells Fargo; Giải thưởng "thiết kế thẻ tín dụng Signature đầu tiên với hiệu ứng phát sáng đặc biệt 2023"; Giải thưởng "truyền cảm hứng cho tinh thần thể thao phụ nữ Việt Nam 2023,"...

MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI VÀ NÂNG CẤP HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU:

Sau gần 10 năm không mở rộng mạng lưới, năm 2023, Eximbank đã thực hiện mở mới 04 chi nhánh tại 04 tỉnh thành và 04 phòng giao dịch, nâng tổng số đơn vị kinh doanh lên 215 đơn vị và có mặt tại 26 tỉnh thành trên toàn quốc. Ngoài ra, Eximbank cũng hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu, từng bước áp dụng chuẩn hóa thiết kế và nội thất đối với Hội sở và các đơn vị kinh doanh;

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG ĐỒNG ĐỀU, CÁC CHỈ SỐ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG LUÔN TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC:

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, tổng tài sản đạt 201.417 tỷ - tăng 8,84%, huy động vốn đạt 158.329 tỷ - tăng 6,5%, dư nợ tín dụng đạt 140.524 tỷ đồng - tăng 7,61%;



BƯỚC TIẾN BƯỚC, VỮNG TƯƠNG LAI - MỤC TIÊU NĂM 2024

Năm 2024, Eximbank tập trung hoàn thành các mục tiêu đã thiết lập nhằm mang lại giá trị cho cổ đông, khách hàng, đối tác và CBNV, thiết thực chào mừng Kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Ngân hàng, bao gồm:

1. Hiệu quả và chất lượng trong hoạt động:

Với mục tiêu hiệu quả và chất lượng sản phẩm dịch vụ đặt lên hàng đầu, Eximbank sẽ phát triển đa dạng hoá danh mục sản phẩm theo định hướng "Lấy khách hàng làm trọng tâm", tinh gọn và số hoá các quy trình vận hành - đào tạo, nâng cấp đội ngũ cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng tới khách hàng; mở rộng phạm vi hoạt động, đối tượng khách hàng đến nhiều tỉnh, thành trong cả nước, bao gồm cả người có hoàn cảnh khó khăn, người về hưu, học sinh - sinh viên...

2. Đổi mới công nghệ:

Đầu tư đổi mới một cách có chiến lược và bài bản để xây dựng nền tảng công nghệ, tạo tiền đề cho sự bứt phá và hội nhập trong tương lai. Liên tục cập nhật hệ thống công nghệ hiện tại để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, cung cấp trải nghiệm khách hàng tốt nhất, tối đa hóa hiệu suất, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định về môi trường và xã hội.

3. Đào tạo và phát triển nhân lực:

Đầu tư có tính hệ thống cho nhóm tài sản quý giá nhất của Eximbank, với mục tiêu liên tục nâng cao năng lực chuyên môn - tính trách nhiệm - tính đạo đức - sự hài lòng của cán bộ nhân viên; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện trong toàn hệ thống từ đó góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển chung của toàn hàng.

4. Chuyển trụ sở chính:

Trên cơ sở đồng thuận của Đại hội đồng cổ đông, Trụ sở chính cùng phần lớn nhân sự trực thuộc Hội sở sẽ được chuyển về địa chỉ trụ sở mới (28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) rộng rãi, khang trang, hiện đại, tạo môi trường làm việc hứng khởi, gắn kết, góp phần xây dựng quảng bá hình ảnh Eximbank chuyên nghiệp và hiện đại.

5. Phát triển bền vững:

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cam kết thúc đẩy phát triển bền vững mọi khía cạnh hoạt động của ngân hàng. Chúng tôi tin rằng mỗi bước nhỏ đều hướng tới việc xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn và tự hào là một phần của phong trào hướng tới một thế giới bền vững hơn.

6. Đồng hành cùng xã hội và cộng đồng:

Song song với mục tiêu phát triển kinh doanh, Ngân hàng luôn đảm bảo trách nhiệm với xã hội, đó là tôn chỉ mà Eximbank đã theo đuổi trong suốt hơn 3 thập kỷ qua. Chúng tôi tự hào khi được chung tay cùng Chính phủ hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, là chỗ dựa về mặt tinh thần cũng như vật chất cho nhiều đối tượng cần giúp đỡ trên cả nước.

Trên đây là báo cáo khái quát kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển của năm 2024. Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến toàn bộ cán bộ, nhân viên Eximbank. Tôi tin rằng, với sự đoàn kết, cố gắng của tập thể cán bộ nhân viên, chúng ta sẽ tiếp tục viết nên những dấu ấn đầy tự hào trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác. Thành công của Ngân hàng không chỉ đến từ sự cống hiến của các cán bộ, nhân viên Eximbank mà còn là kết quả của sự tin tưởng, đồng hành, và ủng hộ từ Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác trong suốt thời gian qua. Tôi cùng các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành sẽ nỗ lực hết mình vì sự phát triển an toàn - hiệu quả của Eximbank, từ đó tạo ra giá trị và mang lại lợi ích thiết thực cho toàn thể các Quý vị.

Kính chúc Quý cổ đông thật nhiều sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HĐQT
ĐỖ HÀ PHƯƠNG

EXIMBANK



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG

Eximbank đã trải qua một năm 2023 đầy thách thức, giữa bối cảnh kinh tế, chính trị đầy bất ổn diễn ra trên thế giới và Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Eximbank đã đón nhận cả cơ hội và khó khăn, bộc lộ những điểm tích cực và hạn chế của hệ thống trong lịch sử 34 năm phát triển.

Chúng tôi đã nhận diện rõ nét được những khó khăn, thách thức cũng như cơ hội bất phá trong quá trình hoạt động kinh doanh đầy sóng gió của năm 2023. Nhờ vào sự quyết đoán của Ban điều hành, đặc biệt trong đó là việc đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ, tinh giản quy trình, thủ tục, cải cách hàng loạt sản phẩm mới, Eximbank đã thành công đưa ra thị trường với thời gian xử lý quy trình được rút ngắn tối đa.

Với những kết quả ổn định, và bền vững đã đạt được trong năm 2023, hiểu rõ sự định hướng hoạt động tâm huyết từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Eximbank đã đặt ra những mục tiêu tham vọng hơn cho năm 2024 với quyết tâm thực hiện tái định vị lại Eximbank trong hệ thống Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam đón chào 35 tuổi đánh dấu con đường phát triển bền vững của Ngân hàng.

Ban điều hành xác định yếu tố phát triển bền vững và an toàn là nhiệm vụ chủ đạo trong mọi quyết sách và hành động cho năm 2024. Để đạt được yếu tố đó, mọi hoạt động kinh doanh năm 2024 của Eximbank sẽ được thực hiện với các trụ cột chính yếu:

1. Xây dựng và phát huy văn hóa hành động quyết liệt với định hướng **"Khách hàng là trọng tâm, hiệu quả là chính yếu"** đi cùng phương châm **"Tận tâm, tận lực, tận cùng"**.
2. Kiên định với tư duy chính trực, nền tảng là đạo đức, tận tụy và sự tử tế.
3. Công nghệ là động lực dẫn dắt sự phát triển theo chiều sâu và chiều rộng, ứng dụng số vào mỗi suy nghĩ và hành động trong mọi nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu các nguồn lực đã có và đang hình thành tại Eximbank.
4. Phát triển nguồn nhân lực tư duy cấp tiến ở mọi cấp trên nền tảng kế thừa truyền thống và chủ động thay đổi cấu trúc nhân lực phù hợp với thời cuộc và thị trường trước khi bắt buộc phải thay đổi theo hướng Tinh - Gọn - Tối ưu, đào tạo và tái đào tạo liên tục để hình thành nguồn lực cho hiện tại và tương lai.
5. Vận hành nghiệp vụ theo định hướng tập trung các nguồn lực, tổng hợp sức mạnh toàn diện tại mọi cấp độ đơn vị kinh doanh và các Khối, Phòng, Ban Hội sở Eximbank, xanh hóa và đơn giản hóa hệ thống quy trình quy định phục vụ công tác kinh doanh trong khuôn khổ các quy định nội bộ và ngành Ngân hàng, từ khâu khách hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân và kiểm soát sau.
6. Chuẩn hóa các hệ thống Quản trị rủi ro ở các tuyến phòng thủ, thượng tôn pháp luật, đảm bảo an toàn vốn và an toàn hoạt động của tổ chức trong mọi đơn vị và mỗi cá nhân tại Eximbank.

7. Tăng cường kiểm soát, xử lý nợ xấu và đẩy mạnh hoạt động khai thác tài sản toàn diện để tối ưu khả năng sinh lời cho Eximbank đồng thời hỗ trợ khách hàng toàn diện trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường và còn có thể kéo dài trong năm.
8. Phát triển danh mục sản phẩm, dịch vụ tài chính, cung ứng nhiều hơn và tốt hơn nguồn vốn tới khách hàng, phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung và khách hàng của Eximbank nói riêng.
9. Mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, phát huy thế mạnh sẵn có và tiềm năng của Ngân hàng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, thanh toán quốc tế, ngoại hối, tài trợ thương mại,...
10. Phát triển mạng lưới giao dịch rộng khắp với định hướng số hóa các kênh tiếp cận khách hàng và cung cấp sản phẩm dịch vụ trên phạm vi toàn quốc.
11. Đầu tư theo chiều sâu về hạ tầng công nghệ, chuẩn bị cho giai đoạn phát triển song song công cuộc phát triển của nền kinh tế số tại Việt Nam.
12. Hoàn thành toàn diện, minh bạch các mục tiêu kinh doanh định lượng của ĐHCĐ giao phó với tâm thế khát vọng và luôn vì quyền lợi của Ngân hàng và cổ đông.

Với mục tiêu tinh thần hành động cao nhất cho sự phát triển và thịnh vượng của Eximbank, Ban Điều hành luôn trân trọng và biết ơn mọi sự đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ từ Quý Cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBNV của Eximbank trong suốt chặng đường 34 năm qua cũng như trong thời gian sắp tới. Chúng tôi sẽ luôn nỗ lực hết mình trong mọi thời khắc vì sự vươn lên của một Eximbank đầy tự hào, tràn ngập khát khao với tâm thế người phục vụ tốt nhất, vì sự hưng thịnh của Eximbank và toàn xã hội.

Kính chúc Quý cổ đông thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng, vạn sự hoàn mãn.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HOÀNG HẢI



TỔNG QUAN VỀ EXIMBANK

- 14 Giới thiệu về Eximbank
- 15 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 18 Các giải thưởng đạt được trong năm 2023
- 20 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 22 Nhân sự chủ chốt
- 28 Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 36 Những con số ấn tượng chặng đường 5 năm
- 37 Định hướng phát triển
- 38 Quản Trị Rủi Ro

CHƯƠNG 01

EXIMBANK



Giới thiệu về

EXIMBANK



Tên Đăng ký Tiếng Việt	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam
Tên Đăng ký Tiếng Anh	Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank (Vietnam Eximbank)
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11 + 16, Tòa nhà VINCOM CENTER Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(84.8) 38.210.056
Fax	(84.8) 38.216.913
Website	http://www.eximbank.com.vn
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301179079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp
Ngày đăng ký lần đầu	23/07/1992
Ngày đăng ký thay đổi lần thứ 31	09/11/2023
Sàn giao dịch chứng khoán	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)
Mã cổ phiếu	EIB
Vốn điều lệ	17.469.561.480.000 đồng
Tổ chức xếp hạng tín nhiệm	S&P Global Rating

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn



Sứ mệnh



Giá trị cốt lõi



Eximbank tận dụng các cơ hội thị trường để duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, củng cố và mở rộng nền tảng khách hàng, nâng tầm vị thế và xây dựng Eximbank trở thành ngân hàng thương mại cổ phần hiện đại, là nơi các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các đối tác luôn yên tâm về hiệu quả đầu tư và an toàn vốn, là ngân hàng cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao, là một thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và có nhiều đóng góp cho cộng đồng, cho xã hội.



Trở thành Ngân hàng thương mại cổ phần chất lượng hàng đầu tại Việt Nam dẫn đầu bởi tính chuyên nghiệp.

Trở thành điểm đến đáng tin cậy, đáp ứng kỳ vọng khách hàng bằng việc cung cấp các dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, vượt trội với mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm.

Tạo dựng môi trường làm việc lý tưởng mà ở đó các nhân viên đều được tôn trọng, phát huy hết khả năng bằng việc khuyến khích và khen thưởng cho những nhân viên có năng lực và nhiệt huyết.

Tối ưu hóa giá trị cho các bên liên quan bao gồm khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng thông qua sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh.

KHÁCH HÀNG TRÊN HẾT VÀ DỊCH VỤ TIN CẬY

Tại Eximbank, chúng tôi luôn đặt những nhu cầu dù nhỏ nhất của khách hàng là mục tiêu phát triển các sản phẩm, dịch vụ an toàn, hiệu quả đáng tin cậy. Những sản phẩm, dịch vụ của Eximbank đều hướng tới sự phát triển bền vững trong mối tương quan với khách hàng.

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ MINH BẠCH

Xuất phát từ TÂM – toàn bộ nhân sự tại Eximbank đặt cao những giá trị đạo đức cơ bản, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng, hướng đến sự minh bạch trong các hoạt động kinh doanh và tối đa hóa giá trị mang lại cho khách hàng.

SÁNG TẠO VÀ CẢI TIẾN

Đem lại giá trị dài hạn bằng các chiến lược kinh doanh sáng tạo, mang tính cải tiến đi liền với sự phát triển của thời đại.

Lịch sử hình thành và phát triển



KHỞI ĐẦU

1991 - 2000

- Năm 1991, 1992: Được Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính tín nhiệm giao thực hiện một phần chương trình tài trợ không hoàn lại của Thụy Điển dành cho các doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ Thụy Điển.
- Năm 1993: Tham gia hệ thống thanh toán điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Năm 1995: Tham gia tổ chức Swift (Tổ Chức Viễn Thông Tài Chính Liên Ngân Hàng Toàn Cầu); Được chọn là 1 trong 6 ngân hàng Việt Nam tham gia Dự án hiện đại hóa ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức với sự tài trợ của Ngân hàng thế giới - World Bank.
- Năm 1997: Trở thành thành viên chính thức của tổ chức thẻ quốc tế Mastercard.
- Năm 1998: Trở thành thành viên chính thức của tổ chức thẻ quốc tế Visa.

CHUYỂN MÌNH TĂNG TỐC

2001 - 2011



- Năm 2003: Triển khai hệ thống thanh toán nội hàng trực tuyến toàn hệ thống.
- Năm 2005: Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thẻ ghi nợ quốc tế Visa Debit.
- Năm 2007: Ký kết hợp tác chiến lược với 17 đối tác trong nước và các đối tác đầu tư nước ngoài, đặc biệt là ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) của Nhật Bản.
- Năm 2008: tăng vốn điều lệ lên 7.220 tỷ đồng.
- Năm 2009: tăng vốn điều lệ lên 8.800 tỷ đồng, chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
- Năm 2010: tăng vốn điều lệ lên 10.560 tỷ đồng.
- Năm 2011: tăng vốn điều lệ lên 12.355 tỷ đồng;

BỀN VỮNG PHÁT TRIỂN

2012 - 2023



2012 - 2014

Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới năm 2012, đánh dấu biểu tượng của Eximbank trong mắt khách hàng và đối tác.

Eximbank là một trong những ngân hàng đầu tiên gia nhập thành viên phát hành thẻ quốc tế mang thương hiệu JCB tại Việt Nam.

Được Tạp chí Asian Banker trao giải thưởng "Ngân hàng được quản lý tốt nhất tại Việt Nam năm 2013".
Tạp chí EuroMoney trao giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2013 - 2014."

Eximbank vinh dự nhiều năm liên tiếp đứng trong bảng xếp hạng Top 1000 ngân hàng lớn nhất thế giới do tạp chí The Banker xếp hạng.

Tạp chí EuroMoney trao giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2014".

Năm 2015

Được tạp chí Asian Banker trao giải thưởng Ngân hàng Tài trợ Thương mại Tốt nhất năm 2015 (Best Trade Finance Bank); được Tạp chí Asiamoney - Hong Kong trao tặng danh hiệu "Best Local Cash Management Bank in Vietnam 2015" (tạm dịch là "Ngân hàng Quản lý Tiền mặt Nội địa Tốt nhất Việt Nam năm 2015") do các doanh nghiệp quy mô nhỏ có doanh số hàng năm dưới 100 triệu USD bình chọn.

Global Rating

Eximbank và Infosys ký kết triển khai giải pháp phần mềm Infosys Finacle Core Banking, tạo bước đột phá trong việc khai thác và phát triển thêm nhiều sản phẩm và dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Năm 2016

Eximbank vinh dự nhận giải thưởng "Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc năm 2016" do Ngân hàng JPMorgan (Mỹ) trao tặng.

Ngày thành lập

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên được thành lập tại Việt Nam vào ngày 24/05/1989 theo Quyết định số 140/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam chính thức đi vào hoạt động từ ngày 17/01/1990 và nhận được Giấy phép hoạt động số 11/NH-GP ký ngày 06/04/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với số vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng (tương đương 12,5 triệu đô la Mỹ tại thời điểm thành lập ngân hàng) đồng thời có tên mới là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (gọi tắt là "Eximbank").

Niên yết

Eximbank được Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu kể từ ngày 20/10/2009 theo Quyết định số 128/QĐ-SGDHCM

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 1.746.956.148 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: 17.469.561.480.000 đồng

Năm 2017

Mercedes-Benz và FUSO chính thức ra mắt Dịch vụ Tài chính Daimler cùng ngân hàng Eximbank tại Việt Nam.

Eximbank chính thức ra mắt thẻ tín dụng quốc tế Eximbank - JCB Platinum Travel Cash Back.

Năm 2018

Ra mắt hàng loạt các thẻ: Visa Platinum cash back, JCB Young và triển khai hệ thống bảo hiểm nhà/ căn hộ online (Hệ thống Merimen), đánh dấu sự thành công của hàng loạt sản phẩm, dịch vụ hướng đến các thể hệ khách hàng mới.

Năm 2019

Tháng 1/2019: Ký kết với Tranglo cùng phát triển kênh thanh toán trực tuyến cho khách hàng nhận kiều hối.

Tháng 11/2019: Chi nhánh Eximbank HCM hoạt động tại trụ sở mới - 4B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Ký kết Biên bản Ghi nhớ hợp tác với Doreming nhằm cung cấp dịch vụ thanh toán tiền lương thông qua ứng dụng cho các khách hàng của ngân hàng.

Năm 2020

Tháng 4/2020: Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cấp hạn mức tài trợ thương mại và hạn mức tín dụng tuần hoàn cho Eximbank với tổng giá trị lên tới 31 triệu USD (tương đương 725 tỷ đồng).

Tháng 9/2020: Hãng đánh giá tín nhiệm quốc tế Standard & Poor's Global Ratings công bố mức tín nhiệm đối tác dài hạn của Eximbank được giữ nguyên B+ với triển vọng "ổn định".

Năm 2021

Tháng 01/2021 - Giải thưởng "Chất lượng Thanh toán Quốc tế xuất sắc" của JP Morgan.

Tháng 02/2021 - giải thưởng "Ngân hàng năng động nhất thị trường ngoại hối Việt Nam 2020" và "Nhà tạo lập thị trường ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2020" từ Refinitiv (thuộc Sở Giao dịch chứng khoán London - London Stock Exchange Group).

Tháng 12/2021 - giải thưởng "Ngân hàng dẫn đầu tăng trưởng doanh số chấp nhận thanh toán qua thẻ năm 2020" và "Ngân hàng dẫn đầu số lượng thẻ ghi nợ JCB đang lưu hành năm 2020" từ Tổ chức thẻ Quốc tế JCB của Nhật Bản

Năm 2022

Tháng 01/2022: "Ngân hàng dẫn đầu tăng trưởng doanh số chấp nhận thanh toán qua thẻ năm 2020" và "Ngân hàng dẫn đầu số lượng thẻ ghi nợ JCB đang lưu hành năm 2020".

Tháng 06/2022
Ngân hàng JP Morgan - Một trong những ngân hàng quốc tế hàng đầu đã trao giải thưởng Chất lượng Thanh Toán Quốc Tế Xuất Sắc (2021 Elite Quality Recognition Award by JP Morgan) cho Eximbank.

Tháng 07/2022
Eximbank nhận danh hiệu "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu, sản phẩm Vàng Việt Nam năm 2022" với ứng dụng Eximbank Mobile Banking.

Tháng 12/2022:
Eximbank được vinh danh tại Lễ trao chứng nhận Nhãn hiệu nổi tiếng - Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2022 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức.
Eximbank được vinh danh đạt danh hiệu TOP 10 Ngân hàng Việt Nam Xuất sắc 2022 do Hiệp Hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam chứng nhận.
Eximbank nhận bằng khen từ UBND TPHCM vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, quản lý thu và nộp Ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố năm 2022

Năm 2023

Tổng mức vốn điều lệ được nâng lên 17,4 nghìn tỷ đồng thông qua các đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông.

Tiếp tục khẳng định vị thế của Eximbank trước thị trường trong nước và liên tục được ghi nhận bằng những giải thưởng, bình chọn từ các tổ chức nước ngoài uy tín.

Các giải thưởng đạt được trong năm 2023



Tháng 02/2023, Giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc năm 2022 do ngân hàng JP Morgan trao tặng.



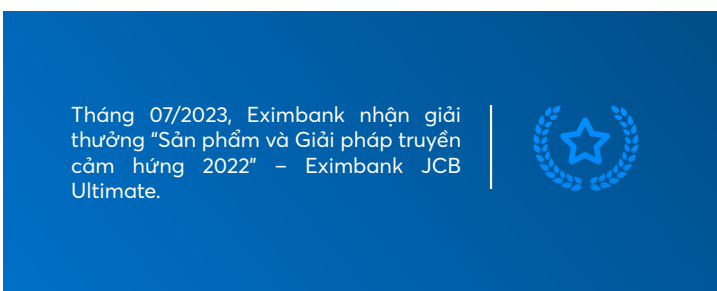
Eximbank được hãng Refinitiv vinh danh là một trong năm nhà tạo lập thị trường lớn nhất Việt Nam.



Tháng 05/2023, Thanh toán quốc tế xuất sắc 2022 từ Citibank.



EXIMBANK
THE INSPIRATIONAL PRODUCT
AND SOLUTION 2022



Tháng 07/2023, Eximbank nhận giải thưởng "Sản phẩm và Giải pháp truyền cảm hứng 2022" – Eximbank JCB Ultimate.



Tháng 08/2023, Eximbank được Vinh danh Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu do Đầu tư chứng khoán bình chọn.



Tháng 09/2023, Eximbank nhận giải thưởng ngân hàng triển vọng Việt Nam 2023 trong loạt giải thưởng của Asiamoney 2023.



Tháng 09/2023, Eximbank nhận danh hiệu "TOP 10 doanh nghiệp tiên phong triển khai công nghệ số" từ Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam.



Tháng 10/2023, Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2022-2023 tặng thưởng ấn tượng do Tạp chí Kinh tế Việt Nam - VnEconomy - Vietnam Economic Times tổ chức (Vietnam New Economy Forum 2023).



Tháng 11/2023, Giải thưởng "Thiết kế thẻ tín dụng Signature đầu tiên với hiệu ứng phát sáng đặc biệt 2023 - First Signature Credit Card Design With Special Lighting Effect 2023" & Giải thưởng "Giải truyền cảm hứng cho tinh thần thể thao phụ nữ Việt Nam 2023 - Inspirational Award for Vietnam Women Sport Spirit 2023".

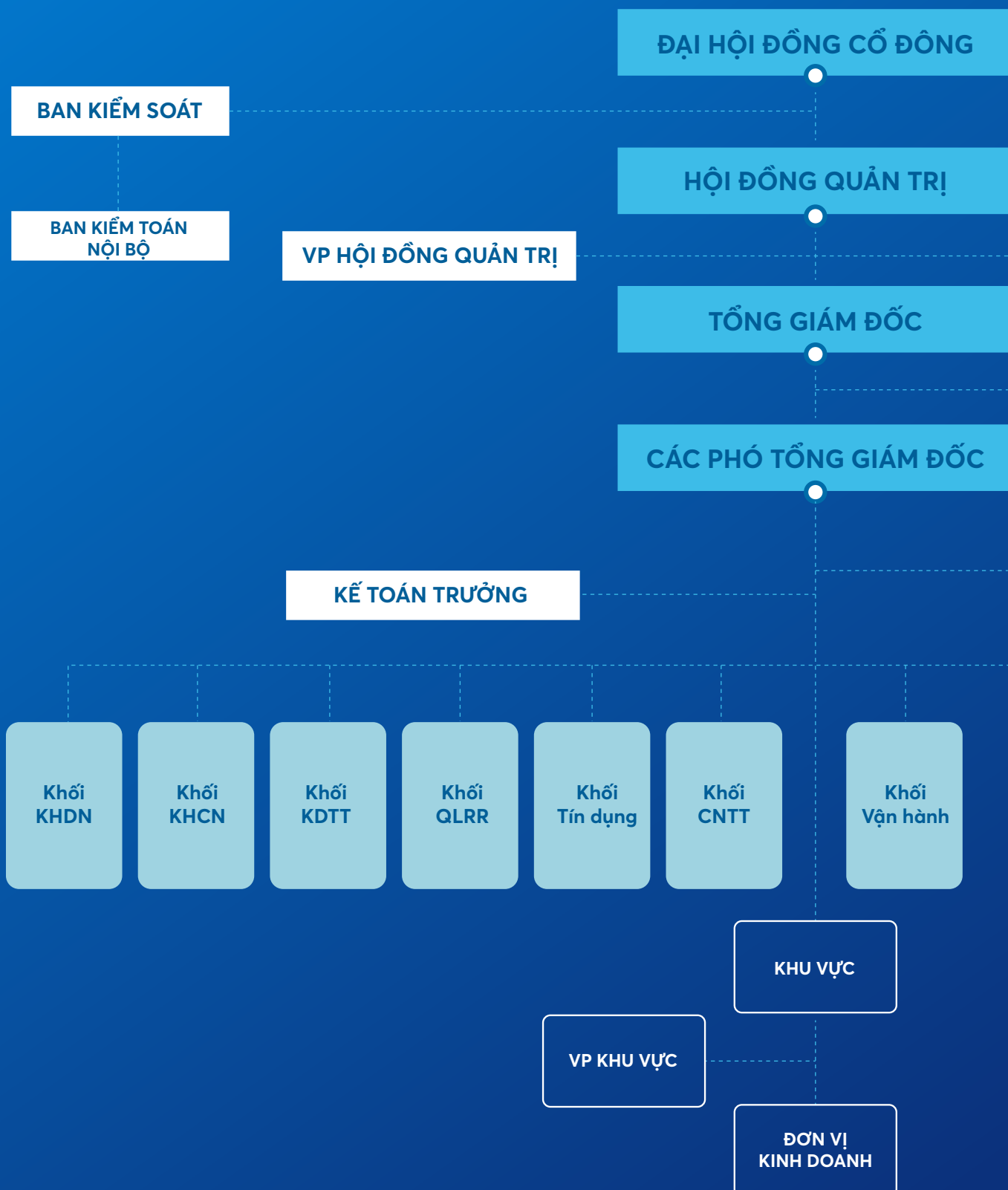


Fastest Growing Debit Issuers
EXIMBANK



Tháng 12/2023, Giải thưởng "Fastest Growing Debit Issuers" từ Mastercard.

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý





- ✓ Cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Luật doanh nghiệp hiện hành.
- ✓ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.
- ✓ Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên được bầu theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- ✓ Ban kiểm soát là cơ quan giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc với các thành viên được bầu theo quyết định của ĐHĐCĐ.

CÁC HỘI ĐỒNG, ỦY BAN

CÁC HỘI ĐỒNG, ỦY BAN

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



**Khối
Nguồn
nhân lực**

**Khối
Kế hoạch
và
Tài chính**

**Khối
Văn phòng
và Dịch vụ
nội bộ**

**Trung tâm
Marketing
và truyền
thông**

**Trung tâm
Thẩm định
giá tài sản**

**Phòng
Pháp chế
và
Tuân thủ**

**Phòng
Xử lý nợ**

**VP
Đại diện
Eximbank
tại Hà Nội**

Nhân sự chủ chốt

Hội đồng Quản trị

Bà Đỗ Hà Phương

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT Eximbank từ tháng 15/02/2022 và giữ chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 28/06/2023 đến nay.

Từng công tác tại Ernst&Young USA và Việt Nam; Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; Công ty TNHH VNInvest Partners.

Tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính quốc tế trường Đại học Westminster Anh Quốc và Cử nhân Kế toán trường Đại học George Mason Hoa Kỳ.



Bà Lương Thị Cẩm Tú

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI (2015 - 2020). Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) trong thời gian từ ngày 17/02/2022 đến 27/6/2023. Hiện Bà đang đảm nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ 28/06/2023 đến nay.

Từng công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long; Ngân hàng TMCP Nam Á; Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa; Công ty Cổ phần Du lịch Thắng Lợi.

Tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Griggs và Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường Đại học Văn Lang.



Bà Lê Thị Mai Loan

Thành viên HĐQT kiêm PTGD

Thành viên HĐQT Eximbank từ ngày 14/02/2023.

Từng công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín; Công ty Tài chính CP Hadico; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải; Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA; Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Thương tín.

Tốt nghiệp Cử nhân Kinh Tế - Đại học Kinh tế TP. HCM và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế - Đại học Quản trị Paris - PGSM.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (đã có đơn từ nhiệm từ ngày 27/10/2023 và đang trình ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Thương Tín thông qua).



Ông Phạm Quang Dũng

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT Eximbank từ ngày 14/02/2023.

Từng công tác tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đông Nam Á; Công ty CP Đầu tư BDS Filmore; Công ty TNHH Đầu tư BDS Phú Mỹ.

Tốt nghiệp Cử nhân Ngân Hàng - Tài Chính - Đại học Kinh tế Quốc Dân.



Ông Trần Anh Thắng

Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập Eximbank từ ngày 14/02/2023.

Từng công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS); Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (EVS); Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt; Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber.

Tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học LaTrobe - Úc; Cử nhân Tài Chính Trường Đại học LaTrobe - Úc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác
Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nhất Việt; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch Hà Nội Non Nước.



Ông Trần Tấn Lộc

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT Eximbank từ ngày 18/09/2023.

Công tác tại Eximbank từ năm 1994 và đã trải qua các vị trí/chức danh: Phó phòng kế toán giao dịch, Trưởng phòng phụ trách thẻ tín dụng, Trợ lý TGD kiêm Phó ban Dự án phát triển, Thư ký HĐQT kiêm Phó Chánh VP HĐQT, Quyền Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thường trực, Tổng Giám Đốc. Ông cũng từng làm việc tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tốt nghiệp Tiến sĩ Trường Đại học Kinh tế TPHCM; Thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế TPHCM và Cử nhân Trường Đại học Kinh tế TPHCM.



Ông Nguyễn Cảnh Anh

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT Eximbank ngày 18/09/2023.

Từng công tác tại Công ty Cổ phần Quốc tế Trí Tín; Công ty Cổ phần Giấy Hà Nội; Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel; Công ty TNHH Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VinConnect; Công ty Cổ phần Hàng không Vinpearl Air; Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup; Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Tốt nghiệp Thạc sĩ - Đại học Aix - Marseille 3; Sau đại học - Đại học Aix - Marseille 2 và Cử nhân - Đại học Aix - Marseille 2.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác
Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Amya Holdings.

Ban Kiểm soát



Ông Ngo Tony

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Hóa phân tích - Trường Đại học Huế; Chứng chỉ sau Đại học chuyên ngành Kinh doanh quốc tế - Trường Đại học Massachusetts Dartmouth (Hoa Kỳ); Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Norwich University (Hoa Kỳ); và hiện đang theo học chương trình đào tạo Tiến sĩ Kinh tế tài chính - Đại học Liberty (Hoa Kỳ).

Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao tại các công ty địa phương và tập đoàn đa quốc gia hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), Dược phẩm, Dịch vụ tài chính.

Ông được ĐHĐCĐ bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 – 2025), được các thành viên Ban Kiểm soát bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 15/02/2022.



Bà Phạm Thị Mai Phương

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà đã tốt nghiệp Cử nhân kế toán, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng, chứng chỉ Giám đốc Kinh doanh, chứng chỉ Giám đốc Tài chính. Bà đã từng làm nhân viên kế toán tổng hợp Công ty XNK Thủy sản Thái Bình Dương; Chuyên viên kế toán tổng hợp, chuyên viên Corebanking, Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng, Giám đốc PGD Bến Thành, Chuyên viên văn phòng Ban Tổng giám đốc, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng – Đặc phái viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.

Bà được ĐHĐCĐ bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VI (2015-2020) và nhiệm kỳ VII (2020 – 2025).



Bà Doãn Hồ Lan

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà đã tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị điều hành cao cấp (EMBA) - Đại học Kinh tế quốc dân.

Bà đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán cũng như công ty quản lý nợ của các tổ chức tín dụng; Bà đã đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại Công ty quản lý quỹ cũng như các doanh nghiệp niêm yết tại thị trường Việt Nam.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác
Tổng Giám đốc - TV HĐQT CTCP Quản lý quỹ Amber

Ban Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hoàng Hải

Quyền Tổng giám đốc

Ông Hải đã tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Đối ngoại – Trường Đại học Ngoại thương, Cử nhân chuyên ngành Marketing – Trường Saxion Hogeschool IJsselland (Hà Lan), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc Tế – Trường Đại học Radboud Nijmegen (Hà Lan).

Ông từng công tác tại những vị trí chủ chốt của các Tổ chức tài chính, cụ thể: Thành viên HĐQT Đầu tư; Phó TGD Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



Ông Đào Hồng Châu

Phó Tổng giám đốc

Ông Châu đã tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Ngoại thương và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh tế TP HCM.

Ông đảm nhận vị trí Phó Tổng giám đốc của Eximbank từ năm 2004 đến nay, hiện phụ trách mảng Kinh doanh Tiền tệ, Pháp chế và Tuân thủ và tham gia các Hội đồng, Ủy ban, sáng kiến chiến lược của Eximbank.



Ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

Ông Vũ đã tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng và Thạc sỹ Kinh tế tại Trường Đại học Ngân hàng TP HCM.

Ông đảm nhận vị trí Phó Tổng giám đốc của Eximbank từ năm 2013 đến nay. Ông Vũ hiện phụ trách các mảng Kế hoạch và Tài chính, Khách hàng cá nhân, Xử lý nợ và tham gia các Hội đồng, Ủy ban, sáng kiến chiến lược của Eximbank.



Ông Nguyễn Hương Minh

Phó Tổng giám đốc

Ông Minh đã tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Thăng Long, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông từng công tác tại những vị trí quản lý cấp cao, chủ chốt tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Ông Minh đảm nhận vị trí Phó Tổng giám đốc của Eximbank từ năm 2018 đến nay. Ông Minh hiện phụ trách Khối Công nghệ Thông tin, Khối Vận hành và tham gia các Hội đồng, Ủy ban, sáng kiến chiến lược của Eximbank.



Ông Lê Quang Trung

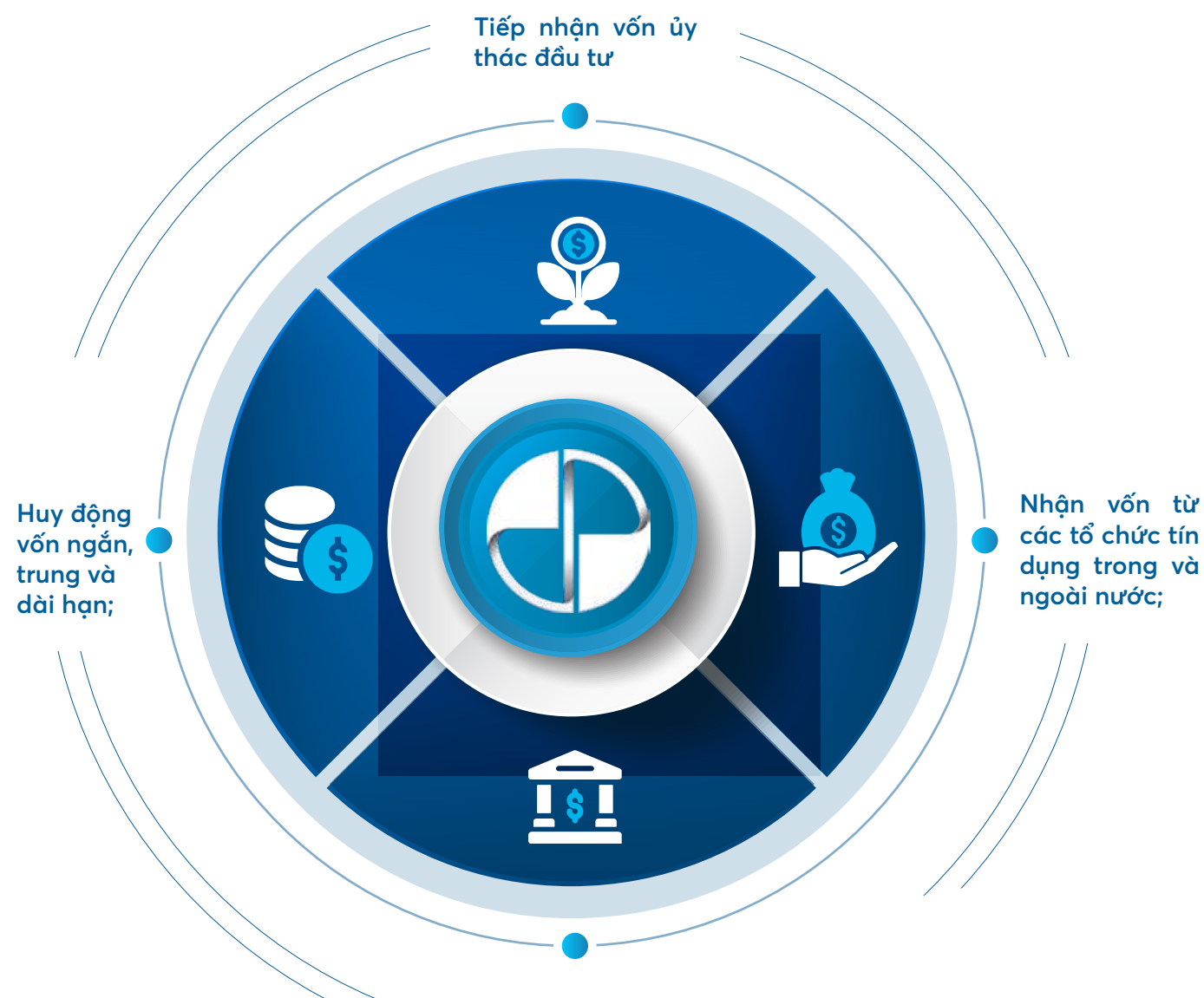
Kế toán trưởng

Ông Trung đã tốt nghiệp Cử nhân ngành Tin học – Trường Đại học Ngoại Ngữ Tin học TP HCM, Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TP HCM, Thạc sỹ Kế toán – Trường Đại học Công nghệ TP HCM.

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và 10 năm đảm nhận vai trò Kế toán trưởng tại các tổ chức tài chính. Ông Trung đảm nhận vị trí Kế Toán trưởng tại Eximbank từ tháng 05/2020 đến nay.

Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động

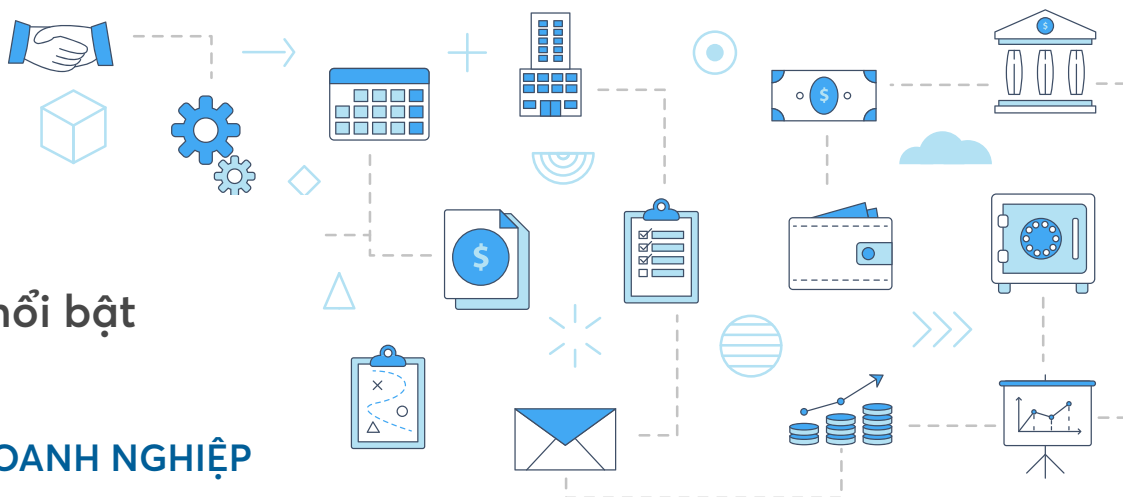
Các hoạt động kinh doanh của Eximbank bao gồm các lĩnh vực chủ yếu



Cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá; kinh doanh ngoại hối; thanh toán quốc tế; đầu tư vào chứng khoán và các giấy tờ có giá; dịch vụ thanh toán và phát hành thẻ nội địa, thẻ quốc tế Visa, Mastercard, JCB; dịch vụ ngân quỹ; dịch vụ tài chính trọn gói dành cho du học sinh; dịch vụ tư vấn tài chính; mua trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh mua bán vàng miếng; dịch vụ bảo quản tài sản; các dịch vụ ngân hàng khác,...

Sản phẩm nổi bật năm 2023

SẢN PHẨM DOANH NGHIỆP



Sản phẩm theo phân khúc khách hàng/ngành nghề

Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Sản phẩm đầu tư Tài sản cố định, máy móc thiết bị, mua xe ô tô; Sản phẩm bảo lãnh trong nước, Bảo lãnh chủ đầu tư, Thấu chi, Tái tài trợ, ..., nhằm đáp ứng đầy đủ, linh hoạt các nhu cầu vốn đa dạng của khách hàng.



Sản phẩm Chuỗi/Hệ sinh thái

Phát triển các sản phẩm dịch vụ và tín dụng tài trợ cho các Chuỗi cung ứng/ Hệ sinh thái trong các lĩnh vực: Bán lẻ, Siêu thị, Thiết bị điện, Ô tô, Hệ thống giáo dục, ... nhằm cung cấp giải pháp tài chính trọn gói cho các khách hàng trong chuỗi cung ứng, giảm thiểu rủi ro thanh toán cho các nhà cung cấp và nhà sản xuất, đồng thời tăng cường sự hợp tác cùng phát triển giữa các doanh nghiệp trong chuỗi, hệ sinh thái.



Sản phẩm theo lĩnh vực ưu tiên

Triển khai các chương trình, sản phẩm đặc thù dành cho khách hàng thuộc các ngành nghề/ lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của NHNN và thủ tướng chính phủ như lâm sản, thủy sản, nông nghiệp nông thôn. Các chính sách ưu đãi lãi suất của Eximbank chủ yếu hướng đến nhóm khách hàng vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



Sản phẩm tài trợ thương mại

Với mạng lưới ngân hàng đại lý/thị trường thanh toán quốc tế rộng đem lại nhiều lợi thế cho chúng tôi trong triển khai, cung cấp dịch vụ TTTM cho khách hàng. Chi phí rẻ hơn và thực hiện nhanh chóng do không phải thông qua ngân hàng trung gian tạo lợi thế vượt trội cho sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM).

Đồng thời, các sản phẩm dịch vụ tài trợ thương mại đã được số hóa, cho phép khách hàng doanh nghiệp gửi hồ sơ phát hành thư tín dụng online và theo dõi kết quả xử lý từ ngân hàng thông qua hệ thống EBIZ một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Eximbank đã triển khai chương trình ưu đãi toàn diện cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu bao gồm miễn phí dịch vụ online, miễn các phí liên quan thư tín dụng (L/C), giảm tối đa các phí thanh toán L/C, nhờ thu và chuyển tiền quốc tế và các gói vay ưu đãi giảm từ 1.5% - 2.0%.

Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp ngành nông sản, Eximbank dành riêng chương trình ưu đãi phí đặc biệt giảm 50%.

Sản phẩm nổi bật năm 2023

SẢN PHẨM CÁ NHÂN



Mở EKYC tặng 50.000 đồng cho khách,
20.000 đồng cho người giới thiệu



Khách hàng có nhu cầu sử dụng tài khoản thanh toán nhưng chưa thể đến địa điểm giao dịch Eximbank để thực hiện, có thể chủ động lên app Eximbank EDigi để mở tài khoản thanh toán theo hình thức EKYC rất nhanh chóng và tiện lợi, chỉ cần cung cấp hình ảnh giấy tờ tùy thân và xác thực hình ảnh khuôn mặt qua điện thoại.

Hơn thế nữa, khi mở tài khoản EKYC trong năm 2023, khách hàng còn được tặng ngay 50.000 đồng vào tài khoản thanh toán. Để khuyến khích khách hàng chia sẻ sự tiện lợi nhanh chóng khi mở tài khoản trên Eximbank EDigi, Eximbank tặng thêm 20.000 đồng cho khách hàng khi giới thiệu được thêm 01 người mở tài khoản qua hình thức EKYC.





Thẻ tín dụng Signature với hiệu ứng phát sáng đặc biệt

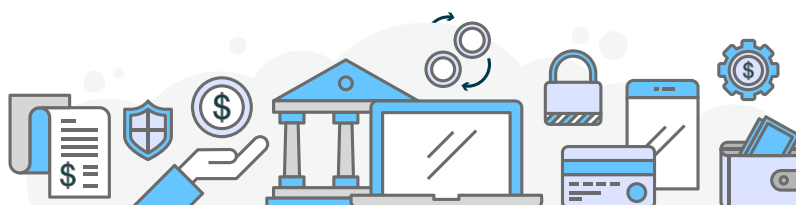
Thể hiện sự sáng tạo và không ngừng đổi mới của Eximbank trong việc đầu tư công nghệ. Với hiệu ứng phát sáng đặc sắc, Eximbank đã tạo nên sự khác biệt về dòng thẻ Signature, khẳng định thẻ tín dụng không chỉ là công cụ thanh toán mà còn là biểu tượng của sự tinh tế và đẳng cấp, nâng tầm trải nghiệm khách hàng.

- ✔ Cùng thẻ Visa Signature của Eximbank mỗi chuyến đi mỗi giao dịch của Quý Khách là một trải nghiệm đẳng cấp.
- ✔ Hưởng giá trị cashback lên đến 24 triệu đồng mỗi năm. Từ những giao dịch hàng ngày đến các kế hoạch lớn, Eximbank biến mọi chi tiêu của Quý Khách thành lợi ích.
- ✔ Tặng là thẻ Accor Plus Explorer trị giá 6 triệu đồng.
- ✔ Miễn phí thường niên năm đầu tiên.
- ✔ Yên tâm khi du lịch với gói bảo hiểm du lịch miễn phí lên đến 10.5 tỷ đồng.
- ✔ Thưởng thức sự thoải mái và tiện nghi tại phòng chờ quốc nội của hơn 20 sân bay trên toàn quốc cùng dịch vụ đón tiễn ưu tiên chuyên nghiệp.
- ✔ Nhận hàng trăm ưu đãi hấp dẫn từ đối tác của Eximbank như Cellphones, Anh Văn Hội Việt Mỹ (VUS), New World hotel, Vietnam Airlines và nhiều hơn nữa...



Tiết kiệm online, quà hay đến nhà: với 2 tính năng vượt trội, lãi suất cao hơn quầy 0,1%/năm và giao quà tận nhà

Khách hàng có nhu cầu sử dụng tài khoản thanh toán nhưng chưa thể đến địa điểm giao dịch Eximbank để thực hiện, có thể chủ động lên app Eximbank EDigi để mở tài khoản thanh toán theo hình thức EKYC rất nhanh chóng và tiện lợi, chỉ cần cung cấp hình ảnh giấy tờ tùy thân và xác thực hình ảnh khuôn mặt qua điện thoại.



Địa bàn hoạt động

Eximbank có trụ sở chính đặt tại Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngân hàng có một (1) hội sở chính, bốn mươi bốn (44) chi nhánh, một trăm sáu mươi ba (163) phòng giao dịch và một (1) văn phòng đại diện đặt tại Hà Nội.

Tính đến ngày 31/12/2023, Eximbank có 215 điểm giao dịch hiện diện tại 26 tỉnh thành trên toàn quốc, bao gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Bình Định, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Nha Trang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh, Long An, An Giang, Tiền Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Bạc Liêu và Kiên Giang.

01

Hội sở chính

48

Chi nhánh

167

Phòng giao dịch

01

Văn phòng đại diện
tại Hà Nội



DANH SÁCH ĐVKD EXIMBANK ĐẾN NGÀY 20/2/2024

Tên ĐVKD	ĐỊA CHỈ
Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Eximbank	(Tầng 6) số 19 Trần Hưng Đạo, P.Phạm Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội 24B Trương Định, P.6, Q.3, Tp.HCM

MIỀN BẮC

Chi nhánh Hà Nội	19 Trần Hưng Đạo, P.Phạm Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
Chi nhánh Ba Đình	(Tầng 1 + 3) Tòa nhà NHS Center, số 214 Hào Nam, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội
Chi nhánh Long Biên	558 Nguyễn Văn Cừ, P.Gia Thụy, Q.Long Biên, Tp.Hà Nội
Chi nhánh Thủ Đức	(Tầng 1 và tầng 5) Tòa nhà số 257 Giải Phóng, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội
Chi nhánh Cầu Giấy	(Tầng 1+3) số 24 Hoàng Quốc Việt, Tổ 46, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
Chi nhánh Đống Đa	(Tầng 1 + tầng 2) Tòa nhà số 292 Tây Sơn, P.Trung Liệt, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội
Chi nhánh Bắc Giang	Lô số 71-72-73 (L6), đường Nguyễn Thị Lưu 2, P.Ngô Quyền, Tp.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Ninh	34 Lý Thái Tổ, P.Ninh Xá, Tp.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 1 và 2 Tòa nhà số 01 Lô 3A, KĐT mới Ngã 5 Sân bay Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng
Chi nhánh Vinh	Tầng trệt Tòa nhà CT21 – Trung Đô Tower, số 42 Đại lộ Lê Nin, Khu đô thị mới Nam Nguyễn Sỹ Sách, P.Hưng Dũng, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Ninh	14-16 Trần Hưng Đạo, P.Trần Hưng Đạo, Tp.Hạ Long, Quảng Ninh

MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

Chi nhánh Quảng Ngãi	20-22 Phan Chu Trinh, P.Nguyễn Nghiêm, Tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Đà Nẵng	48 Trần Phú, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
Chi nhánh Nam Đà Nẵng	181-183 Nguyễn Phước Lan, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng
Chi nhánh Huế	6A Lý Thường Kiệt, P.Vĩnh Ninh, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Quảng Nam	226 - 228 Phan Chu Trinh, Tp.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Khánh Hòa	63 Yersin, P.Phương Sài, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Đắk Lắk	310 Nguyễn Tất Thành, P.Tân Lập, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh Lâm Đồng	18-20 Khu Hòa Bình, P.1, Tp.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh Bình Định	Một phần (Tầng 1+2) TTTM An Phú Thịnh, số 52A Tầng Bạt Hồ, P.Lê Lợi, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

Chi nhánh Đồng Nai	223 Hà Huy Giáp, Kp4, P.Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Bình Dương	244 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	43 Trần Hưng Đạo, P.1, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Chi nhánh Bình Phước	(Tầng trệt, tầng 1 và tầng 2) Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài, số 1029 Phú Riềng Đỏ, Tp.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

TP.HCM

Chi nhánh Tp.HCM	4B Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM
Chi nhánh Chợ Lớn	141 Nguyễn Chí Thanh, P.9, Q.5, Tp.HCM
Chi nhánh Hòa Bình	78 Nguyễn Trãi, P.3, Q.5, Tp.HCM
Chi nhánh Tân Định	78 Trần Quang Khải, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM
Chi nhánh Sài Gòn	(Tầng trệt + lửng) Tòa nhà số 87A-89/9-89/11-89/13-89/15 Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM
Chi nhánh Thủ Đức	147A Võ Văn Ngân, P.Linh Chiểu, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM
Chi nhánh Cộng Hòa	(Tầng trệt + lửng) số 141 Cộng Hòa, P.12, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Chi nhánh Tân Sơn Nhất	số 307 Nguyễn Văn Trỗi, P.1, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Chi nhánh Bình Phú	110-112-114 Chợ Lớn, P.11, Q.6, Tp.HCM
Chi nhánh Bình Tân	10 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, Tp.HCM
Chi nhánh Phú Mỹ Hưng	(Một phần tầng trệt + Một phần tầng lửng) Vinamilk Tower - số 10 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, Tp.HCM
Chi nhánh Quận 3	(Tầng 1 - Tầng 3) Tòa nhà số 21 Kỳ Đồng, P.9, Q.3, Tp.HCM
Chi nhánh Quận 4	Cao ốc H2 Đường Hoàng Diệu, P.8, Q.4, Tp.HCM
Chi nhánh Quận 7	849 Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Thuận, Q.7, Tp.HCM
Chi nhánh Quận 10	65-65A & 63/6 Đường 3/2, P.11, Q.10, Tp.HCM
Chi nhánh Quận 11	31-33-27/1 Âu Cơ, P.14, Q.11, Tp.HCM

MIỀN TÂY NAM BỘ

Chi nhánh Cần Thơ	08 Phan Đình Phùng, P.Tân An, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
Chi nhánh Tây Đô	Lô P+R Trần Văn Khéo, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
Chi nhánh Long An	42 Trà Quý Bình, P.2, Tp.Tân An, tỉnh Long An
Chi nhánh Đồng Tháp	103-105-107 Hùng Vương, P.2, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh An Giang	38 Hai Bà Trưng, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh Tiền Giang	01A Hùng Vương, P.1, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh Bạc Liêu	477 Trần Phú, P.7, Tp.Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh Kiên Giang	02-04 Phạm Hồng Thái, P.Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Các công ty thành viên và công ty liên kết

EXIMBANK AMC

Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank AMC)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0310280974 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 07/09/2022

Địa chỉ trụ sở chính: 24B Trương Định, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ (các lần thay đổi vốn điều lệ): 300 tỷ đồng

Thông tin về chủ sở hữu: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam sở hữu 100% vốn.



24B Trương Định,
Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh



Vốn điều lệ
300 Tỷ
đồng

Quá trình hình thành

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 157/2010/EIB/QĐ-HĐQT ngày 21/04/2010 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam; Quyết định số 754/QĐ-NHNN ngày 01/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam





Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động trung gian tiền tệ khác

Chi tiết: Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (bao gồm: nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ; tài sản Tòa án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất. Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức sau: Tự bán công khai trên thị trường; Bán qua Trung tâm dịch vụ mua bán đấu giá tài sản; Bán cho Công ty mua bán nợ của Nhà nước (khi được thành lập). Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp. Mua, bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam theo quy định của pháp luật, chi tiết: kiểm tra, tư vấn, giám sát tài sản trong hệ thống Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

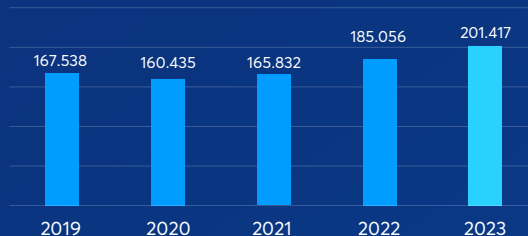
Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ, chi tiết: Cho thuê văn phòng, cho thuê tài sản đảm bảo trong hệ thống Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Những con số ấn tượng chặng đường 5 năm



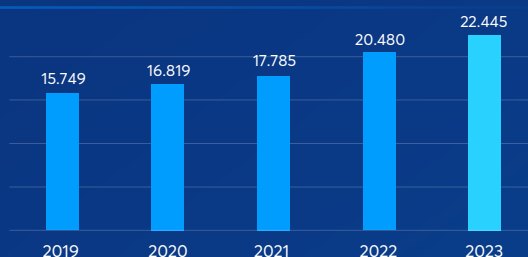
Tổng tài sản

201.417 Tỷ đồng



Vốn chủ sở hữu

22.445 Tỷ đồng



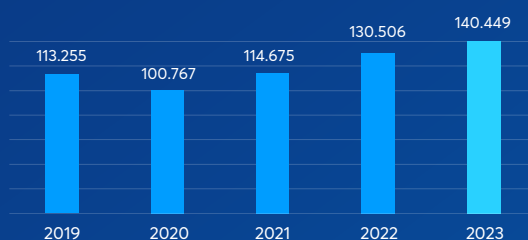
Tiền gửi khách hàng

156.329 Tỷ đồng



Cho vay khách hàng

140.449 Tỷ đồng



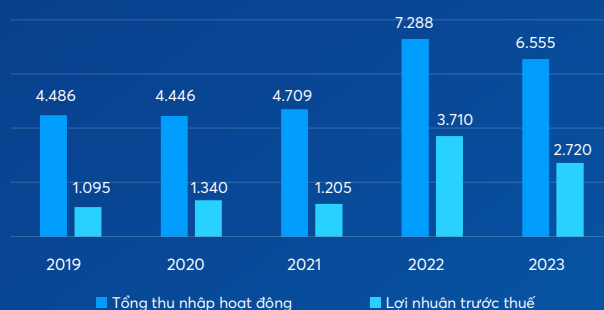
Doanh thu

6.555 Tỷ đồng



Lợi nhuận

2.720 Tỷ đồng

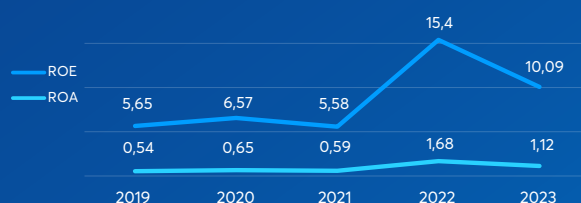


ROE

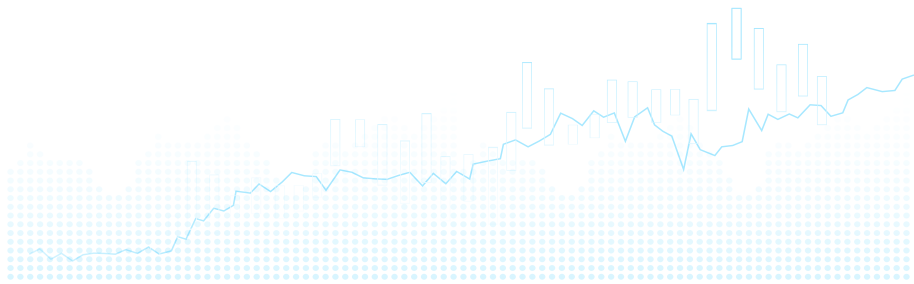
10,09%

ROA

1,12%



Định hướng phát triển



Các mục tiêu chủ yếu



- ✓ Để hướng tới sự phát triển bền vững, Eximbank xác định các mục tiêu chiến lược đến năm 2025, cụ thể như sau:
Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và danh tiếng trên thị trường.
- ✓ Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.
- ✓ Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ trên thị trường chứng khoán.
- ✓ Phát triển về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.
- ✓ Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội.

Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024		
			Giá trị	+/- so với 2023	%+/- so với 2023
1	Tổng tài sản	201.417	223.500	22.083	11,0%
2	Huy động vốn cuối kỳ (*)	158.329	175.000	16.671	10,5%
3	Dư nợ cấp tín dụng (bao gồm TPDN)	140.524	161.000	20.476	14,6%
4	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (nhóm 3 - nhóm 5)	2,71%	1,80%	-0,91%	
5	Lợi nhuận trước thuế	2.720	5.180	2.460	90,4%

Ghi chú:
(*) Huy động vốn bao gồm huy động vốn tổ chức kinh tế - dân cư và phát hành GTCG.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)



- ✓ Nghiên cứu, phát triển sản phẩm huy động và cho vay hướng đến các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon để góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng.
- ✓ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm cung ứng sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường, phát triển các kênh giao dịch điện tử, xây dựng thói quen cho khách hàng.
- ✓ Quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, chú trọng đánh giá tác động của dự án, phương án vay vốn với mục tiêu hạn chế rủi ro phát sinh tới môi trường và xã hội, nâng dần tỷ trọng cấp tín dụng xanh.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc xanh, thực hiện các biện pháp tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nước, giấy in, điện, nhiên liệu tại từng chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống của ngân hàng.
- ✓ Tổ chức các khóa đào tạo, tăng cường năng lực quản lý rủi ro môi trường và xã hội, tăng cường nhận thức cho nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, ngân hàng xanh.

Quản trị rủi ro

Xây dựng nền tảng quản trị, vận hành hiệu quả



Eximbank luôn chú trọng công tác nâng cao năng lực quản trị rủi ro, nghiên cứu, áp dụng các mô hình, phương pháp đáp ứng yêu cầu, định hướng của Cơ quan quản lý, các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro trên cơ sở phù hợp với thực tế hoạt động của ngân hàng. Xây dựng và phát huy văn hóa quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo phát triển kinh doanh hiệu quả và an toàn.

Eximbank thực hiện hoạt động kiểm soát theo nguyên tắc 03 tuyến bảo vệ độc lập, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro để hỗ trợ, tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong

giám sát của quản lý cấp cao với hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng.

Eximbank cũng chú trọng đầu tư xây dựng các công cụ, mô hình đo lường rủi ro theo các phương pháp tiên tiến và xây dựng lộ trình, kế hoạch đầu tư, nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ tốt nhất yêu cầu quản trị rủi ro.

Trong năm 2023, Eximbank tiếp tục duy trì tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ an toàn đảm bảo trong hoạt động ngân hàng đáp ứng với khẩu vị rủi ro cũng như ngưỡng quy định của pháp luật; triển khai các hoạt động quản lý các loại rủi ro trọng yếu đáp ứng yêu cầu theo chính sách, chiến lược quản



lý rủi ro mà Ngân hàng đã xây dựng. Đồng thời, Eximbank đã triển khai Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP theo Basel II, qua đó đảm bảo ngân hàng có thể chủ động đáp ứng các yêu cầu về vốn ngay cả trong các điều kiện hoạt động bất lợi. Bên cạnh đó, Eximbank cũng đang nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cũng như rà soát, nâng cao chất lượng dữ liệu để có tiền đề tiến đến đáp ứng Basel II theo phương pháp nâng cao hoặc Basel III theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại đề án cơ cấu lại ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu cho giai đoạn đến 2025.

Quản trị rủi ro

Eximbank thực hiện quản trị rủi ro thông qua mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập tuân thủ quy định của NHNN, cụ thể:



01

Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.



02

Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật.



03

Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ.

Quản lý rủi ro tín dụng

Eximbank đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tín dụng và có chính sách ưu tiên, chú trọng phát triển tín dụng cho một số ngành phù hợp với chính sách phát triển kinh tế và thị trường mục tiêu của ngân hàng. Chiến lược QLRTD bao gồm:

- Tỷ lệ nợ xấu mục tiêu, tỷ lệ cấp tín dụng xấu mục tiêu theo đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế.
- Nguyên tắc xác định chi phí bù đắp rủi ro tín dụng trong phương pháp tính lãi suất, định giá sản phẩm tín dụng (pricing) theo mức độ rủi ro tín dụng của khách hàng.
- Nguyên tắc áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng (bao gồm cả thẩm quyền phê duyệt các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng).

Quản lý Rủi ro tín dụng được Eximbank đặc biệt chú trọng và kiểm soát liên tục, xuyên suốt từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đến các đơn vị trực tiếp kinh doanh. Công tác xây dựng chính sách tín dụng, khẩu vị rủi ro, công tác theo dõi, báo cáo, kiểm soát được thực hiện thường xuyên, độc lập.

Eximbank đã cải tiến, nâng cấp, hoàn thiện quy trình cấp tín dụng tối ưu hóa về thời gian giải quyết hồ sơ vay vốn của khách hàng, đáp ứng môi trường cạnh tranh trong kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản trị rủi ro. Việc giao thẩm quyền cho từng cấp phê duyệt tại Hội sở, Đơn vị kinh doanh được áp dụng theo các tiêu chí cụ thể và đánh giá lại định kỳ hàng năm.

Quản lý rủi ro tín dụng được vận hành theo nguyên tắc độc lập và tập trung hóa, đảm bảo nguyên tắc khách quan, minh bạch, tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật khác có liên quan, và các quy định nội bộ của Eximbank; Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các giai đoạn của quá trình cấp tín dụng và được duy trì thường xuyên, liên tục.

Trong năm 2023, Eximbank tiếp tục nâng cấp, cải tiến hệ thống, cụ thể thực hiện kiểm định và cải tiến mô hình chấm điểm, xếp hạng tín dụng và ước lượng xác suất vỡ nợ của khách hàng nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị rủi ro trong khâu phê duyệt tín dụng. Đồng thời Eximbank đang trong quá trình xây dựng phương pháp luận, thu thập dữ liệu để xây dựng mô hình tỷ lệ tổn thất (LGD) và số dư khoản phải đòi tại thời điểm vỡ nợ (EAD).



Quản lý rủi ro hoạt động

Eximbank đã xây dựng Khung quản lý rủi ro hoạt động và triển khai thực hiện công tác quản lý rủi ro hoạt động đầy đủ, đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và theo tiêu chuẩn Basel II. Trong đó nêu rõ chiến lược quản lý rủi ro hoạt động bao gồm:

- Nguyên tắc cốt lõi phải tuân thủ theo mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập, tổ chức nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động, quy trình và hệ thống.
- Nguyên tắc sử dụng hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm, ứng dụng công nghệ.
- Các trường hợp xây dựng kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục.

Việc triển khai công tác QLRRHĐ thông qua mô hình cán bộ điều phối quản lý rủi ro hoạt động tại các đơn vị giúp Eximbank triển khai đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi toàn hệ thống.

Trong năm 2023, Eximbank tiếp tục triển khai các công cụ để nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động trong hoạt động của Ngân hàng như Thu thập và báo cáo sự kiện dữ liệu rủi ro hoạt động (LDC); Tự đánh giá kiểm soát rủi ro (RCSA); Theo dõi chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI); Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục tại các Đơn vị trong hệ thống Eximbank; Tham gia rà soát, đánh giá rủi ro đối với chính sách, quy định, quy trình, sản phẩm, dịch vụ mới, hoạt động thuê ngoài.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, tích cực đào tạo, nâng cao nhận thức, kiến thức chuyên môn quy định, quy trình nội bộ của Eximbank và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, ý thức quản trị rủi ro của cán bộ nhân viên.

Với tinh thần quán triệt tính tuân thủ đến toàn thể cán bộ nhân viên, Eximbank cũng đề ra chế độ thưởng phạt phân minh, quy định chế tài xử lý các lỗi vi phạm trong quá trình tác nghiệp nhằm góp phần hạn chế rủi ro, đồng thời có biện pháp răn đe và chấn chỉnh đối với các hành vi vi phạm.

Bên cạnh các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu rủi ro hoạt động, Eximbank cũng đã xây dựng chính sách chuyển giao rủi ro hoạt động thông qua các gói bảo hiểm rủi ro hoạt động đối với tài sản của ngân hàng như một biện pháp bổ sung, giúp bảo vệ ngân hàng trong trường hợp phát sinh các tổn thất nghiêm trọng.



Quản lý rủi ro thị trường

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

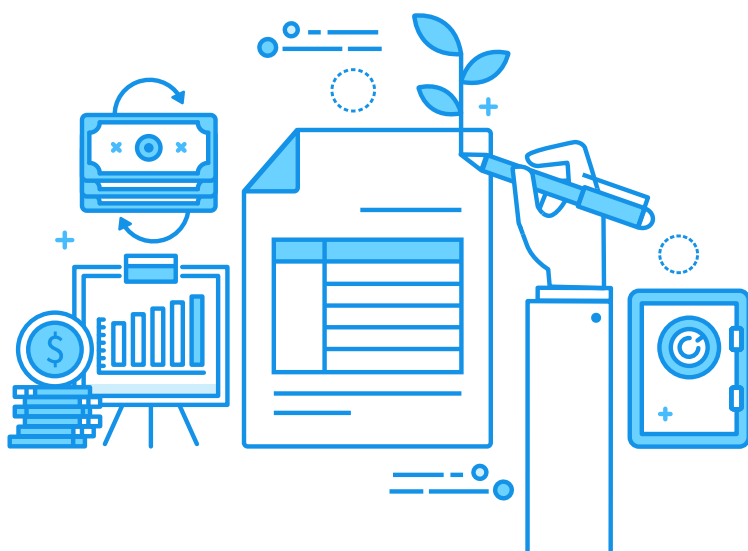
Rủi ro lãi suất thị trường được quản lý thông qua việc kiểm soát giá trị PV01, một phương pháp đo lường mức độ nhạy cảm của công cụ/ sản phẩm khi lãi suất thay đổi 1 điểm cơ bản (01 basis point), và chỉ áp dụng cho các chứng khoán có thu nhập cố định. Ngoài ra, rủi ro lãi suất thị trường còn được quản lý thông qua giá trị chịu tổn thất tối đa ước tính (VaR) và kiểm tra sức chịu đựng (Stressed VaR) cho các danh mục/công cụ thuộc sổ kinh doanh có chịu rủi ro lãi suất thị trường.

QUẢN LÝ RỦI RO NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối được quản lý thông qua việc giám sát nghiêm ngặt việc tuân thủ các quy định về hạn mức, bao gồm: hạn mức giao dịch, hạn mức dừng lỗ, hạn mức đối tác, hạn mức về tổng trạng thái ngoại tệ cuối ngày,... đảm bảo Ngân hàng luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của cơ quan nhà nước và quy định nội bộ của Eximbank. Ngoài ra, Ngân hàng còn triển khai các mô hình đo lường, ước lượng rủi ro, định giá các công cụ tài chính hàng ngày để ước lượng tổn thất có thể xảy ra nhằm kiểm soát rủi ro nằm trong khẩu vị mà Ngân hàng có thể chấp nhận được. Bên cạnh đó, Ngân hàng còn sử dụng các sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro tỷ giá có thể phát sinh.

QUẢN LÝ RỦI RO GIÁ ĐẦU TƯ

Để quản lý rủi ro giá đầu tư, Eximbank đã triển khai các phương pháp đo lường, đánh giá danh mục đầu tư theo giá thị trường, thiết lập các giới hạn rủi ro giá đầu tư (hạn mức đầu tư trái phiếu, hạn mức dừng lỗ, ...) phù hợp với quy định của NHNN và mục tiêu, chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong từng thời kỳ.



Quản lý rủi ro thanh khoản

Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Để ngăn ngừa và xử lý các vấn đề về rủi ro thanh khoản, Eximbank đã xây dựng một hệ thống các quy định, quy trình nội bộ đầy đủ về quản lý rủi ro thanh khoản bắt kịp với tiêu chuẩn chung của toàn ngành, tuân thủ quy định của cơ quan nhà nước. Công tác quản lý rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày thông qua việc đo lường, theo dõi, giám sát việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản trong hoạt động của Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và quy định nội bộ của Eximbank; Ngoài ra, rủi ro thanh khoản còn được đo lường thông qua công tác đánh giá và theo dõi khe hở chênh lệch dòng tiền hàng ngày, được thực hiện cho các dòng tiền vào, dòng tiền ra theo kỳ hạn hợp đồng và theo hành vi thực tế của khách hàng nhằm đo lường mức độ thặng dư hoặc thâm hụt ròng của dòng tiền tích lũy tại các kỳ hạn khác nhau. Bên cạnh đó, Eximbank thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản (Stress-test) nhằm đánh giá khả năng chịu đựng của ngân hàng trong các kịch bản khủng hoảng thanh khoản khác nhau, để có các phương án xử lý dự phòng tối ưu nhất, đảm bảo an toàn thanh khoản và hiệu quả hoạt động cho Eximbank.

Ngân hàng quản lý rủi ro này thông qua việc phân tích trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất của tài sản có nhạy lãi (RSA) và tài sản nợ nhạy lãi (RSL); Thiết lập các hạn mức về tỷ lệ chênh lệch tích lũy (của RSA-RSL)/tổng tài sản tại các kỳ hạn; Phân tích sự thay đổi thu nhập lãi thuần (ΔNII) và sự thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (ΔEVE) để đánh giá mức tổn thất về thu nhập và giá trị vốn kinh tế của Ngân hàng theo các kịch bản lãi suất khác nhau trong khoảng thời gian đo lường một năm. Ngoài ra, Ngân hàng còn thực hiện kiểm tra sức chịu đựng RRLSTSNH theo các kịch bản cú sốc lãi suất khác nhau để ước lượng mức tác động (tổn thất lớn nhất có thể) lên thu nhập và giá trị vốn kinh tế của Ngân hàng để từ đó Ngân hàng có các biện pháp điều chỉnh kịp thời các khoản mục TSC, TSN nhạy lãi tại các thang kỳ hạn khác nhau nhằm tối ưu hóa thu nhập và hạn chế tổn thất (nếu có) cho Ngân hàng.





Kiểm soát tuân thủ

Eximbank đã thành lập và triển khai bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ trực thuộc tuyến bảo vệ thứ hai để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các chính sách, quy chế, quy trình, quy định nghiệp vụ, quy định nội bộ của Eximbank tại các Đơn vị kinh doanh, Đơn vị nghiệp vụ tại Hội sở.

Trong năm 2023, Eximbank thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán tuân thủ tại hầu hết các ĐVKD trong hệ thống (ngoại trừ một số Đơn vị đã được Thanh tra NHNN kiểm tra trong năm) và kiểm tra các chuyên đề về kế toán, ngân quỹ, hệ thống công nghệ thông tin,... Qua công tác kiểm tra, kiểm toán đã kịp thời phát hiện và đề nghị các Đơn vị khắc phục chỉnh sửa các thiếu sót trong quá trình tác nghiệp, cũng như một số bất cập trong quy trình, quy định nhằm ngăn ngừa, hạn chế các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng. Đồng thời, cải tiến nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhận thức rõ Việt Nam là một trong những quốc gia chịu sự tác động và ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, hiện Eximbank đã chủ động nghiên cứu và từng bước triển khai áp dụng quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng như: Xây dựng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) cho Nghiệp vụ Tài trợ Thương mại tại Eximbank, ban hành Quy định quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng dựa trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc của Thông tư 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022.

Khi thẩm định cấp tín dụng cho các dự án, Eximbank đánh giá các rủi ro môi trường và xã hội tác động đến hiệu quả sử dụng vốn và khả năng trả nợ của khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và xã hội. Định kỳ kiểm tra giám sát việc quản lý rủi ro môi trường và xã hội đối với các khoản cấp tín dụng đã cấp cho khách hàng. Trong thời gian tới, Eximbank sẽ tiếp tục nghiên cứu để xây dựng chương trình, sản phẩm ưu đãi lãi suất đối với những doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường "xanh và sạch", đẩy mạnh truyền thông để nâng cao nhận thức của khách hàng và cán bộ nhân viên Eximbank, hướng đến "ngân hàng xanh" bảo vệ môi trường "xanh và sạch".





Công tác Phòng, chống rửa tiền

Rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ("RT") là vấn nạn đối với nhiều quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Hậu quả của hoạt động này tác động tiêu cực nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng quốc gia và đặc biệt nghiêm trọng đối với những quốc gia đang phát triển vì các quốc gia này thường là những nền kinh tế nhỏ, có sức đề kháng yếu, dễ bị tổn thương trước. Bên cạnh đó, hoạt động RT không những làm tăng tội phạm và tham nhũng, gây hậu quả xấu đối với hoạt động thương mại quốc tế và thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mà còn làm suy yếu hệ thống tài chính và làm nền kinh tế và khu vực tư nhân bị tổn thương.

Eximbank nhận thức được vai trò và trách nhiệm của ngân hàng thương mại trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ("PCRT"), qua đó góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia, các thành phần kinh tế, tăng cường sự ổn định và thúc đẩy nền kinh tế, ngăn ngừa các rủi ro, tổn thất tài chính,... liên quan đến PCRT, Eximbank đã xây dựng và hoàn thiện chính sách nội bộ để bảo đảm tuân thủ quy định Luật Phòng, chống rửa tiền 2022, Nghị định 19/2023/NĐ-CP, Thông tư 09/2023/TT-NHNN, Quyết định 11/2023/QĐ-TTg, các thông lệ quốc tế về PCRT và lệnh cấm vận quốc tế. Bên cạnh đó, hệ thống PCRT của Eximbank được xây dựng theo khuyến nghị của Ngân hàng Nhà nước, phân cấp trách nhiệm PCRT từ Ban điều hành, Đơn vị chuyên trách PCRT tại Hội sở, Đơn vị chuyên trách PCRT tại Đơn vị kinh doanh. Eximbank luôn xem trọng công tác đào tạo PCRT, nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ, nhân viên về PCRT thông qua việc đào tạo bắt buộc 100% cán bộ, nhân viên tân tuyển. Bên cạnh yếu tố con người, Eximbank đã triển khai hệ thống giám sát giao dịch trực tuyến AML Filtering và hệ thống giám sát giao dịch theo kịch bản AML Profiling do EastNets cung cấp. Đồng thời, để bảo đảm dữ liệu cảnh báo của Eximbank luôn được cập nhật tức thời, Eximbank sử dụng dữ liệu WorldCheck do Refinitiv Limited cung cấp. Trong năm 2023, Eximbank tiếp tục đẩy mạnh hệ thống công nghệ thông tin chuyên dụng về PCRT: (i) Nâng cấp hệ thống giám sát giao dịch trực tuyến để đáp ứng công nghệ của hệ thống thanh toán quốc tế Swift, bảo đảm việc xử lý được các giao dịch có giao thức mới; (ii) Nâng cấp gói dịch vụ World-Check để bảo đảm đáp ứng được số lượng khách hàng tăng mới. Eximbank luôn đặt PCRT là công tác trọng tâm để ngăn ngừa các rủi ro, tổn thất tài chính,... đây là tiền đề cho sự phát triển của Eximbank.

Eximbank cũng nhận thức được rằng các đối tượng rửa tiền sẽ luôn nghiên cứu các hình thức/biến pháp để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, bên cạnh việc cập nhật quy định nội bộ theo pháp luật, Eximbank bảo đảm việc cập nhật kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời nghiên cứu, cập nhật các hành vi, dấu hiệu rửa tiền mới thông qua các khuyến nghị/tài liệu của Nhóm châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) và Lực lượng Đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF). Bên cạnh đó, để bảo đảm Đơn vị kinh doanh có thể nhận biết được các hành vi rửa tiền mới, Eximbank định kỳ cập nhật chương trình đào tạo theo các khuyến nghị, hành vi, dấu hiệu rửa tiền mới này. Trong năm 2023, Eximbank tổ chức 16 khóa đào tạo về PCRT với 2311 học viên.

PCRT là công tác chung của toàn xã hội trong đó bao gồm cả Eximbank. Vì vậy, Eximbank nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc ngăn chặn, phát hiện hành vi rửa tiền. Thông qua việc Eximbank thực hiện các báo cáo, Ngân hàng Nhà nước có cơ sở để xác định các đối tượng thực hiện hành vi rửa tiền từ đó xử lý theo quy định pháp luật. Trong năm 2023, Eximbank tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước:

- Báo cáo FATCA: Thực hiện đúng thời hạn.
- Báo cáo đánh giá rủi ro rửa tiền: Thực hiện đúng thời hạn.
- Báo cáo hằng ngày: Thực hiện 339 báo cáo giao dịch mua/bán vàng tiền mặt có giá trị lớn, 331 báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, 341 báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước, 391 báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử.
- Báo cáo giao dịch đáng ngờ: 47 báo cáo giao dịch đáng ngờ.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 48 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 51 Tổ chức và nhân sự
- 54 Đầu tư dự án
- 56 Công ty con, công ty liên kết
- 57 Tình hình tài chính
- 58 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

CHƯƠNG 02





00100010 0 00000001
0011100 00000000
0011100 00000000
0011100 00000000
0011100 00000000

20100

10500

51800

70000

85100

105.885

Tình hình hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của EIB đến 31/12/2023 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023			% THKH năm 2023
				Giá trị	+/- so với 2022	% +/- so với 2022	
1	Tổng tài sản	185.056	210.000	201.417	16.361	8,8%	96%
2	Huy động vốn cuối kỳ(*)	148.615	165.000	158.329	9.715	6,5%	96%
3	Dư nợ cấp tín dụng (bao gồm TPDN)	130.581	146.600	140.524	9.943	7,6%	96%
4	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (nhóm 3 - nhóm 5)	1,80%	≤ 1,60%	2,71%	0,91%		
5	Lợi nhuận trước thuế	3.709	5.000	2.720	-989	-26,7%	54%

Ghi chú: (*) Bao gồm phát hành giấy tờ có giá

- ☑ Tổng dư nợ KHDN tăng ròng 2.777 tỷ đồng (~5%) so với đầu năm, đạt 59.401 tỷ chiếm 42% tổng dư nợ toàn hệ thống. Tỷ lệ NPL ở mức kiểm soát (dưới 3%). Tỷ trọng dư nợ khách hàng doanh nghiệp SME chiếm 72% tổng dư nợ KHDN.
- ☑ Huy động vốn hệ thống tại ngày 31/12/2023 đạt 158.329 tỷ đồng, tăng 9.715 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó huy động vốn KHDN tăng ròng 8.203 tỷ đồng so đầu năm (tăng 17%) và casa bình quân tăng trưởng 14% góp phần đáng kể giảm chi phí vốn, tăng thu nhập cho ngân hàng.
- ☑ Dịch vụ chuyển tiền trong nước: Với định hướng tập trung đẩy mạnh ngân hàng số, Eximbank đã không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ trên kênh Online, kết quả năm 2023 doanh số thanh toán trong nước qua kênh này tăng 26% so với năm trước.

Hoạt động khối khách hàng cá nhân

Hoạt động cho vay

Hoạt động tín dụng cá nhân năm 2023 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của kinh tế vĩ mô như kinh tế phục hồi chậm lại, cầu tín dụng không cao, thị trường bất động sản có dấu hiệu đóng băng. Theo đó, Eximbank đã định hướng đẩy mạnh cho vay ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn tập trung vào phân khúc khách hàng tiêu dùng và mua nhà để ở. Trong năm 2023, Eximbank đã triển khai hàng loạt sản phẩm mới với các gói lãi suất ưu đãi thu hút Khách hàng mới cũng như giữ chân Khách hàng hiện hữu giao dịch tín dụng tập trung vào các phân khúc khách hàng mục tiêu như: Cho vay nhỏ lẻ, cho vay tiêu dùng phục vụ đời sống, cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả dư nợ cho vay KHCN năm 2023 đạt tốc độ tăng trưởng khả quan (tăng 10% so với năm 2022), trong đó chủ yếu là tăng trưởng dư nợ ngắn hạn theo đúng định hướng đã đặt ra.

Hoạt động huy động vốn

Năm 2023, số dư huy động vốn cá nhân đạt 100.536 tỷ đồng, chiếm 64% tổng vốn huy động toàn hệ thống, với quy mô khách hàng cá nhân chiếm đến 96% tổng lượng khách hàng của Eximbank,

Eximbank vẫn luôn theo sát tình hình thị trường, tích cực triển khai các chương trình, sản phẩm, công nghệ mới hướng đến đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhằm gia tăng nền tảng khách hàng và đạt được sự hài lòng của khách hàng khi giao dịch tại Eximbank.

Dịch vụ kiều hối

Trong năm 2023, Eximbank đã không ngừng đầu tư và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh kiều hối trên toàn hệ thống, xây dựng các kênh chi trả tự động và mang nhiều tính tiện ích cho khách hàng nhận kiều hối. Theo đó, doanh số chi trả Kiều hối của Eximbank đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn 32% so với cùng kỳ 2022 và đạt gần 115% kế hoạch năm 2023. Bên cạnh đó, dịch vụ chuyển tiền đi nước ngoài tại Eximbank đã đạt hơn 85% so với kế hoạch đề ra đầu năm.

Hoạt động thẻ

Trong năm 2023, hoạt động thẻ được đánh giá rất khả quan với hàng loạt sản phẩm, chương trình ưu đãi kích cầu tiêu dùng. Tổng số lượng thẻ phát hành đến 31/12/2023 đạt trên 2,7 triệu thẻ, doanh số thanh toán tại POS tăng 229,2%, và lợi nhuận thẻ tăng trưởng 51,5% so với cùng kỳ năm 2022.



Hoạt động bảo hiểm

Eximbank đã triển khai hợp tác với công ty bảo hiểm nhân thọ (BHNT) Generali Việt Nam hơn 8 năm bắt đầu từ năm 2016. Thông qua kênh hợp tác, năm 2023 Eximbank cùng với công ty BHNT Generali đã cung cấp giải pháp tài chính hiệu quả đến gần 11.000 khách hàng với 100% điểm giao dịch có phát sinh giao dịch, mặc dù tình hình thị trường năm 2023 còn nhiều khó khăn nhưng Eximbank cũng đã hoàn thành hơn 50% kế hoạch đặt ra và đóng góp hơn 120 tỷ vào lợi nhuận của Eximbank.

Hoạt động khối khách hàng doanh nghiệp



Nền kinh tế nói chung, hoạt động của ngành Ngân hàng nói riêng đã trải qua năm 2023 đầy khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, lạm phát cao, ngân hàng trung ương nhiều nước tiếp tục neo giữ lãi suất điều hành ở mức cao... còn trong nước, các động lực tăng trưởng xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng đều gặp thách thức do cầu thế giới thấp; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do đơn hàng, thị trường sụt giảm....

Để ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các TCTD, Ngân hàng nhà nước liên tục 4 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5 - 2,0%/năm trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao, tạo điều kiện để giảm một bằng lãi suất cho vay của thị trường. Đồng thời, chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí và áp dụng đồng bộ các biện pháp giảm một bằng lãi suất cho vay.

Thêm vào đó năm 2023, Ngân hàng nhà nước cũng đẩy mạnh các chỉ số thanh toán không dùng tiền mặt, hướng các TCTD thực hiện chuyển đổi số để góp phần hỗ trợ khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giảm chi phí cho nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Theo đó, Eximbank đã phải chủ động triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, đảm bảo đầu vào, đầu ra hiệu quả, tăng trưởng tín dụng an toàn, đẩy

mạnh chuyển số hoá trong nhiều sản phẩm, dịch vụ cung ứng, tạo nhiều tiện ích cho khách hàng cũng như tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của doanh nghiệp. Trong năm 2023, kết quả kinh doanh mảng doanh nghiệp đạt được tương đối khả quan, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong năm tiếp theo, cụ thể:

Tổng dư nợ KHDN tăng ròng 2.777 tỷ đồng ($\approx 5\%$) so với đầu năm, đạt 59.401 tỷ chiếm 42% tổng dư nợ toàn hệ thống. Tỷ lệ NPL ở mức kiểm soát (dưới 3%). Tỷ trọng dư nợ khách hàng doanh nghiệp SME chiếm 72% tổng dư nợ KHDN.

Huy động vốn hệ thống tại ngày 31/12/2023 đạt 156.654 tỷ đồng, tăng 7.840 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó huy động vốn KHDN tăng ròng 8.203 tỷ đồng so đầu năm (tăng 17%) và casa bình quân tăng trưởng 14% góp phần đáng kể giảm chi phí vốn, tăng thu nhập cho ngân hàng.

Dịch vụ chuyển tiền trong nước: Với định hướng tập trung đẩy mạnh ngân hàng số, Eximbank đã không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ trên kênh Online, kết quả năm 2023 doanh số thanh toán trong nước qua kênh này tăng 26% so với năm trước.

Trong năm 2023, Eximbank tiếp tục tập trung khai thác nền tảng khách hàng mục tiêu là các khách hàng xuất nhập khẩu, đặc biệt là phân khúc khách hàng SMEs. Với sự thấu hiểu nhu cầu của khách hàng, ngân hàng đã linh hoạt triển khai liên tục các chương trình, sản phẩm, dịch vụ dành cho nhóm khách hàng mục tiêu này. 3 mũi nhọn chiến lược mà Eximbank tập trung cho hoạt động khai thác nhóm khách hàng trong năm 2023: (1) giảm lãi suất cho vay; (2) điều chỉnh chính sách và tinh gọn các thủ tục, quy trình; (3) mạnh mẽ xây dựng các sản phẩm dịch vụ số hóa trên nền tảng trực tuyến.

Một loạt các sản phẩm công nghệ mà Eximbank đã triển khai năm 2023:

- Ứng dụng hợp kênh Mobile Banking Eximbank Ebiz
- Xây dựng giải pháp chuyên thu và quản lý dòng tiền hiệu quả đặc thù
- Xây dựng chương trình chuyên dụng và kết nối hạ tầng với cơ quan dịch vụ công

Dự kiến trong thời gian tới ra mắt các sản phẩm mới:

- Xây dựng hệ thống eKYC mở tài khoản trực tuyến dành cho KHDN
- Xây dựng sản phẩm dịch vụ giải ngân, bảo lãnh trên nền tảng trực tuyến
- Ngân hàng mở [Open Banking]

Hoạt động đầu tư tài chính

Bên cạnh các hoạt động chính của ngân hàng là huy động, cho vay, dịch vụ thanh toán, giao dịch ngoại tệ, tài trợ thương mại... thì đầu tư tài chính cũng là một hoạt động kinh doanh quan trọng nhằm tối đa hóa hiệu quả nguồn vốn của ngân hàng.

Giá trị ghi sổ danh mục đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2023:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	31/12/2022	31/12/2023	Tăng / giảm
1. Trái phiếu	7.931	4.664	-41%
1.1. Trái phiếu Chính phủ	7.031	2.564	-64%
1.2. Trái phiếu Tổ chức Tín dụng	900	2.100	+133%
2. Chứng chỉ tiền gửi	1.000	2.200	+120%
3. Góp vốn, mua cổ phần (*)	512	512	-



Năm 2023 nhận thấy lãi suất trái phiếu Chính phủ có xu hướng giảm nên Ngân hàng đã thực hiện bán bớt danh mục khiến số dư trái phiếu Chính phủ đã giảm nhiều so với cuối năm 2022.

Ngân hàng đồng thời cũng thực hiện tăng cường đầu tư vào các loại trái phiếu Tổ chức tín dụng và chứng chỉ tiền gửi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Ngân hàng.

Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính trong năm 2023:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Hiệu quả đầu tư tài chính	2022	2023	Tăng / giảm
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán	87,55	121,28	+38%



Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư,
kinh doanh chứng khoán đạt

121,28 Tỷ đồng

tăng khoảng 38% so với năm ngoái.

Tổ chức và nhân sự

Năm 2023, Ban Điều hành Eximbank có 06 thành viên và số lượng cổ phiếu của các TV BDH nắm giữ tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Quyền Tổng giám đốc		
2	Ông Đào Hồng Châu	Phó Tổng giám đốc		
3	Bà Lê Thị Mai Loan	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	17.940.876	1,03%
4	Ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính		
5	Ông Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng giám đốc		
6	Ông Lã Quang Trung	Kế toán trưởng		

Năm 2023, thành viên BDH có thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Nội dung thay đổi trong năm	Số QĐ	Ngày hiệu lực
1	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Quyền Tổng Giám đốc	Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó tổng giám đốc thường trực từ 02/08/2023.	268/2023/EIB/QĐ-H ĐQT ngày 01/08/2023	02/08/2023 - 01/08/2026
			Bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc từ 03/10/2023	371/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 02/10/2023	03/10/2023 - 02/10/2024
2	Ông Trần Tấn Lộc	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc theo nguyện vọng cá nhân từ 17h00 ngày 02/10/2023	371/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 02/10/2023	17h00 ngày 02/10/2023
3	Bà Đinh Thị Thu Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Đã chấm dứt HĐLĐ từ 08/5/2023	149/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 25/04/2023	5/8/2023
4	Ông Phạm Quang Dũng	Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ 27/2/2023	57/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 27/0/2023	27/02/2023 đến khi có QĐ khác thay thế
			Thôi kiểm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ 02/10/2023	372/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 02/10/2023	10/2/2023
5	Lê Thị Mai Loan	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc	Kiểm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ 27/2/2023	56/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 27/0/2023	27/02/2023 đến khi có QĐ khác thay thế
			Thôi kiểm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ 17/4/2023	138/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 17/04/2023	17/04/2023 đến khi có QĐ khác thay thế
			Kiểm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ 25/5/2023	178/2023/EIB/QĐ-HĐ QT ngày 25/05/2023	25/05/2023 đến khi có QĐ khác thay thế



EIB hiểu rằng phát triển một đội ngũ nhân viên xuất sắc là chìa khóa để EIB đạt được sự thành công và bền vững trong hành trình phát triển của mình. Do đó, một trong những mục tiêu chính của EIB là xây dựng và phát triển một đội ngũ nhân viên đủ lớn và có chất lượng cao để đảm bảo hiệu suất cao và đạt được các mục tiêu chiến lược.

Để đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng nhân sự, EIB tập trung vào quá trình tuyển dụng có chất lượng, đồng thời đầu tư vào việc giữ chân nhân sự

hiện tại bằng cách cung cấp các chính sách và điều kiện làm việc hấp dẫn. Điều này có thể bao gồm cơ hội đào tạo và phát triển, các chế độ thưởng lợi ích, và môi trường làm việc tích cực.

Ngoài ra, việc nâng cao chất lượng nhân sự cũng là một ưu tiên quan trọng. EIB có thể thúc đẩy việc đào tạo và phát triển kỹ năng của nhân viên, tạo điều kiện cho sự đổi mới và sáng tạo, và đảm bảo rằng mọi người trong tổ chức đều đóng góp hiệu quả vào mục tiêu chung.

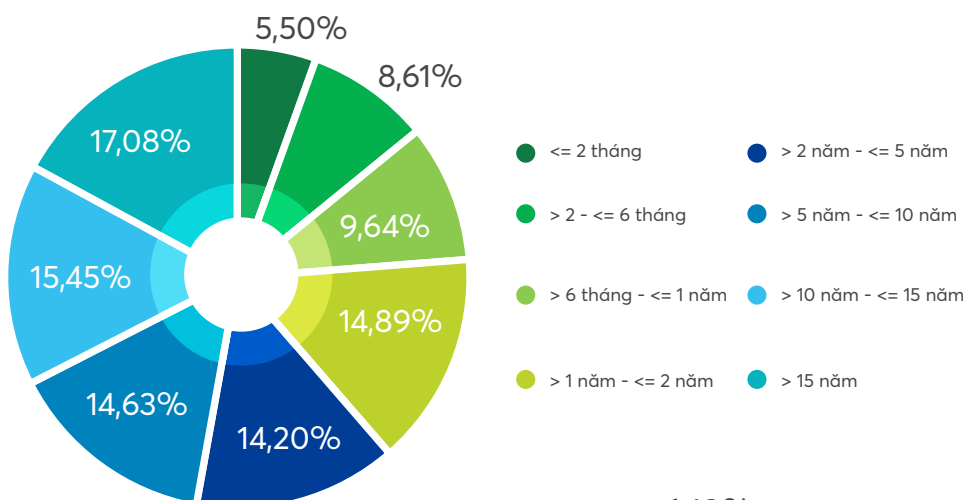
Tổng số nhân sự

Tính đến ngày 31/12/2023

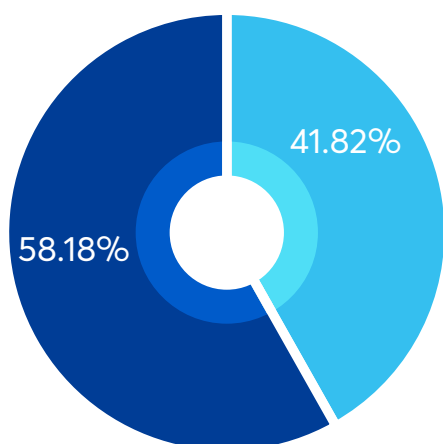
6.234

Tổng số nhân sự của Eximbank tính đến ngày 31/12/2023 là 6.234 người. Trong đó, Cán bộ nhân viên nữ chiếm 58,18%; Cán bộ nhân viên có trình độ đại học trở lên chiếm 85,1%, Cán bộ nhân viên có trên 05 năm kinh nghiệm làm việc tại Eximbank chiếm 47,16% và Cán bộ quản lý từ cấp Phó phòng trở lên chiếm 13,3%.

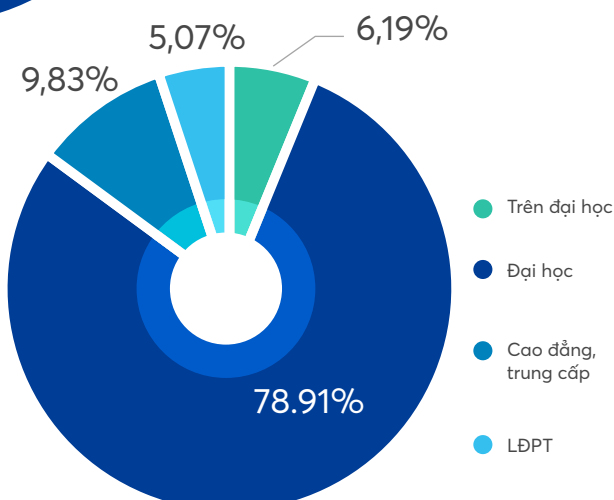
Phân bố theo thâm niên



● Nam
● Nữ



Phân bố theo giới tính



Phân bố theo trình độ

Chính sách thu hút và lưu giữ nhân sự

Chính sách phát triển nguồn nhân lực của Eximbank



Xác định con người là vốn quý của tổ chức, là nền tảng để phát triển ngân hàng nên trong định hướng hoạt động và phát triển của Eximbank luôn quan tâm và ưu tiên đến hoạt động phát triển nguồn nhân lực, trong đó trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực nội bộ.

Năm 2023, Eximbank đã tiếp tục triển khai các hoạt động chuyển đổi mô hình cơ cấu tổ chức Hội sở, Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) với mục tiêu tinh gọn, xây dựng chức năng phù hợp cho các đơn vị và chuẩn hóa quy trình vận hành, chuẩn

hóa cơ cấu chức danh, cập nhật, hoàn thiện mô tả công việc cho từng vị trí công việc, triển khai mở rộng công tác luân chuyển cán bộ nhằm chủ động ngăn ngừa rủi ro tiềm ẩn, đồng thời tạo cơ hội để thử thách, rèn luyện và phát triển nghề nghiệp cho các nhân sự tiềm năng.

Chính sách tiền lương và phúc lợi



Chế độ lương thưởng và phúc lợi của Eximbank thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với mức độ trưởng thành và khả năng quản trị của tổ chức trong giai đoạn mới, thu hút và giữ chân nhân tài. Bên cạnh những hình thức đãi ngộ phúc lợi đã và đang được áp dụng hiệu quả, trong năm 2023 Eximbank hướng đến các hình thức gia tăng tính gắn kết của CBNV với ngân hàng: Khám sức khỏe với nhiều hạng mục phù hợp, thực hiện tầm soát bệnh lý theo nhu cầu của CBNV; tổ chức các chương trình gắn kết, rèn luyện sức khỏe thông qua các hoạt động văn hoá - thể dục thể thao; triển khai Chương trình du lịch nghỉ dưỡng tái tạo sức lao động, tham gia các loại bảo hiểm sức khỏe, tai nạn cho CBNV hằng năm; chính sách đãi ngộ đối với CBNV khi nghỉ hưu tại Eximbank; áp dụng chính sách hỗ trợ đối với CBNV có hoàn cảnh khó khăn; thưởng các dịp lễ 30/4, 20/10; tặng quà cho CBNV vào ngày

hội Gia đình, vào dịp lễ/tết (Tết trung thu; Tết nguyên đán); tri ân và tặng quà cho tư thân phụ mẫu CBNV vào dịp Tết nguyên đán.

Chính sách của Eximbank dành cho CBNV luôn hướng đến sự toàn diện và khuyến khích gắn kết, nâng cao tinh thần và hiệu suất làm việc tối đa, góp phần vào sự phát triển không ngừng của Eximbank.

Trong những năm qua Eximbank không ngừng nỗ lực đổi mới và cập nhật thường xuyên các chính sách chung về quyền lợi của CBNV để hoàn thiện toàn diện hệ thống đãi ngộ. Trong đó, tiêu biểu là những nỗ lực bình đẳng hóa giữa CBNV Nam và Nữ, thêm mới và thực hiện hàng loạt các phúc lợi dành cho CBNV Nữ theo quy định chung của nhà nước, đặc biệt đãi ngộ theo chính sách riêng của Eximbank.

Hoạt động tuyển dụng



Trong năm 2023, Eximbank đã triển khai nhiều hoạt động nhằm cải thiện hiệu quả công tác thu hút nhân tài như triển khai website tuyển dụng mới với tên miền tuyendungeximbank.com, website hỗ trợ nhân sự tân tuyển, tích hợp hệ thống trình ký online, triển khai chương trình tuyển dụng TTS (E-Trainee),... qua đó đã góp phần giúp tuyển chọn và sàng lọc được 1.832 ứng viên, tăng số lượng tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm lên 40% (tăng 8% so với 2022). Đồng thời thông qua các hoạt động quảng bá, xây dựng hình ảnh thương hiệu tuyển dụng tại các Ngày hội việc làm, cũng góp phần mở mới 1.451 tài khoản cho ngân hàng.

Hoạt động đào tạo



Ban lãnh đạo Eximbank luôn quan tâm sâu sắc đến công tác đào tạo với ngân sách đào tạo lớn, các hoạt động đào tạo được thực hiện chính chu, nghiêm túc, từng bước chuẩn hóa chương trình đào tạo các vị trí tại ngân hàng.

Eximbank khuyến khích và tạo mọi điều kiện để nhân viên tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp của bản thân. Số giờ đào tạo bình quân của 01 cán bộ nhân viên Eximbank trong năm 2023 là 65 giờ, tăng 7% so với năm 2022. Trong đó:

- Đào tạo Giám đốc ĐVKD: 49 lớp
- Đào tạo Phó Giám đốc ĐVKD: 28 lớp
- Tập huấn nghiệp vụ: 470 lớp
- Đào tạo kỹ năng mềm: 83 lớp

Eximbank cũng đặc biệt quan tâm đến việc tuyên truyền, đào tạo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, chất lượng phục vụ khách hàng, đưa môn học "Chuẩn mực đạo đức và ứng xử của cán bộ ngân hàng" trở thành 1 nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo nhân sự tân tuyển.

Đầu tư dự án



Năm 2023 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc áp dụng hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại, hướng đến công nghệ số. Các dự án công nghệ được đưa vào triển khai trong năm 2023 của Ngân hàng gồm:

Tên dự án	Tổng quan về dự án	Hiệu quả mang lại	Ngày triển khai
CRM	Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng.	Gia tăng hiệu quả bán hàng, gia tăng hiệu quả chăm sóc khách hàng, gia tăng hiệu quả làm việc và tiết giảm chi phí. Cung cấp công cụ Báo cáo và phân tích dữ liệu về khách hàng.	04/12/2023
LOS-BPM	Hệ thống Khởi tạo khoản vay và Quản lý quy trình.	Ứng dụng các nền tảng CNTT hiện đại để quản trị và vận hành tập trung các nghiệp vụ từ kinh doanh đến vận hành. Giảm thiểu các chi phí vận hành, giúp kiểm soát rủi ro, kiểm soát việc tuân thủ quy định, hạn chế các sai sót do thao tác người dùng, luân chuyển hồ sơ.	05/07/2023
RPA UiPath	Tự động hóa các quy trình vận hành áp dụng công nghệ UiPath.	Hỗ trợ và hạn chế giảm sai sót trong quá trình xử lý các giao dịch vận hành, tăng chất lượng xử lý vận hành, tác nghiệp. Cải tiến và tối ưu hóa quy trình, giúp rút ngắn thời gian xử lý giao dịch.	28/06/2023
RPA Akabot	Tự động hóa các quy trình vận hành áp dụng công nghệ Akabot.	Tăng tính an toàn và bảo mật thông tin, hỗ trợ quản lý tuân thủ quy trình nội bộ và quản lý rủi ro hiệu quả.	05/09/2023
Thanh toán song phương	Kết nối song phương với Kho bạc nhà nước cung cấp dịch vụ Thuế, Lãi, Sao kê.	Tiết kiệm chi phí vận hành liên quan lưu trữ tài liệu, đảm bảo tính bảo mật, hạn chế rò rỉ thông tin, văn bản của Eximbank. Tạo ra môi trường làm việc linh hoạt, sử dụng đa nền tảng giúp mọi người có thể làm việc ở bất cứ đâu mà vẫn duy trì được sự kết nối và hiệu suất công việc	18/10/2023
E-office	Hệ thống văn phòng điện tử (Văn phòng không giấy).	Tiết kiệm chi phí vận hành liên quan lưu trữ tài liệu, đảm bảo tính bảo mật, hạn chế rò rỉ thông tin, văn bản của Eximbank. Tạo ra môi trường làm việc linh hoạt, sử dụng đa nền tảng giúp mọi người có thể làm việc ở bất cứ đâu mà vẫn duy trì được sự kết nối và hiệu suất công việc.	Tháng 2/2023
Swift GO	Dịch vụ chuyển tiền nước ngoài qua kênh Swift Go.	Cung cấp thêm giá trị, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ thanh toán quốc tế cho khách hàng. Nắm bắt những xu hướng phát triển mới nhất của công nghệ, giúp EIB luôn tiếp cận nhanh nhất xu hướng phát triển của công nghệ thanh toán toàn cầu.	31/08/2023



Tên dự án	Tổng quan về dự án	Hiệu quả mang lại	Ngày triển khai
CIC Host to Host	Phát triển web portal hỗ trợ ĐVKD tra cứu CIC	Tối ưu hiệu quả và chi phí vận tin CIC, quản trị kiểm soát tốt việc vận tin tin dụng của các ĐVKD thông qua kết nối trực tiếp với CIC, giảm thiểu thời gian vận tin.	Tháng 10/2023
E-Tax Mobile	Cung cấp dịch vụ nộp thuế Cá nhân trên app của Tổng cục thuế và ứng dụng Edigi tại Eximbank.	Cung cấp thêm giá trị, nâng tầm trải nghiệm sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, tiết kiệm được thời gian và nguồn lực xử lý nộp thuế truyền thống.	26/04/2023
AI-OCR Chi lương	Trích xuất thông tin và hỗ trợ kiểm tra chứng từ cho nghiệp vụ Chi lương toàn hàng.	Tự động hóa quy trình, giúp ngắn thời gian xử lý quy trình đồng thời hạn chế giảm sai sót trong quá trình xử lý các giao dịch vận hành, tăng chất lượng xử lý vận hành, tác nghiệp.	06/10/2023
Virtual Account	Dịch vụ Tài khoản định danh.	Tăng hiệu quả kinh doanh, thu hút khách hàng doanh nghiệp bằng việc tối ưu tiện ích quản lý tài khoản tự động cho doanh nghiệp.	16/11/2023
E-Card	Danh thiếp điện tử.	Giúp tiết kiệm chi phí in ấn, nâng cao tính chuyên nghiệp khi giao tiếp khách hàng.	23/10/2023
AI VoiceBot	Áp dụng trí tuệ nhân tạo vào Tổng đài chăm sóc khách hàng.	Tối ưu hóa vận hành, hỗ trợ khách hàng 24/7 từ đó mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.	26/12/2023

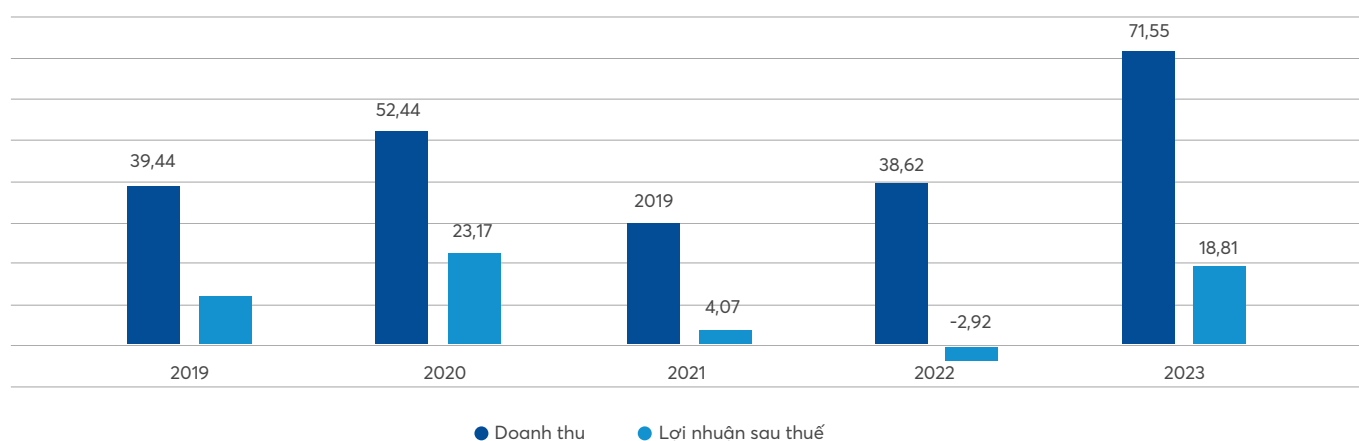
Công ty con, công ty liên kết

Kết quả hoạt động kinh doanh của Eximbank AMC từ năm 2019 đến năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

		2019	2020	2021	2022	2023
1	Doanh thu	39,44	52,44	30,30	38,62	71,55
2	Lợi nhuận sau thuế	11,72	23,17	4,07	2,92	18,81

Diễn biến doanh thu - lợi nhuận sau thuế của Eximbank AMC



Tình hình tài chính

Quy mô vốn

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	% TĂNG GIẢM SO VỚI 2022
1	TỔNG TÀI SẢN	165.832	185.056	201.417	8,84%
2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.785	20.480	22.445	9,59%
3	VỐN ĐIỀU LỆ	12.355	12.355	17.470	41.40%
4	TỶ LỆ AN TOÀN VỐN (CAR)	12,29%	14,64%	13,43%	-8,27%

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023		
				Giá trị	+/- so 2022	%+/- so 2022
1	DOANH SỐ CHO VAY (GIẢI NGÂN)	234.837	261.994	278.833	16.838	6,43%
2	DOANH SỐ THU NỢ	220.930	246.163	268.889	22.726	9,23%
3	DƯ NỢ CUỐI KỲ (KHÔNG GỒM TPDN)	114.675	130.506	140.449	9.943	7,62%
4	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.709	7.288	6.555	-733	-10,06%
5	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.205	3.710	2.720	-990	-26,68%
6	THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHAI NỘP	-240	-763	-555	208	-27,26%
7	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	965	2.946	2.165	-781	-26,51%
8	ROA	0,59%	1,68%	1,12%	-0,56%	
9	ROE	5,58%	15,40%	10,09%	-5,31%	
10	TỶ LỆ NỢ XẤU	1,94%	1,80%	2,71%	0,91%	

Khả năng thanh khoản

STT	Chỉ tiêu	Quy định NHNN	2021	2022	2023	% TĂNG GIẢM SO VỚI 2022
1	TỶ LỆ KHẢ NĂNG CHI TRẢ TRONG 30 NGÀY TIẾP THEO					
1.2	VND	≥ 50%	116,0%	265,8%	Đáp ứng	-
1.3	NGOẠI TỆ	≥ 10%	Đáp ứng	140,27%	93,04%	-47,23%
2	TỶ LỆ DỰ TRỮ THANH KHOẢN	≥ 10%	12,43%	20,87%	16,82%	-4,05%
3	TỶ LỆ DƯ NỢ CHO VAY SO VỚI TỔNG TIỀN GỬI (LDR)	≤ 85%	79,62%	81,40%	80,75%	-0,64%
4	TỶ LỆ NGUỒN VỐN NGẮN HẠN CHO VAY TRUNG DÀI HẠN	≤ 30% (*)	20,74%	18,72%	14,44%	-4,28%

-Ghi chú: Tại mục (*), NHNN quy định Tỷ lệ tối đa NVNH CV TDH theo lộ trình:

- Từ 01/01/2020 đến 30/09/2021: 40%
- Từ 01/10/2021 đến 30/09/2022: 37%
- Từ 01/10/2022 đến 30/09/2023: 34%
- Từ 01/10/2023: 30%

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Tại thời điểm 31/12/2023, số lượng cổ phần:	1.746.956.148 CP
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	1.709.174.297 CP
Số lượng cổ phiếu quỹ:	6.090.000 CP
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 - Luật Các tổ chức tín dụng 2010:	37.480.824 CP



Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/vốn điều lệ
Cổ đông cá nhân trong nước	24.951	1.219.417.760	69,79
Cổ đông tổ chức trong nước	216	496.240.979	28,41
Cộng trong nước (1)	25.167	1.715.658.739	98,2
Cổ đông cá nhân nước ngoài	169	534.130	0,03
Cổ đông tổ chức nước ngoài	35	30.763.279	1,77
Cộng nước ngoài (2)	204	31.297.409	1,8
Tổng cộng (1) + (2)	25.371	1.746.956.148	100

Thông tin chi tiết cổ đông lớn

Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần của ngân hàng trở lên:

Tên cổ đông cá nhân	KHÔNG CÓ CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN SỞ HỮU TỪ 5% TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA NGÂN HÀNG TRỞ LÊN.
Tên cổ đông pháp nhân sở hữu từ 5% tổng số cổ phần của ngân hàng trở lên	KHÔNG CÓ CỔ ĐÔNG PHÁP NHÂN SỞ HỮU TỪ 5% TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA NGÂN HÀNG TRỞ LÊN.





Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Sự thay đổi về vốn cổ đông trong năm 2023 như sau:

Tại thời điểm ngày 20/02/2023	Vốn điều lệ tăng từ 12.355.229.040.000 đồng lên 14.814.048.590.000 đồng do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
Kể từ thời điểm ngày 18/08/2023 đến nay	Vốn điều lệ tăng từ 14.814.048.590.000 đồng lên 17.469.561.480.000 đồng do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

EIB đã niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành theo Quyết định số 620/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/04/2023;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án bán cổ phiếu quỹ ngày 12/12/2023;
- Căn cứ Văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo giao dịch bán cổ phiếu quỹ ngày 28/12/2023;

KẾT QUẢ GIAO DỊCH BÁN CỔ PHIẾU QUỸ (TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH) CỦA NGÂN HÀNG NHƯ SAU:	
Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán:	6.090.000 cổ phiếu.
Mục đích bán cổ phiếu quỹ:	Bổ sung vốn kinh doanh.
Số lượng đã thực hiện:	0 cổ phiếu
Thời gian thực hiện từ ngày:	15/01/2024 đến ngày 07/02/2024
Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch:	6.090.000 cổ phiếu cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có:	6.090.000 cổ phiếu cổ phiếu.
Giá giao dịch bình quân:	Không áp dụng do không có giao dịch khớp lệnh.
Nguyên nhân không bán hết số lượng cổ phiếu quỹ khi hết thời hạn đăng ký:	Do giá thị trường chưa đạt kỳ vọng so với giá bán mục tiêu của Ngân hàng

Các chứng khoán khác

KHÔNG CÓ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 62 Diễn biến kinh tế vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2023
- 66 Kết quả công tác điều hành năm 2023
- 76 Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024

CHƯƠNG 03





2024.09
2024.08
2024.07
2024.06

8,331.92
+0.30%

6,045.60
+0.14%

13,190.15
+0.98%

25,331.80

23,306.76

Diễn biến kinh tế vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2023

Diễn biến kinh tế vĩ mô năm 2023

Đối với hoạt động ngành ngân hàng, năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ.

Năm 2023, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, tâm lý thận trọng phòng ngừa lan truyền lớn; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ cơ bản ưu tiên chống lạm phát; nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục; xung đột Nga – Ukraine diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19; thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... ngày càng gia tăng. GDP toàn cầu năm 2023 được Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng chậm lại từ 3,5% năm 2022 xuống còn 3%, lạm phát 6,5%.

Kinh tế trong nước, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính Phủ, các Bộ, ngành đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, như: giảm một bằng lãi suất cho vay, ổn định thị

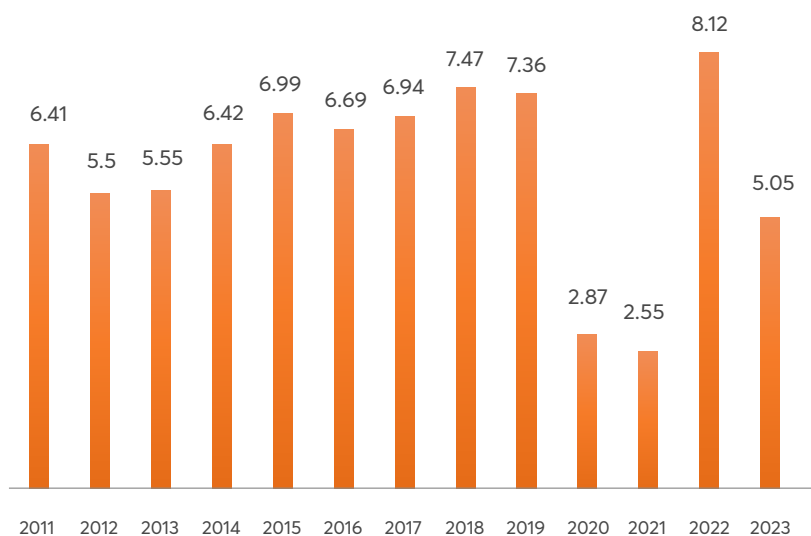
trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; nâng thời hạn visa điện tử cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản. Vì vậy, năm 2023 đã đạt được kết quả nhất định, GDP cả nước đạt 5,05%, thấp hơn mục tiêu 6,5% nhưng cao hơn nhiều nước trong khu vực và thế giới, nợ công 36,6% GDP, FDI thực hiện đạt 23,18 tỷ USD (tăng 3,5% so với năm trước), cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 28 tỷ USD, lạm phát bình quân 3,25% - đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Đối với hoạt động ngành ngân hàng, năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ. Trong năm, NHNN đã điều chỉnh giảm 04 lần liên tiếp lãi suất điều hành



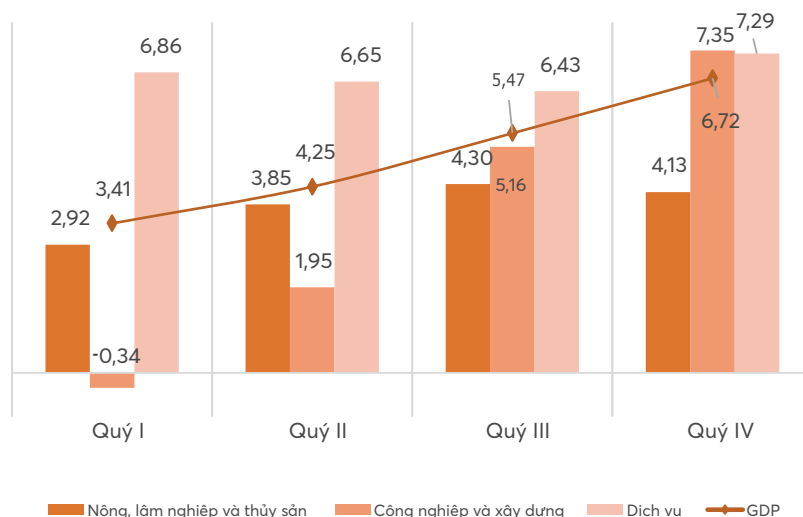
với mức giảm từ 0,5% đến 2%/năm để doanh nghiệp và người dân tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đến nay, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các NHTM đã giảm khoảng 2,0%/năm so với cuối năm 2022. Đến cuối năm 2023, tăng trưởng tín dụng đạt 13,71%, không đạt kế hoạch đặt ra (14-15%) cho thấy quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, sức hấp thụ vốn và cầu tín dụng của nền kinh tế còn yếu; huy động vốn toàn ngành đến 21/12/2023 đạt 10,85% (cùng thời điểm năm trước tăng 5,99%); các hệ thống thanh toán được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn. Ngành ngân hàng cũng là ngành tiên phong trong chuyển đổi số; nhiều sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho khách hàng đã được số hóa, trong đó nhiều nghiệp vụ đã số hoá 100% góp phần hỗ trợ khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giảm chi phí cho nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tăng trưởng GDP qua các năm giai đoạn 2011-2023 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tăng trưởng GDP và giá trị tăng thêm các khu vực theo quý năm 2023 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Ngành ngân hàng năm 2023



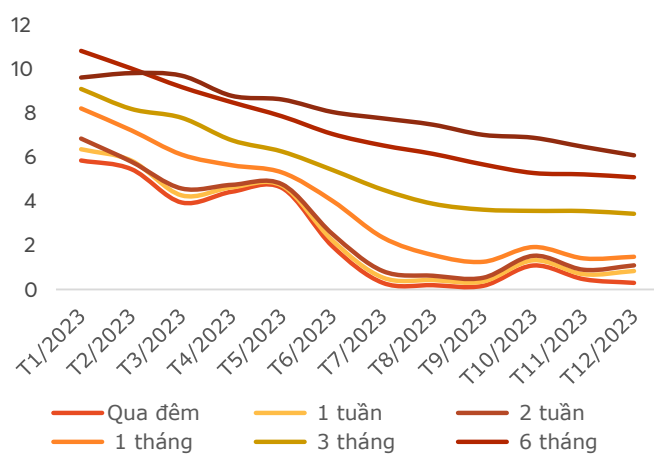
Năm 2023, ảnh hưởng không tích cực của nền kinh tế đã dẫn đến xu thế thắt chặt chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế để kiểm soát lạm phát, trong đó có Việt Nam.

Sự tăng giá đồng USD do FED thắt chặt chính sách tiền tệ (CSTT) đã gây áp lực nhất định lên VND, thúc đẩy lạm phát nhập khẩu và làm giảm sức cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã có những ứng phó kịp thời thông qua các công cụ CSTT linh hoạt, gồm can thiệp ngoại hối và điều chỉnh lãi suất, nhằm ngăn chặn đà mất giá của VND. Đồng thời, NHNN đã có nhiều động thái khuyến khích nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam và tạo nhiều điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài mở rộng các hoạt động đầu tư vào Việt Nam.

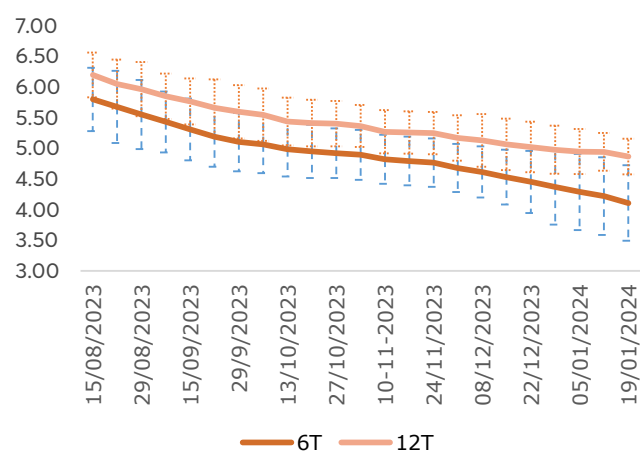
Về mặt điều hành lãi suất, trong năm 2023, NHNN liên tục giảm 04 lần lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao với mức giảm 0,5 - 2%/năm. Bên cạnh đó, mức lãi suất huy động bình quân ngành giảm từ mức 6,2% T8-2023 xuống mức 5% T12-2023, kéo theo đó là sự sụt giảm của lãi suất cho vay. Cũng trong 6 tháng đầu năm 2023, việc điều hành tỷ giá tương đối ổn định khi tỷ giá USD/VND dao động trong vùng ổn định. Bước sang Q3/2023, tỷ giá bắt đầu tăng mạnh. NHNN đã điều hành linh hoạt hoạt động mua bán tín phiếu qua hình thức đấu thầu nhằm điều chỉnh trạng thái thanh khoản ngắn hạn trên hệ thống và hút bớt thanh khoản ở thị trường 2 để giảm áp lực đầu cơ tỷ giá. Điều hành cũng tác động tích cực đến việc hỗ trợ các hoạt động về lãi suất và ngoại hối tại các ngân hàng trong nước nói chung, Eximbank nói riêng.



Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (%)



Bình quân lãi suất 19 NHTM Việt Nam (%)



Nguồn: Báo cáo ngân hàng 2023 Học viện Ngân hàng

Kết quả công tác điều hành năm 2023

Năm 2023 diễn ra với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới, kinh tế trong nước còn khó khăn, Eximbank cũng đã nỗ lực và đạt được một số kết quả hoạt động chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023			% HTKH năm 2023
				Giá trị	+/- so với 2022	% +/- so với 2022	
1	Tổng tài sản	185.056	210.000	201.417	16.361	8,8%	96%
2	Huy động vốn cuối kỳ(*)	148.615	165.000	158.329	9.715	6,5%	96%
3	Dư nợ cấp tín dụng (bao gồm TPDN)	130.581	146.600	140.524	9.943	7,6%	96%
4	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (nhóm 3 - nhóm 5)	1,80%	≤ 1,60%	2,71%	0,91%		
5	Lợi nhuận trước thuế	3.709	5.000	2.720	-989	-26,7%	54%

Ghi chú: (*) Bao gồm phát hành giấy tờ có giá



Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh



Tổng tài sản (tỷ đồng)

201.417

 8,84%

so với năm 2022



Trước những diễn biến khó khăn của nền kinh tế thế giới và trong nước, Eximbank đã nỗ lực và đạt được các kết quả nhất định. Tuy chưa đạt mức kế hoạch đề ra nhưng các chỉ tiêu kinh doanh chính về quy mô hoạt động đều có sự tăng trưởng và giữ vững được hoạt động của ngân hàng luôn được an toàn, bền vững. Cụ thể như sau:

Quy mô tổng tài sản đạt 201.417 tỷ đồng, tăng 8,84% so với năm 2022, đạt 96% kế hoạch.

Huy động vốn từ TCKT và dân cư đạt 158.329 tỷ đồng, tăng 6,5% so với năm 2022, đạt 96% kế hoạch.

Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay và trái phiếu doanh nghiệp) đạt 140.524 tỷ đồng, tăng 7,61% (tương đương 9.943 tỷ đồng) so với năm 2022, đạt 96% kế hoạch. Trong đó, Eximbank không đầu tư vào trái phiếu của các doanh nghiệp (ngoại trừ khoản trái phiếu 75 tỷ được đầu tư từ năm 2013 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam - DATC).

Eximbank luôn đồng hành chia sẻ khó khăn cùng với khách hàng, trong năm 2023, Eximbank đã nhiều lần giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng vay vốn, thực hiện cơ cấu nợ cho khách hàng theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN, thực hiện giảm lãi, phí để hỗ trợ khách hàng có nợ quá hạn thu xếp trả được nợ.

Các hoạt động dịch vụ như: kinh doanh ngoại hối, Thẻ, kiều hối đều có sự tăng trưởng so với năm 2022.

Bên cạnh đó, Eximbank cũng đã đẩy mạnh đầu tư các hoạt động chuyển đổi công nghệ số, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, cải tiến các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử để đảm bảo an toàn bảo mật, gia tăng các tiện ích và sự hài lòng của khách hàng như: Eximbank Ebiz dành cho khách hàng doanh nghiệp, ứng dụng Căn cước công dân gắn chip điện tử trên kênh Eximbank Edigi, triển khai sử dụng dịch vụ bằng phương thức eKYC, cung cấp giải pháp thanh toán QR, Triển khai chuyển tiền quốc tế dành cho KHCN trên Eximbank Edigi..... đồng thời, Eximbank mở rộng hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ, trung gian thanh toán nhằm đa dạng hóa kênh thanh toán trên nền tảng Ngân hàng số.

Tỷ lệ nợ xấu nội bảng/dư nợ tín dụng được kiểm soát ở mức 2,71%.

Lợi nhuận trước thuế 2.720 tỷ đồng, hoàn thành 54% kế hoạch, chưa đạt được kế hoạch do ảnh hưởng bởi các yếu tố:

Chủ động giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng theo đúng chủ trương của NHNN nhằm kích cầu trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn và để giữ khách hàng trước tình hình các ngân hàng lôi kéo khách hàng vay vốn.

Tác động của lãi suất huy động vốn cao trên thị trường vào các tháng cuối năm 2022 và quý 1/2023 đã làm cho chi phí trả lãi tiền gửi năm 2023 tăng đáng kể;

Nợ xấu tăng do khách hàng gặp khó khăn, làm chi phí trích lập dự phòng tăng theo đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của Eximbank.

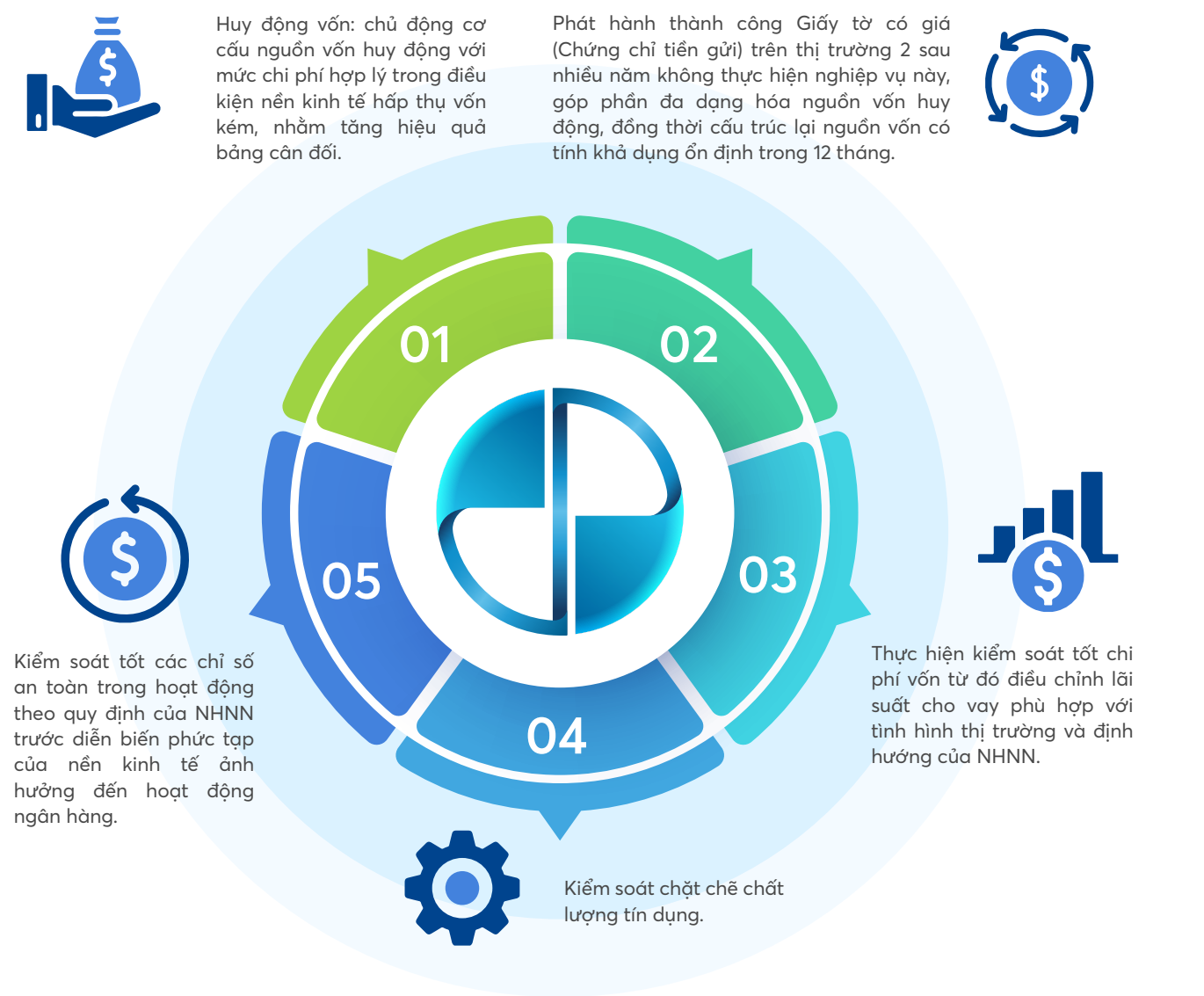
Tuy kết quả hoạt động kinh doanh có sự tăng trưởng thấp nhưng Eximbank vẫn luôn tập trung kiểm soát tốt về chất lượng hoạt động trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, vẫn luôn duy trì hoạt động trong phạm vi đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động tuân thủ theo quy định của NHNN.

Các hoạt động kinh doanh cốt lõi

Điều hành cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn theo hướng hiệu quả, đảm bảo an toàn thanh khoản trong hoạt động ngân hàng trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế:

Cấu trúc các nguồn vốn huy động thị trường 1, thị trường 2, tài trợ thương mại hợp lý theo hướng tiết giảm chi phí vốn, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh. Điều chỉnh giảm dần lãi suất huy động và đóng góp huy động vốn từ thị trường 1 phù hợp với tăng trưởng tín dụng trong điều kiện khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu.

Tăng trưởng quy mô hoạt động, kiểm soát chi phí, đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng:



Xây dựng nền tảng quản trị điều hành

Thường xuyên rà soát, cập nhật, cải tiến quy trình, quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị rủi ro tín dụng.

Đảm bảo duy trì hiện trạng tuân thủ trong việc tổ chức triển khai hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Eximbank theo các quy định của pháp luật, NHNN và chiến lược phát triển của Eximbank.

Phát hiện và ngăn chặn quy mô/phạm vi ảnh hưởng của các sự kiện rủi ro phát sinh trong hệ thống ngân hàng.

Khắc phục, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, hạn chế trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.

Triển khai và hoàn thiện các dự án nền tảng quản trị điều hành như hệ thống khởi tạo khoản vay và quản lý quy trình LOS-BPM, DWH-MIS, giải pháp thanh toán tiền phong SWIFT GO, ứng dụng E-PIN cho thẻ thay PIN giấy...



Đưa vào vận hành Văn phòng không giấy E-Office giúp số hóa văn bản, tối ưu hóa quy trình xử lý và phê duyệt hồ sơ nhanh chóng và tiết kiệm chi phí. Tích hợp công nghệ vào quy trình xử lý tự động hóa một số quy trình nghiệp vụ và áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao hiệu suất làm việc và trải nghiệm của khách hàng.

Nâng cấp các hệ thống hạ tầng CNTT trọng yếu để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh toàn hàng.

Triển khai vận hành tập trung để giải phóng lực lượng bán hàng, tăng năng suất lao động, tăng cường quản trị rủi ro vận hành, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và Eximbank.

Triển khai các hệ thống an toàn bảo mật nhằm tăng cường năng lực bảo vệ hệ thống, giảm thiểu rủi ro xâm nhập từ bên ngoài và bên trong hệ thống.



Hoạt động Quan hệ Quốc tế

Năm 2023, hoạt động quan hệ quốc tế của Eximbank một mặt tập trung vào việc duy trì và quản lý tốt quan hệ với các ngân hàng đại lý, đối tác hiện hữu, mặt khác hướng đến việc chủ động tiếp xúc với những đối tác mới. Eximbank đã và đang mở rộng quan hệ đại lý và quan hệ tín dụng với rất nhiều ngân hàng nước ngoài. Bên cạnh các trao đổi, đàm phán song phương, Eximbank cũng tích cực tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế hàng đầu của ngành tài chính ngân hàng như hội nghị Sibos và các hội thảo quốc tế do các ngân hàng toàn cầu tổ chức nhằm tiếp cận, giao lưu với các đối tác quốc tế, quảng bá tốt hơn thương hiệu Eximbank đến cộng đồng tài chính ngân hàng thế giới

và tìm kiếm cơ hội kinh doanh, cũng như hỗ trợ tích cực cho các khách hàng của Eximbank.

Eximbank hiện có quan hệ đại lý với trên 600 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại 68 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, Eximbank tiếp tục tăng cường hơn nữa hoạt động quốc tế của mình để ngày càng khẳng định và nâng cao vị thế, thương hiệu Eximbank. Trong năm 2023, các ngân hàng hàng đầu thế giới như JP Morgan, Bank of New York Mellon, Wells Fargo, CitiBank tiếp tục trao tặng cho Eximbank các giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc. Đặc biệt trong năm 2023, tập



chí Asiamoney đã trao giải thưởng "Ngân hàng nổi bật" cho Eximbank nhằm ghi nhận các nỗ lực chuyển đổi số và thành tích đổi mới trong giao dịch ngoại hối và tài trợ thương mại của Eximbank.

Ngoài ra, ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và nhiều ngân hàng lớn và đang cấp hạn mức tài trợ thương mại và hạn mức tín dụng tuần hoàn giá trị lớn cho Eximbank, tạo điều kiện cho Eximbank nâng cao đáng kể sức mạnh đối với hoạt động thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại và đáp ứng nhu cầu tài trợ thương mại ngày càng đa dạng của khách hàng.

Ngày 20/07/2023, S&P Global công bố cập nhật tín nhiệm đối tác dài hạn của Eximbank được giữ nguyên ở mức B+, ngắn hạn B, triển vọng ổn định. Kết quả xếp hạng này phản ánh uy tín và tình hình kinh doanh khả quan của Eximbank.

Uy tín, thương hiệu Eximbank tiếp tục được nâng cao trên thị trường trong và ngoài nước: nhiều ngân hàng trong và ngoài nước đều có sự chủ động trong việc tăng hạn mức giao dịch dành cho Eximbank trên thị trường liên ngân hàng; được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận thông qua các giải thưởng như: Ngân hàng triển vọng Việt

Nam (thuộc hạng mục Ngân hàng tốt nhất 2023) Asiamoney trao tặng; Eximbank vào danh sách Top 10 Thương hiệu mạnh – Tăng trưởng ấn tượng năm 2023, công bố tại diễn đàn kinh tế mới Việt Nam do Tạp chí kinh tế Việt Nam tổ chức; trong lĩnh vực ngân hàng số với sản phẩm dịch vụ Eximbank E-Digi; ghi nhận danh hiệu "Top 10 doanh nghiệp tiên phong triển khai công nghệ số" từ Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam...



Công tác CNTT



Chiến lược phát triển CNTT: Trong năm 2023, Eximbank đã phê duyệt và ban hành chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng về nền tảng công nghệ để hỗ trợ cho hoạt động ngân hàng số trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của NHNN.

Mở rộng hệ sinh thái Ngân hàng số: Eximbank đã mở rộng hệ sinh thái ngân hàng số dành cho khách hàng cá nhân - Eximbank EDigi với hàng loạt tính năng tăng trải nghiệm của khách hàng: Thanh toán QR-MMS, chuyển tiền quốc tế, mở eKYC trên ứng dụng ví VNPay... Ngoài ra, Eximbank đã triển khai thành công nền tảng ngân hàng số cho khách hàng doanh nghiệp - Eximbank Ebiz, bao gồm các dịch vụ như: Chi lương, chuyển khoản theo lô, thanh toán QR Pay, tạo QR Code để chuyển khoản, truy vấn LC... theo đó doanh nghiệp có thể theo dõi, phê duyệt và quản lý tất cả giao dịch của công ty mọi lúc mọi nơi trên các thiết bị thông minh, giúp cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến liền mạch, đa dạng, mang đến trải

nghiệm thuận tiện và hiện đại cho khách hàng.

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt: Nhằm đa dạng hóa dịch vụ thanh toán và góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025 của NHNN, Eximbank mở rộng hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ, trung gian thanh toán nhằm đa dạng hóa kênh thanh toán trên nền tảng Ngân hàng số: (i) Mở rộng hợp tác với các đối tác cung cấp dịch vụ Ví điện tử như MoMo, Zalopay, VNPAY, VNPT Pay...; (ii) Đưa ra các giải pháp thanh toán đa dạng như: Thanh toán QR-MMS, thanh toán hóa đơn, thu học phí, bảo hiểm, y tế, giáo dục; (iii) Kết nối hệ thống với Tổng cục Thuế, Tổng Cục Hải Quan, thanh toán song phương với Kho Bạc Nhà Nước để cung cấp dịch vụ thu nộp thuế, ngân sách nhà nước.

Triển khai hệ thống nền tảng chuyển đổi số: Hoàn thành triển khai và đã đưa vào khai thác các hệ thống nền tảng chuyển đổi số để nâng cao quản trị điều hành và tự động hóa các quy trình



ng nghiệp vụ như (i) Hệ thống Khởi tạo khoản vay và quản lý quy trình (LOS - BPM), đây là dự án trọng tâm của toàn hệ thống, việc triển khai thành công đã mang lại rất nhiều giá trị cho Eximbank để hướng đến việc chuyển đổi số toàn diện trong tương lai, nâng cao năng suất lao động, thay đổi mô hình hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn; (ii) Hoàn thành triển khai hệ thống Báo cáo thông tin quản lý (MIS - Data warehouse) trong đó có nhiều báo cáo quản trị quan trọng hỗ trợ công việc thống kê, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của toàn hàng, giúp Ban Lãnh đạo Hội sở và các Đơn vị kinh doanh nắm bắt nhanh chóng kết quả hoạt động, hỗ trợ trong việc ra quyết định; (iii) Hoàn thành triển khai Đề án Văn phòng không giấy là một bước quan trọng trong việc chuyển đổi số của Eximbank. Đây không chỉ là một phần mềm quản lý văn bản thông thường mà còn là một nền tảng tích hợp đa chức năng, hỗ trợ số hóa văn bản, quản lý toàn bộ quá trình xử lý văn bản từ lúc tạo lập cho đến khi ban hành và lưu trữ, đo lường SLA theo thời gian thực,... Giúp tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả trong hoạt

động vận hành hàng ngày, đồng thời giúp tiết kiệm chi phí.

Ứng dụng công nghệ 4.0: Eximbank đã tích cực áp dụng công nghệ 4.0 quy trình nghiệp vụ tại ngân hàng. Cụ thể: (i) Áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào tổng đài chăm sóc khách hàng (AI VoiceBot) giúp tự động nhận diện và tương tác 2 chiều với khách hàng bằng giọng nói tương tự Tổng đài viên, hỗ trợ xử lý các yêu cầu lặp đi lặp lại, giúp tăng hiệu quả của dịch vụ chăm sóc khách hàng và nâng cao trải nghiệm của khách hàng; (ii) Sử dụng công nghệ AI-OCR kết hợp RPA trong quy trình chi lương để tự động trích xuất, đối chiếu thông tin trên hồ sơ của khách hàng để thực hiện chi lương tự động, giúp tối ưu nguồn lực và giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập liệu; (iii) Triển khai hệ thống Robotic Process Automation (RPA) để hỗ trợ tự động hóa các quy trình vận hành tập trung của Khối Vận hành và Trung tâm Thẻ, giúp giảm thiểu rủi ro sai sót, giảm thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả công việc.

Đầu tư, nâng cấp các hệ thống hạ tầng và an toàn bảo mật CNTT: Song song

với mục tiêu phát triển kinh doanh, Eximbank cũng đầu tư, nâng cấp các hệ thống hạ tầng và an toàn bảo mật CNTT nhằm duy trì hoạt động ổn định và hoàn thiện hệ thống an toàn bảo mật cho các dịch vụ trực tuyến cũng như hoạt động vận hành hàng ngày của ngân hàng như: Chuyển đổi hệ thống mạng dùng công nghệ SDWAN, triển khai giải pháp phòng chống tấn công có chủ đích (APT), chống tấn công từ chối dịch vụ (DDOS)... Trong năm 2023, Eximbank cũng đã triển khai áp dụng và đạt chứng chỉ PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard - Chuẩn bảo mật an ninh dữ liệu thẻ thanh toán) giúp bảo vệ dữ liệu thẻ của khách hàng tốt hơn.



Công tác quản trị nguồn nhân lực, thúc đẩy năng suất lao động



Tái cấu trúc tinh gọn nhân sự tại Hội sở và ĐVKD; củng cố đội ngũ bán hàng, điều chỉnh ĐVKD kém hiệu quả; thiết lập Chuẩn đào tạo, tổ chức thi và đào tạo đồng bộ kiến thức nghiệp vụ theo Chuẩn; đào tạo nhân sự tiềm năng Ban GD ĐVKD; đào tạo nhận thức tuân thủ và ý thức phục vụ khách hàng.

Từng bước cải tiến chính sách đãi ngộ, ưu tiên kinh doanh, triển khai cơ chế tăng/giảm lương theo mô hình ĐVKD; khảo sát chỉ số gắn kết đối với đội ngũ bán hàng và giao dịch viên, các giải pháp kiểm soát tiến độ chi phí lương.

Công tác mở rộng mạng lưới



Sau nhiều năm tạm ngưng thực hiện, trong năm 2023 Eximbank mở mới 08 điểm giao dịch (gồm 4 Chi nhánh, 4 PGD) nâng tổng số điểm giao dịch lên 215 điểm hiện diện tại 26 tỉnh/thành và di dời 22 đơn vị sang địa điểm tốt hơn.

Công tác tài chính – kế toán



Công tác quản lý tài chính và kế toán tại ngân hàng được thực hiện một cách toàn diện và chặt chẽ, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả cho hoạt động ngân hàng. Quản lý chi phí, nguồn vốn, kế toán, rủi ro, tuân thủ pháp luật, công nợ, và chế độ báo cáo nội bộ được thực hiện một cách chuyên nghiệp. Việc chặt chẽ theo dõi và quản lý, tối ưu hóa chi phí giúp ngân hàng sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả. Đồng thời, quản lý nguồn vốn thông qua việc điều phối nguồn vốn và phát triển chiến lược tài chính làm đảm bảo thanh khoản đủ cho các hoạt động ngân hàng.

Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, việc thực hiện các quy trình hàng ngày được đánh giá cao về sự minh bạch và chính xác. Báo cáo tài chính định kỳ cung cấp thông tin chi tiết và đầy đủ về tình hình tài chính và hoạt động của ngân hàng.

Quản lý rủi ro tài chính được đánh giá tích cực, đặc biệt là việc áp dụng biện pháp hạn chế rủi ro để bảo vệ tài sản và lợi nhuận của ngân hàng.

Ngân hàng cũng thể hiện sự chú trọng đặc biệt vào việc tuân thủ pháp luật và chuẩn mực ngành ngân hàng. Các chế độ quản lý công nợ và báo cáo nội bộ đều được xây dựng và duy trì một cách có tổ chức và chuyên nghiệp.

Công tác đào tạo



Công tác đào tạo đã được thực hiện theo đúng chủ trương và quy chế chung của Ngân hàng, tập trung vào việc đa dạng hóa, khuyến khích nâng cao năng lực của tập thể và cá nhân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mọi lĩnh vực. Eximbank hàng năm tổ chức các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển kỹ năng cho cán bộ nhân viên, đồng thời tạo điều kiện để CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước. Cùng với đó, Eximbank liên tục hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo và tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng làm việc.

Công tác tạo nguồn nhân sự và nhân viên chủ chốt



Công tác quan hệ nhà đầu tư



Eximbank tập trung vào việc tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao, cải thiện chế độ đãi ngộ và tăng cường phúc lợi để đảm bảo nguồn nhân lực là động lực thúc đẩy kinh doanh hiệu quả. Eximbank duy trì chính sách tìm kiếm và thu hút nhân tài, đồng thời thúc đẩy môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

Quan hệ với Nhà Đầu Tư (NDT) là một khía cạnh quan trọng, đóng vai trò như một cầu nối mang đến thông tin phản ánh chính xác và đầy đủ về giá trị của doanh nghiệp. Tại Eximbank, cam kết bảo vệ quyền lợi của NDT và cổ đông là ưu tiên hàng đầu, với mục tiêu duy trì sự đầy đủ và minh bạch trong các thông tin công bố, giúp nhà đầu tư và cổ đông hiểu sâu hơn về hoạt động của Eximbank và đánh giá chính xác về giá trị Eximbank.

Bên cạnh đó, các báo cáo cập nhật các thông tin, hoạt động kinh doanh của Eximbank hàng quý (Bản tin IR) được cung cấp định kỳ tới cổ đông, các nhà đầu tư, góp phần quảng bá rộng rãi hình ảnh và tiềm năng phát triển của Ngân hàng tới các đối tượng công chúng.

Trong năm 2023, Eximbank đã tích cực và minh bạch trong việc công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC, đồng thời liên tục cập nhật và tuân thủ các quy định từ NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 đã được Eximbank tổ chức thành công, đáp ứng các quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình được trình bày, các cổ đông đã biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Eximbank, đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Ngân hàng. Sau Đại hội, các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội đã được hoàn thiện đầy đủ và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư, đảm bảo cho tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông không tham dự nắm bắt được các nội dung quan trọng tại Đại hội.

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, Eximbank chú trọng đặc biệt đến công tác quản lý cổ đông. Trong năm 2023, công tác Quan hệ cổ đông đã thể hiện cách tích cực bằng việc hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của các cổ đông và nhà đầu tư, đặc biệt là các cổ đông và nhà đầu tư cá nhân thông qua kênh tương tác như điện thoại, email.... Việc điều chỉnh thông tin cổ đông được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của cổ đông, mang lại sự tin tưởng cho cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng của EIB.

Eximbank đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho NDT và cổ đông, bao gồm:

- Cổng thông tin CBTT: Website Eximbank, cổng thông tin điện tử HOSE, SSC.
- Bản tin hàng quý và email cập nhật đến cổ đông.
- Báo cáo định kỳ như Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên.

Công tác truyền thông và marketing

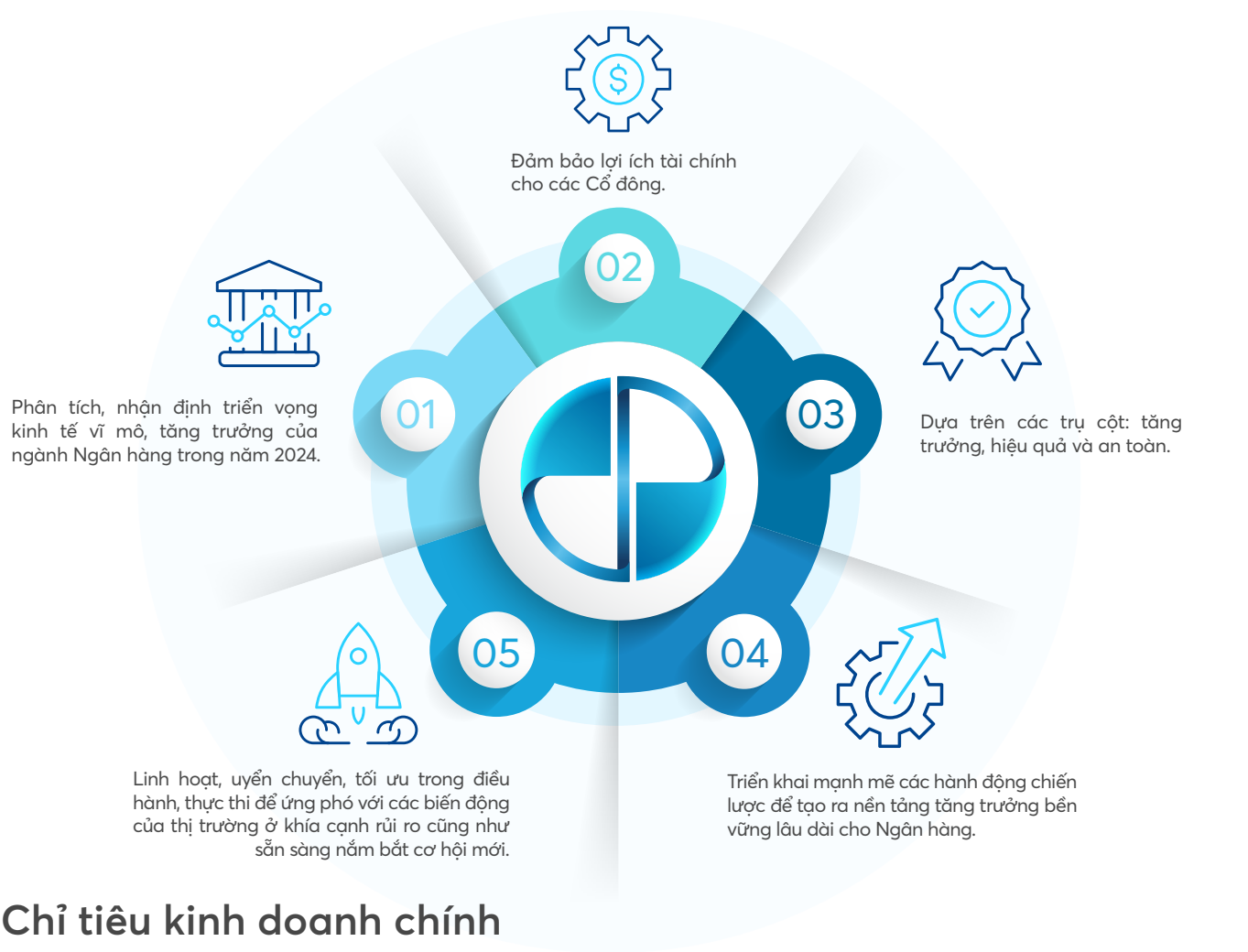


Công tác truyền thông tại Eximbank được thực hiện một cách chuyên nghiệp và toàn diện. Minh bạch trong công bố thông tin, tập trung vào xây dựng hình ảnh và thương hiệu tích cực, cùng với khả năng tương tác trực tuyến năng động giúp Eximbank giao tiếp hiệu quả với khách hàng và cộng đồng.

Eximbank cũng chú trọng vào quản lý khủng hoảng thông tin và tin đồn, chuẩn bị kế hoạch để xử lý tình huống khẩn cấp một cách chuyên nghiệp. Tăng cường giao tiếp nội bộ và tổ chức các sự kiện, hội nghị nhằm tạo cơ hội tương tác là những điểm mạnh của chiến lược truyền thông.

Định hướng hoạt động kinh doanh 2024

Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng được xây dựng dựa trên các cơ sở:



Chỉ tiêu kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024		
			Giá trị	+/- so với 2023	%+/- so với 2023
1	Tổng tài sản	201.417	223.500	22.083	11,0%
2	Huy động vốn cuối kỳ (*)	158.329	175.000	16.671	10,5%
3	Dư nợ cấp tín dụng (bao gồm TPDN)	140.524	161.000	20.476	14,6%
4	Tỷ lệ nợ xấu nội bản (nhóm 3 - nhóm 5)	2,71%	1,80%	-0,91%	
5	Lợi nhuận trước thuế	2.720	5.180	2.460	90,4%

Ghi chú:
(*) Huy động vốn bao gồm huy động vốn tổ chức kinh tế - dân cư và phát hành GTCG.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra như trên, Eximbank tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm như sau:

Tăng trưởng quy mô:

Tập trung đẩy nhanh tăng trưởng cho vay ngay từ đầu năm theo định hướng bền vững – an toàn – hiệu quả.

Tập trung ngân sách và nguồn lực phục vụ tối đa cho đơn vị tạo thu nhập; tối ưu nguồn lực tại các bộ phận hỗ trợ.

Tăng cường hiệu quả:

Tăng trưởng đi kèm với nâng cao hiệu quả thông qua củng cố nền tảng khách hàng, tối ưu chi phí, các hành động tương ứng để mang lại hiệu quả cao nhất.

Cải thiện mạnh mẽ NIM, tỷ lệ CASA, gia tăng thu nhập phí dịch vụ.

Đẩy mạnh nền tảng công nghệ số, tập trung vận hành để nâng cao trải nghiệm

khách hàng, cải thiện mạnh về năng suất, hiệu suất làm việc.

Khách hàng:

Giữ vững nền tảng khách hàng hiện hữu, xây dựng và triển khai hệ sinh thái khách hàng lớn, phát triển khách hàng mới.

Khai thác tập khách hàng doanh nghiệp đang vay vốn tại Eximbank, thúc đẩy sử dụng dịch vụ chi lương cho cán bộ nhân viên qua Eximbank, dịch vụ thu chi hộ, dịch vụ Digital Marketing.

Khôi phục nền tảng khách hàng vốn là thế mạnh truyền thống trong thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại.

Phát triển sản phẩm dịch vụ:

Tín dụng: Thiết kế sản phẩm, chọn lọc danh mục ngành trọng tâm tạo ra giá trị hiệu quả thiết thực cho Ngân hàng. Tập trung trọng tâm là khách hàng SME, khách hàng cá nhân. Chính sách lãi suất, biểu phí cho vay được điều chỉnh phù hợp

với thị trường. Sản phẩm tín dụng được xây dựng chuyên biệt theo đặc thù của phân khúc khách hàng, địa bàn và ngành nghề.

Huy động: Chú trọng tăng trưởng Casa, chủ động cân đối các kỳ hạn huy động vốn. Cải tiến nền tảng công nghệ cho IB, MB, App Eximbank Edigi theo hướng hiện đại, gia tăng tiện ích, nâng cao trải nghiệm khách hàng, thu hút khách hàng. Xây dựng các chương trình ưu đãi phí dịch vụ, kích thích khách hàng giao dịch. Tận dụng cơ hội có được để tăng nguồn vốn huy động thông qua phát hành Giấy tờ có giá, tăng nguồn vốn khả dụng cho Ngân hàng. Nâng cao thương hiệu của Eximbank trên thị trường trong và ngoài nước nhằm tăng hạn mức tiền gửi từ các đối tác.

Dịch vụ: Tập trung phát triển sản phẩm dịch vụ tích hợp công nghệ, tạo thêm nhiều tiện ích công nghệ số nhằm gia tăng trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, bắt kịp xu thế Ngân hàng 4.0, đẩy mạnh triển khai các dự án phát triển ngân hàng số. Kết hợp với đối tác chiến lược thẻ Visa triển khai các sản phẩm thẻ mới. Ưu đãi phí dịch vụ khuyến khích khách hàng thanh toán qua kênh trực tuyến. Triển khai đa dạng các sản phẩm thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại. Cải thiện chất lượng dịch vụ, tinh gọn mẫu biểu, đẩy nhanh tốc độ xử lý giao dịch... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo an toàn hoạt động:

Kiểm soát chặt chẽ nợ xấu phát sinh, nguy cơ từ nợ cơ cấu.

Đẩy mạnh văn hóa tuân thủ, vai trò các chốt chặn, hệ thống cảnh báo sớm; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của tất cả cán bộ trong toàn hệ thống.

Tăng cường sử dụng công cụ, công nghệ trong các chốt chặn, các khâu kiểm soát, nâng cao hiệu quả trong việc thực thi tuân thủ.

Xây dựng khẩu vị rủi ro phù hợp với định hướng kinh doanh.



Công tác CNTT

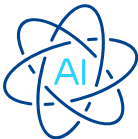
Năm 2024, Eximbank sẽ tiếp tục triển khai theo chiến lược CNTT đã được phê duyệt, tập trung chiến lược đầu tư và phát triển các dự án về chuyển đổi số, thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ sang các kênh số, phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm tăng tỷ trọng giao dịch qua các kênh số trên tổng số giao dịch toàn hệ thống. Ứng dụng số hóa vào các quy trình nội bộ và quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu thời gian tác nghiệp. Chuyển đổi toàn bộ quy trình quản trị và xử lý công việc nội bộ lên không gian số hướng tới Văn phòng không giấy tờ. Chi tiết như sau:



Ưu tiên triển khai các dự án trọng điểm: (i) Phát triển các tính năng tiện ích mới trên nền tảng ngân hàng số; (ii) Nâng cấp/thay thế hệ thống thẻ nội địa/thẻ quốc tế; (iii) Triển khai dịch vụ thanh toán qua ví Apple Pay, Garmin Pay, Google Pay; (iv) Xác thực khách hàng qua Căn cước công dân có gắn Chíp điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (v) Triển khai hệ thống Ngân hàng mở (Open Banking); (vi) Số hóa biểu mẫu (E-Form); (vii) SWIFT GPI...



Mở rộng các hệ thống nền tảng chuyển đổi số: Eximbank sẽ tiếp tục mở rộng các hệ thống nền tảng chuyển đổi số để nâng cao công tác quản trị điều hành và tự động hóa các quy trình nghiệp vụ như: Mở rộng hệ thống Khởi tạo khoản vay và quản lý quy trình (LOS - BPM), hệ thống Báo cáo thông tin quản lý (MIS - Data warehouse), hệ thống tự động hóa các quy trình vận hành (RPA), hệ thống Văn phòng điện tử (E-Office)...



Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới: Eximbank sẽ tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng những công nghệ mới như tự động hóa (Robotics), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (Block chain) vào nhiều mảng hoạt động ngân hàng để nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ.



Về hạ tầng và an toàn bảo mật: (i) Tiếp tục tối ưu hóa công tác quản trị và vận hành, hệ thống hạ tầng, máy chủ, ảo hóa nhằm gia tăng độ ổn định, giảm gián đoạn dịch vụ (downtime) các hệ thống CNTT; (ii) Đầu tư, nâng cấp các hệ thống hạ tầng và an toàn bảo mật CNTT nhằm duy trì hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn bảo mật; (iii) Chuyển đổi một số hạ tầng hệ thống CNTT sang nền tảng điện toán đám mây; (iv) Tổ chức diễn tập dự phòng thảm họa (DRP) định kỳ để nâng cao năng lực, mức độ sẵn sàng các hệ thống trọng yếu xử lý giao dịch khách hàng; (v) Triển khai các hệ thống; (vi) Trang bị thêm giải pháp công nghệ, cải tiến quy trình, bổ sung nguồn lực và phối hợp đối tác để nâng cao năng lực giám sát an ninh mạng, phản ứng nhanh khi xảy ra sự cố an ninh bảo mật; (vii) Triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu, đáp ứng tuân thủ yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu khách hàng theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP.

Công tác Tài chính – Kế toán

Kế hoạch cho năm 2024 về Công tác quản lý tài chính và kế toán tại Eximbank bao gồm các mục tiêu và hoạch định sau:

01

Quản lý chi phí

- Áp dụng biện pháp tiết kiệm chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả.
- Điều chỉnh các quy trình nội bộ để giảm thiểu tổn thất và tối ưu hóa chi phí hoạt động.
- Đàm phán và đối thoại với các đối tác để đạt được điều kiện và giá cả tốt nhất.

02

Quản lý nguồn vốn

- Duy trì và cải thiện các chiến lược tài chính đáp ứng nhu cầu vay mượn và đầu tư của ngân hàng. Ngân hàng đã xây dựng thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để tăng khả năng đánh giá và quản lý rủi ro, cấp hạn mức giao dịch thị trường liên ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vay mượn và đầu tư của ngân hàng.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp mới để tối ưu hóa nguồn vốn và thanh khoản: Ngân hàng đã cơ cấu lại kỳ hạn huy động để tiết giảm chi phí nhằm tạo dư địa giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế theo định hướng của NHNN. Ngân hàng cũng đa dạng hóa nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng trong nước, vay tài trợ thương mại cũng như phát hành GTCG để tối ưu nguồn vốn và luôn duy trì ổn định thanh khoản theo quy định của NHNN.

03

Kế toán và báo cáo

- Tối ưu hóa quy trình kế toán hàng ngày để tăng cường sự minh bạch và chính xác trong bảng cân đối kế toán.
- Mở rộng và cập nhật hệ thống báo cáo tài chính để cung cấp thông tin chi tiết và dễ hiểu.

04

Quản lý rủi ro tài chính

- Tăng cường đánh giá và quản lý rủi ro tài chính, đặc biệt là liên quan đến biến động thị trường, lãi suất, và nợ xấu.
- Thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro để bảo vệ tài sản và lợi nhuận của ngân hàng.

05

Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực

- Duy trì một hệ thống chặt chẽ để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và chuẩn mực ngành ngân hàng.
- Liên tục cập nhật và điều chỉnh các chính sách tài chính theo các thay đổi về pháp luật và chuẩn mực.

06

Quản lý công nợ

- Nâng cao quản lý công nợ khách hàng, đảm bảo thu hồi nhanh chóng và hiệu quả.
- Tổ chức đào tạo cho nhân viên về các biện pháp xử lý nợ xấu để giảm thiểu ảnh hưởng đến tình hình tài chính.

07

Chế độ báo cáo nội bộ

- Cải thiện và mở rộng hệ thống báo cáo nội bộ để theo dõi nguồn vốn và dòng tiền.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để thông tin ban lãnh đạo và đưa ra quyết định chiến lược dựa trên dữ liệu kịp thời.

08

Đàm phán và quan hệ đối ngoại

- Tăng cường đàm phán với các đối tác tài chính và ngân hàng để đảm bảo mối quan hệ tốt và điều kiện vay mượn thuận lợi.
- Tham gia các sự kiện và hội nghị ngành để củng cố mối quan hệ và đàm phán.

Công tác nhân sự



Trong năm 2024, tập trung tối ưu hóa quản trị, nâng cao chất lượng nhân sự, và đảm bảo hiệu suất làm việc toàn diện của Eximbank.

Số hóa quản trị doanh nghiệp

Tăng cường ứng dụng các hệ thống quản lý tiên tiến (iHRPs, E-Hiring, E-Office) để nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Chất lượng quản lý nhân sự

Tăng cường chiến lược tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng.

Xây dựng chương trình đào tạo đa dạng cho cán bộ nhân viên, tập trung vào cả kiến thức chuyên nghiệp và kỹ năng mềm.

Phát triển văn hóa doanh nghiệp tích cực và khuyến khích sự phát triển cá nhân.

Kiến tạo toàn bộ máy tổ chức nhân sự

Tối ưu hóa tổ chức bằng sắp xếp nhân sự dựa trên năng lực và chuyên môn.

Xây dựng chính sách và cơ chế hợp lý

Rà soát, cập nhật chính sách và cơ chế mới nhằm đảm bảo thu nhập công bằng và tăng cường năng suất làm việc.

Công tác quan hệ nhà đầu tư

Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ và đúng đắn, đặc biệt qua việc cập nhật thường xuyên trên website của Eximbank theo đúng quy định đồng thời giúp tạo ấn tượng tích cực về giá trị và hoạt động của Ngân hàng với nhà đầu tư và cổ đông.

Thực hiện công bố thông tin đúng quy định, đảm bảo sự minh bạch và cung cấp thông tin chính xác, lành mạnh cho nhà đầu tư, cổ đông.

Tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nhằm cải tiến hoạt động quản trị ngân hàng và hiểu rõ hơn về yêu cầu của thị trường.

Quản lý hình ảnh, uy tín, và thương hiệu là một ưu tiên, đặc biệt với cơ quan quản lý, đối tác, và nhà đầu tư. Duy trì thương hiệu tích cực trong cộng đồng nhà đầu tư, giữ vững vị thế trên thị trường.

Gắn kết cổ đông, khách hàng tham gia tích cực trong công tác an sinh xã hội và trách nhiệm xã hội nhằm đóng góp cho cộng đồng và đồng thời nâng cao vị thế và thương hiệu của Eximbank.





Công tác truyền thông và Marketing

Hình ảnh và thương hiệu

Xây dựng và duy trì hình ảnh và thương hiệu tích cực của ngân hàng. Tăng cường nhận thức đối với khách hàng và cộng đồng.

Thông tin và sự kiện

Truyền thông về chiến lược, thành tựu của ngân hàng, và sự kiện của ngân hàng. Quảng bá để tăng cường hình ảnh và giao tiếp với cộng đồng.

Truyền thông nội bộ

Duy trì và phát triển các kênh truyền thông nội bộ để cung cấp thông tin đến cán bộ nhân viên.

Tổ chức các buổi họp, hội thảo, và sự kiện nội bộ để tạo cơ hội tương tác và gắn kết.

Quản lý và phát triển các kênh truyền thông trực tuyến như trang website, facebook, và email để tạo điểm tiếp xúc với khách hàng và cộng đồng.

Quản lý khủng hoảng thông tin

Chuẩn bị kế hoạch để đối mặt với tình huống khẩn cấp và xử lý khủng hoảng truyền thông.

Xử lý thông tin sai lệch và tin đồn một cách nhanh chóng và hiệu quả để bảo vệ uy tín ngân hàng.

Chương trình quảng cáo và tiếp thị

Triển khai chiến lược quảng cáo và tiếp thị để tăng cường nhận thức thương hiệu và thu hút khách hàng mới.

Theo dõi và đánh giá hiệu suất của các chiến dịch quảng cáo để điều chỉnh chiến lược tiếp theo.

Hoạt động vì cộng đồng

Tổ chức các hoạt động từ thiện và xã hội để gắn kết với cộng đồng và tăng cường trách nhiệm xã hội.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 85 Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty
- 89 Đánh giá hoạt động của HĐQT về kết quả kinh doanh trong năm 2023
- 90 Đánh giá hoạt động liên quan đến MTXH
- 91 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 91 Các kế hoạch, định hướng chính của Hội đồng quản trị trong năm 2024

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 93 Hoạt động của HĐQT năm 2023
- 99 Hoạt động của BKS năm 2023
- 101 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu Quản trị của Eximbank tuân thủ quy định pháp luật và hướng dẫn về quản trị công ty ban hành bởi các Cơ quan Quản lý Nhà nước như:

- ☑ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật các Tổ chức Tín dụng số 17/2017/QH14;
- ☑ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ☑ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đỗ Hà Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Lương Thị Cẩm Tú	Thành viên HĐQT
3	Lê Thị Mai Loan	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Quang Dũng	Thành viên HĐQT
5	Trần Tấn Lộc	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên HĐQT
7	Trần Anh Thắng	Thành viên HĐQT độc lập

Những thay đổi về thành viên HĐQT trong năm 2023:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Đỗ Hà Phương	Thành viên HĐQT	15/02/2022	
		Chủ tịch HĐQT	28/06/2023 ⁽³⁾	
2	Bà Lương Thị Cẩm Tú	Chủ tịch HĐQT	17/02/2022	28/06/2023 ⁽³⁾
		Thành viên HĐQT	28/06/2023 ⁽³⁾	
3	Bà Lê Thị Mai Loan	Thành viên HĐQT	14/02/2023 ⁽¹⁾	
4	Ông Phạm Quang Dũng	Thành viên HĐQT	14/02/2023 ⁽¹⁾	
5	Ông Trần Anh Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	14/02/2023 ⁽¹⁾	
6	Ông Trần Tấn Lộc	Thành viên HĐQT	18/09/2023 ⁽⁴⁾	
7	Ông Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên HĐQT	18/09/2023 ⁽⁴⁾	
8	Ông Đào Phong Trúc Đại	Thành viên HĐQT độc lập	15/02/2022	14/02/2023 ⁽¹⁾
9	Bà Lê Hồng Anh	Thành viên HĐQT	15/02/2022	14/02/2023 ⁽¹⁾
10	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	15/02/2022	14/04/2023 ⁽²⁾
11	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT	15/02/2022	14/04/2023 ⁽²⁾

Ghi chú:

- (1) ĐHĐCĐ bất thường lần thứ 2 phiên họp ngày 14/02/2023, đã thông qua:
- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) đối với Bà Lê Hồng Anh;
 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) đối với ông Đào Phong Trúc Đại.
 - Thông qua danh sách trúng cử Thành viên HĐQT được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) gồm:
 - ☑ Bà Lê Thị Mai Loan - Thành viên HĐQT;
 - ☑ Ông Phạm Quang Dũng - Thành viên HĐQT;
 - ☑ Ông Trần Anh Thắng - Thành viên HĐQT độc lập.
- (2) Ngày 14/04/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua:
- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) đối với Ông Nguyễn Hiếu.
 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) đối với Ông Nguyễn Thanh Hùng.
- (3) Ngày 28/06/2023, HĐQT Eximbank đã ban hành Nghị quyết số 216/2023/EIB/NQ-HĐQT thông qua nội dung:
- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Bà Lương Thị Cẩm Tú kể từ ngày 28/06/2023;
 - Thông qua việc bầu Bà Đỗ Hà Phương giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) kể từ ngày 28/06/2023.
- (4) Ngày 18/09/2023, ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã thông qua danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ VII (2020-2025) gồm:
- Ông Trần Tấn Lộc - Thành viên HĐQT;
 - Ông Nguyễn Cảnh Anh - Thành viên HĐQT.

Hoạt động của HĐQT

HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác tổ chức bộ máy, công tác nhân sự, dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, giao dịch huy động vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động, ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ, v.v. ... Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT. Trong năm 2023, HĐQT tổng cộng có 21 cuộc họp để quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT và 243 lần tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, chi tiết như sau:

Thống kê việc tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Bà Đỗ Hà Phương	21/21	100%		
2	Bà Lương Thị Cẩm Tú	17/21	81%	Vắng 04 cuộc họp HĐQT và không ủy quyền cho thành viên khác (Có email và văn bản thông báo không tham dự họp đối với 04 cuộc họp không tham dự)	
3	Ông Phạm Quang Dũng	19/19	100%		Ông Phạm Quang Dũng được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia 19 cuộc họp
4	Bà Lê Thị Mai Loan	15/19	79%	Vắng 04 cuộc họp HĐQT và không ủy quyền cho thành viên khác do nghỉ phép	Bà Lê Thị Mai Loan được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia 19 cuộc họp
5	Ông Trần Anh Thắng	19/19	100%		Ông Trần Anh Thắng được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia 19 cuộc họp
6	Ông Trần Tấn Lộc	6/6	100%		Ông Trần Tấn Lộc được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 18/09/2023 nên chỉ tham gia 6 cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
7	Ông Nguyễn Cảnh Anh	6/6	100%		Ông Nguyễn Cảnh Anh được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 18/09/2023 nên chỉ tham gia 6 cuộc họp
8	Ông Đào Phong Trúc Đại	2/2	100%		Ông Đào Phong Trúc Đại không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia 2 cuộc họp
9	Bà Lê Hồng Anh	2/2	100%		Bà Lê Hồng Anh không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia 2 cuộc họp
10	Ông Nguyễn Thanh Hùng	6/6	100%		Ông Nguyễn Thanh Hùng không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/04/2023 nên chỉ tham gia 6 cuộc họp
11	Ông Nguyễn Hiếu	5/6	83%	Vắng 01 cuộc họp HĐQT và không ủy quyền cho thành viên khác (có email thông báo không tham dự cuộc họp và không ủy quyền đối với 01 cuộc họp không tham dự)	Ông Nguyễn Hiếu không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/04/2023 nên chỉ tham gia 6 cuộc họp

Thống kê tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản

STT	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự lấy ý kiến bằng văn bản	Ghi chú
1	Bà Đỗ Hà Phương	243/243	100%		
2	Bà Lương Thị Cẩm Tú	220/243	91%	Không tham dự lấy ý kiến bằng văn bản 23 lần (Lý do nghỉ phép/bận đi công tác và có văn bản thông báo gửi HĐQT)	
3	Ông Phạm Quang Dũng	227/227	100%		Ông Phạm Quang Dũng được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 227 lần
4	Bà Lê Thị Mai Loan	226/227	99,6%	Không tham dự lấy ý kiến bằng văn bản 1 lần (Lý do bận đi công tác)	Bà Lê Thị Mai Loan được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 227 lần
5	Ông Trần Anh Thắng	227/227	100%		Ông Trần Anh Thắng được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 227 lần

STT	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự lấy ý kiến bằng văn bản	Ghi chú
5	Ông Trần Anh Thắng	227/227	100%		Ông Trần Anh Thắng được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 227 lần
6	Ông Trần Tấn Lộc	59/59	100%		Ông Trần Tấn Lộc được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 18/09/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 59 lần
7	Ông Nguyễn Cảnh Anh	59/59	100%		Ông Nguyễn Cảnh Anh được bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 18/09/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 59 lần
8	Ông Đào Phong Trúc Đại	16/16	100%		Ông Đào Phong Trúc Đại không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 16 lần
9	Bà Lê Hồng Anh	16/16	100%		Bà Lê Hồng Anh không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/02/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 16 lần
10	Ông Nguyễn Thanh Hùng	61/61	100%		Ông Nguyễn Thanh Hùng không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/04/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 61 lần
11	Ông Nguyễn Hiếu	61/61	100%		Ông Nguyễn Hiếu không còn là Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) từ ngày 14/04/2023 nên chỉ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản 61 lần

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 308 Nghị quyết, 21 Quyết định về các lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Đánh giá hoạt động của HĐQT về kết quả kinh doanh trong năm 2023

Trong năm 2023, dưới bối cảnh nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, hầu như các nền kinh tế trên toàn cầu đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng nhu cầu suy giảm, tâm lý thận trọng của khách hàng để phòng ngừa diễn biến phức tạp của tình hình lạm phát; nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, Isarel - Palestine kéo dài và ngày phức tạp và lan rộng hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng; mức GDP toàn cầu năm 2023 được Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) báo cáo tăng trưởng chậm lại từ 3,5% năm 2022 xuống còn 3%, lạm phát 6,5%, Eximbank vẫn không ngừng nỗ lực phấn đấu, đổi mới và sáng tạo trong hoạt động ngân hàng, hoàn thành đồng bộ, toàn diện và đạt được hầu hết các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng, thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

Cụ thể, HĐQT đánh giá về kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của ngân hàng năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Tăng/ giảm so với năm 2023
1	Tổng tài sản	201.417	223.500	11,0%
2	Huy động vốn cuối kỳ	158.329	175.000	10,5%
3	Dư nợ cấp tín dụng	140.524	161.000	14,6%
4	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng	2,71%	1,80%	
5	Lợi nhuận trước thuế	2.720	5.180	90,4%



Đánh giá hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội

Với phương châm "gắn hoạt động trách nhiệm xã hội với hoạt động phát triển kinh doanh", Eximbank không chỉ là một ngân hàng hoạt động với mục tiêu lợi nhuận mà còn là một đơn vị tận tâm và trách nhiệm với cộng đồng và môi trường. Trong năm 2023, Ban điều hành đã không ngừng chú trọng và thực hiện một cách tích cực trách nhiệm xã hội của mình.

Eximbank không chỉ coi trọng việc đầu tư vào con người mà còn chú trọng vào việc tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, nơi mà mỗi nhân viên đều được động viên và đề cao sự đóng góp của mình. Xuyên suốt năm 2023, Ngân hàng đã cung cấp nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp và đào tạo chuyên sâu cho nhân viên, giúp họ phát triển bản thân và đạt được tiềm năng cao nhất. Eximbank cũng thực hiện chính sách cho Cán bộ nhân viên vay với lãi suất ưu đãi, giúp người lao động có điều kiện sửa nhà, mua sắm phương tiện đi lại, tiện nghi sinh hoạt, và nâng cao chất lượng cuộc sống. Điều này thể hiện cam kết của Eximbank trong việc quan tâm và hỗ trợ đời sống của nhân viên, tạo điều kiện thuận lợi để họ phát triển và cống hiến hơn trong công việc. Eximbank không chỉ là một nơi làm việc mà còn là một gia đình, nơi mà mỗi thành viên được coi trọng và được hỗ trợ. Chúng tôi cam kết tiếp tục thực hiện những chính sách và hoạt động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và đem lại sự hài lòng cho toàn bộ CBNV.



Trong năm 2023, Ban điều hành đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển tín dụng xanh, đồng hành cùng các doanh nghiệp và dự án xanh tại Việt Nam. Ngân hàng không chỉ đóng góp tài chính mà còn thúc đẩy các dự án giảm khí thải carbon và giảm ô nhiễm môi trường, góp phần vào sự bền vững và phát triển của xã hội.

Bên cạnh đó, Eximbank không ngừng đầu tư vào công nghệ số và sáng tạo, nhằm tối ưu hóa quy trình làm việc và cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Đội ngũ nhân viên và Ban điều

hành tiếp tục áp dụng và phát triển các giải pháp công nghệ mới nhất, nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng và tạo ra giá trị cao nhất cho ngân hàng, cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Ngoài ra, Eximbank luôn là người bạn đồng hành tin cậy của cộng đồng, thực hiện một loạt các chương trình an sinh xã hội thiết thực và ý nghĩa. Chúng tôi hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động ý nghĩa như hỗ trợ giáo dục, y tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, cùng nhiều chương trình khác nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo điều kiện phát triển cho cộng đồng.

Chúng tôi cũng tự hào về những thành tựu mà Eximbank đã đạt được qua các giải thưởng và danh hiệu uy tín trong ngành. Trong năm 2023, Eximbank đã được vinh danh với các giải thưởng về môi trường và xã hội như: Giải thưởng Sản phẩm xuất sắc lĩnh vực ngân hàng số (Eximbank Edigi), Sản phẩm và Giải pháp truyền cảm hứng 2022, Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu, TOP 10 doanh nghiệp tiên phong triển khai công nghệ số, Giải thưởng "Truyền cảm hứng cho tinh thần thể thao phụ nữ Việt Nam 2023 - Inspirational Award for Vietnam Women Sport Spirit 2023". Eximbank sẽ tiếp tục phấn đấu và không ngừng cải tiến, không chỉ là một đơn vị tài chính mà còn là đối tác đáng tin cậy và đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Eximbank, Hội đồng quản trị đã nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng và đưa ra những quyết định thích hợp, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để phát triển, nâng cao vị thế ngân hàng, mở rộng mối quan hệ với các đối tác. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc đều báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng giám đốc/Ban điều hành triển khai thực hiện.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành ("BDH") dựa trên cơ sở các quy định nội bộ hiện hành của Eximbank: (i) Quy định tại Điều lệ của Eximbank; (ii) Quy chế quản trị nội bộ của Eximbank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; (iii) Các quy định có liên quan đến thẩm quyền, quản lý rủi ro, các mục tiêu kinh doanh, chất lượng tín dụng, công tác tái cấu trúc, nhận diện thương hiệu, chính sách đối với Cán bộ nhân viên.

Trong năm 2023, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo BDH các mặt hoạt động kinh doanh của Eximbank theo đúng với định hướng và các mục tiêu chiến lược; các giải pháp đều được triển khai một cách tích cực và đồng bộ, đảm bảo việc thực hiện đúng lộ trình và mục tiêu đề ra, các tiêu chí cơ bản đều hoàn thành theo kế hoạch. Ban Điều hành đã nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều lệ Eximbank và các Nghị quyết của HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động của Ngân hàng.

Các kế hoạch, định hướng chính của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Với mục tiêu sớm trở lại Top 10 nhóm các Ngân hàng TMCP tại Việt Nam, năm 2024, HĐQT tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc trên toàn hệ thống Eximbank, cung cấp các dịch vụ ngân hàng hiện đại phục vụ khách hàng doanh nghiệp và cá nhân, hỗ trợ Ban điều hành triển khai các giải pháp cốt lõi để vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo. HĐQT định hướng thực thi chiến lược hành động với một mục đích duy nhất là vì lợi ích cao nhất cho Eximbank, cho cổ đông, cho khách hàng, cho cán bộ nhân viên, dựa trên 08 nhiệm vụ và định hướng như sau:

- 1 Cơ cấu lại danh mục nguồn vốn theo hướng hiệu quả và an toàn.
- 2 Nâng cao khả năng tăng trưởng tín dụng phù hợp với định hướng của Chính phủ, NHNN đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng tín dụng.
- 3 Kiểm soát nợ tiềm ẩn, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, tiếp tục xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro.
- 4 Xây dựng chính sách, giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, xây dựng chính sách khách hàng
- 5 Tập trung đẩy nhanh phát triển và kiểm soát chất lượng các dự án về công nghệ thông tin để đưa vào áp dụng, phát triển các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng số, đẩy mạnh các ứng dụng số hóa đối với hoạt động Ngân hàng nhằm cắt giảm chi phí và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- 6 Quản trị chi phí một cách chặt chẽ, tiết giảm chi phí không cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động Ngân hàng.
- 7 Nâng cao ý thức trách nhiệm, siết chặt kỷ cương, kỷ luật đảm bảo tuân thủ các quy trình, thủ tục nội bộ; nâng cao năng lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra từ đơn vị kinh doanh đến Hội sở, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các tổn tại, rủi ro trong quá trình hoạt động; xử lý quyết liệt, nhanh chóng, nghiêm minh các tổn tại, yếu kém, sai phạm, tiêu cực được phát hiện.
- 8 Triển khai đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nguồn lực lãnh đạo, đổi mới, hoàn thiện các cơ chế tiền lương, chính sách để tạo động lực cho người lao động; đổi mới tác phong giao dịch.
- 9 Công tác quản trị, điều hành minh bạch và rõ ràng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Năm 2023, HĐQT Eximbank có 07 thành viên và số lượng cổ phiếu của các thành viên HĐQT nắm giữ tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ tại ngày 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Hà Phương	Chủ tịch HĐQT	0	0,00%
2	Lương Thị Cẩm Tú	Thành viên HĐQT	19.539.948	1,12%
3	Lê Thị Mai Loan	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	17.940.876	1,03%
4	Phạm Quang Dũng	Thành viên HĐQT	0	0,00%
5	Trần Tấn Lộc	Thành viên HĐQT	0	0,00%
6	Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên HĐQT	0	0,00%
7	Trần Anh Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00%

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với chức năng chỉ đạo định hướng và giám sát, đánh giá hoạt động của ngân hàng, Hội đồng quản trị Eximbank thường xuyên tổ chức trao đổi, thảo luận, lấy ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị để đưa các quyết định cuối cùng liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong hoạt động ngân hàng nhằm đưa ra những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Ngân hàng một cách hiệu quả.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 21 cuộc họp và 243 lần tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung, công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát với vai trò giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Eximbank.

Với chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank, HĐQT Eximbank đã thực hiện đầy đủ các chức năng của mình hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ngân hàng theo định hướng chiến lược và đáp ứng được yêu cầu của thực tế hoạt động của Eximbank và ban hành nhiều văn bản, quyết định về chính sách, quản trị ngân hàng, trong đó có các văn bản quan trọng như sau:

- ✔ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và Bất thường trong năm 2023 để thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông, bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.
- ✔ Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc giao/ủy quyền cho HĐQT xây dựng và hoàn thiện Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2025 trên cơ sở phù hợp với Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022, đồng thời thực hiện các thủ tục xin chấp thuận/phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước trước khi triển khai thực hiện.
- ✔ Thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, phân công, và bố trí lại các nhân sự chủ chốt phù hợp hoạt động thực tế của Eximbank;
- ✔ Thực hiện thay đổi thông tin, di dời và mở rộng mạng lưới nhiều chi nhánh của Ngân hàng;
- ✔ Xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư Xây dựng cơ bản và Phát triển mạng lưới;
- ✔ Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm;
- ✔ Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng tín dụng, Chuyên gia phê duyệt;
- ✔ Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật cho Ngân hàng;
- ✔ Tiếp nhận nhân sự vào vị trí Chuyên gia thuộc Ủy ban Chiến lược & Tái cấu trúc trực thuộc HĐQT;
- ✔ Thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ Eximbank;
- ✔ Thông qua danh sách Thành viên HĐQT tham gia vào các Hội đồng/Ủy ban/Ban trực thuộc HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025);

- ☑ Cấp hạn mức giao dịch vốn liên ngân hàng;
- ☑ Xây dựng định hướng và thực hiện chiến lược CNTT của Eximbank;
- ☑ Thực hiện Đăng ký Ngân hàng Nhà nước tăng vốn điều lệ Eximbank;
- ☑ Thực hiện Báo cáo kết quả khắc phục chỉnh sửa kiến nghị tại Kết luận thanh tra ngân hàng;
- ☑ Sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Kinh doanh tiền tệ;
- ☑ Quyết định Mở bản chào đối tác bảo hiểm;
- ☑ Bổ sung nội dung hoạt động "Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản" vào Giấy phép hoạt động Eximbank;
- ☑ Thực hiện Cấp hạn mức giao dịch vốn liên ngân hàng;
- ☑ Thực hiện Cập nhật, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ;
- ☑ Thông qua phương án liên quan đến xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2023;
- ☑ Sửa đổi, bổ sung phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 để trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên Eximbank năm 2023 thông qua ngày 14/04/2023;
- ☑ Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu tài sản tại Tp HCM;
- ☑ Thực hiện xử lý liên quan đến công tác xử lý nợ tại AMC;
- ☑ Thông qua dịch vụ tư vấn triển khai lập BCTC theo chuẩn mực kế toán quốc tế định hướng tuân thủ QĐ 345;
- ☑ Xây dựng và áp dụng Phương án triển khai mở rộng dự án Hỗ trợ tín dụng tập trung;
- ☑ Triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ;
- ☑ Xây dựng, triển khai thực hiện Phương án liên quan hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến 2025 để trình Ngân hàng Nhà nước;

Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT



Ngoài việc thực thi các chức năng nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT theo quy định, mỗi thành viên Hội đồng quản trị đều được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực nhất định và tham gia vào hoạt động của các Ủy ban phù hợp với lĩnh vực chuyên trách của từng thành viên. Cụ thể hoạt động của từng thành viên HĐQT tại HĐQT và các HĐ&UB trực thuộc theo phụ lục đính kèm.

Thông qua việc duy trì các phiên họp định kỳ hàng tháng/hàng quý và các cuộc trao đổi thường xuyên, các Ủy ban chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ra quyết định về từng lĩnh vực cụ thể, đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng. Với kinh nghiệm dày dặn trên các lĩnh vực được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề chuyên môn, tạo ra môi trường minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Trần Anh Thắng là Thành viên HĐQT độc lập, đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank. Ngoài ra, Ông Trần Anh Thắng đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định khi là Chủ tịch/thành viên tại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT gồm: Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro; Hội đồng xử lý rủi ro và Hội đồng mua bán nợ; Ủy ban Chiến lược và tái cấu trúc; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Xử lý kỷ luật; Ủy ban Nhân sự; Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; Hội đồng Đầu tư tài Chính.

Báo cáo hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Đến thời điểm ngày 31/12/2023, sau khi chấm dứt hoạt động Ban Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư và Ban triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 4661/KL-TTGSNH từ ngày 02/10/2023, Eximbank hiện có 08 Hội đồng/Ủy ban và Ban trực thuộc HĐQT.

Hoạt động cụ thể của các Hội đồng, Ủy ban và Ban trực thuộc HĐQT trong năm 2023 như sau:

1. Hội đồng Xử lý rủi ro và Hội đồng mua bán nợ

Trong năm 2023, Hội đồng Xử lý rủi ro đã tổ chức 6 cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản đối với 10 nội dung và thông qua 16 nội dung liên quan đến phân loại nợ, trích lập rủi ro và xử lý các khoản nợ xấu.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Lương Thị Cẩm Tú - Thành viên HĐQT	Chủ tịch
2	Bà Lê Thị Mai Loan - Thành viên HĐQT	Thành viên
3	Ông Trần Tấn Lộc - Thành viên HĐQT	Thành viên
4	Ông Nguyễn Cảnh Anh - Thành viên HĐQT	Thành viên
5	Ông Trần Anh Thắng - Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên
6	Tổng giám đốc	Thành viên
7	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Thư ký

2. Ủy ban Chiến lược và Tái cấu trúc

Trong năm 2023, Ủy ban Chiến lược và Tái cấu trúc đã tổ chức 06 phiên họp để thảo luận và quyết định 6 nội dung liên quan đến việc rà soát, điều chỉnh các văn bản phục vụ công tác mua sắm tài sản, công tác xây dựng cơ bản và phát triển mạng lưới; rà soát, điều chỉnh các văn bản theo chuyên đề; thiết kế và điều chỉnh logo Eximbank; Thành lập Ban cố vấn trực thuộc HĐQT; Đề án thành lập Ban Cố vấn; Nhân sự cho Ban Cố vấn và Nhân sự cho Ủy ban.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Đỗ Hà Phương - Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	Bà Lương Thị Cẩm Tú - Thành viên HĐQT	Thành viên
3	Ông Trần Tấn Lộc - Thành viên HĐQT	Thành viên
4	Tổng giám đốc	Thành viên
5	Các chuyên gia	Thành viên
6	Thư ký do Chủ tịch Ủy ban xem xét và quyết định	Thư ký

3. Ủy ban quản lý rủi ro

Trong năm 2023, Ủy ban quản lý rủi ro đã tổ chức 04 cuộc họp để thảo luận và phê duyệt 14 nội dung liên quan, kết quả có 10 nội dung được thông qua liên quan việc Rà soát kết quả đánh giá nội bộ về mức đủ vốn - ICAAP; Báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị của UBQLRR; Tình hình hoạt động của Ủy ban QLRR trong 9 tháng đầu năm 2023; Các sự kiện rủi ro phát sinh trong quý III/2023, cụ thể: vụ việc tại EIB Kim Liên - Hà Đông và EIB Ninh Hòa; Kế hoạch hoạt động Quý IV/2023 của Ủy ban QLRR; Tình hình thực hiện Kết luận của UBQLRR tại phiên họp ngày 12/10/2023; Công tác định giá lại tài sản đảm bảo; Kiểm soát rủi ro nhóm khách hàng Cty Thành Bưởi; Rà soát các hạn mức, quy định đầu tư tài chính; Phân công TV.UBQLRR chịu trách nhiệm giám sát việc định giá lại TSBĐ theo kết luận của UBQLRR trong cuộc họp ngày 15/11/2023; Điều chỉnh quy chế chấm điểm, xếp hạng tín nhiệm các TCTD; Nguyên tắc xác định khung Hạn mức giới hạn giao dịch với các TCTD; Báo cáo tình hình kiểm soát và hạn mức thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với đối tác liên ngân hàng (MM, FX). Lấy ý kiến đối với 02 nội dung, kết quả chỉ có nội dung liên quan kết quả giám sát một số nội dung liên quan đến báo cáo nội bộ về quản lý rủi ro đến 31/07/2023 được Ủy ban thông qua nội dung lấy ý kiến bằng văn bản.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐQT/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Lương Thị Cẩm Tú - Thành viên HĐQT	Chủ tịch
2	Ông Phạm Quang Dũng - Thành viên HĐQT	Thành viên
3	Ông Trần Tấn Lộc - Thành viên HĐQT	Thành viên
4	Ông Nguyễn Cảnh Anh - Thành viên HĐQT	Thành viên
5	Ông Trần Anh Thắng - Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên
6	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Thư ký

4. Ủy ban nhân sự

Trong năm 2023, Ủy ban Nhân sự tổ chức 18 cuộc họp; lấy ý kiến bằng văn bản 10 lần để thảo luận 148 nội dung liên quan đến công tác nhân sự, kết quả có 135 nội dung được thông qua và không thông qua 13 nội dung liên quan đến công tác nhân sự do chất lượng nhân sự không đáp ứng các tiêu chuẩn theo yêu cầu của Eximbank.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐQT/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Đỗ Hà Phương - Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	Ông Trần Anh Thắng - Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên
3	Bà Lê Thị Mai Loan - Thành viên HĐQT	Thành viên
4	Giám đốc/Phó giám đốc Khối Nguồn Nhân lực	Thư ký

5. Ban Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (hoạt động từ giai đoạn từ 01/01/2023 đến 01/10/2023)

Trong năm 2023, Ban Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư đã tổ chức 01 phiên họp và thông qua các nội dung liên quan đến việc báo cáo hoạt động của Ban Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư quý 4 năm 2022; thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư quý 1 năm 2023.

Ban Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư thuộc HĐQT chấm dứt hoạt động từ ngày 02/10/2023 theo Nghị quyết số 368/2023/EIB/NQ-HĐQT ngày 02/10/2023. Công tác quan hệ cổ đông và nhà đầu tư được chuyển qua Văn phòng HĐQT tiếp tục thực hiện và quản lý.

6. Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm

Trong năm 2023, Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm đã tổ chức 02 cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản 05 lần và thông qua 09 nội dung về quy chế tổ chức và hoạt động, kế hoạch và báo cáo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐQT/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Đỗ Hà Phương - Chủ tịch HĐQT	Trưởng ban
2	Trưởng Ban kiểm soát	Phó ban
3	Tổng giám đốc	Thành viên
4	Giám đốc/Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Thư ký

7. Ban Triển khai thực hiện khắc phục chỉnh sửa Kết luận thanh tra (hoạt động từ giai đoạn từ 01/01/2023 đến 01/10/2023)

Trong năm 2023, Thành viên HĐQT làm Trưởng Ban để giám sát, chỉ đạo thực hiện khắc phục chỉnh sửa kết luận thanh tra theo đúng quy định. Ban đã triển khai thực hiện khắc phục chỉnh sửa kết luận thanh tra đã tiến hành 01 cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản 09 lần và thông qua 10 nội dung.

Ban Triển khai thực hiện khắc phục chỉnh sửa Kết luận thanh tra thuộc HĐQT chấm dứt hoạt động từ ngày 02/10/2023 theo Nghị quyết số 368/2023/EIB/NQ-HĐQT ngày 02/10/2023.

8. Hội đồng Đầu tư Hệ thống Công nghệ thông tin

Hội đồng Đầu tư Hệ thống Công nghệ thông tin được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 433/2022/EIB/NQ-HĐQT ngày 14/11/2022. Thực hiện vai trò và nhiệm vụ được giao, Hội đồng Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin đã rà soát, nghiên cứu, xây dựng Báo cáo chiến lược công nghệ thông tin giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn 2025 - 2030 và trình HĐQT phê duyệt định hướng chiến lược công nghệ thông tin của Eximbank theo tờ trình ngày 09/02/2023. Ngày 28/02/2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 60/2023/EIB/NQ-HĐQT thông qua định hướng chiến lược công nghệ thông tin giai đoạn 2023 - 2025 tầm nhìn 2025 - 2030.

Trong năm 2023, Hội đồng đầu tư Hệ thống CNTT đã tổ chức 07 cuộc họp; lấy ý kiến bằng văn bản 01 lần và thông qua 18 nội dung liên quan đến báo cáo về các hệ thống công nghệ thông tin, tình hình quản lý triển khai các dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, thẩm định các dự án công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, theo dõi tình hình triển khai các dự án công nghệ thông tin trọng tâm như: LOS/BPM, MIS, Edigi, Ebiz, E-Office, "Mua sắm máy tính để bàn (PC) thay thế máy cũ chậm quá niên hạn sử dụng và cung cấp máy cho nhân sự mới".

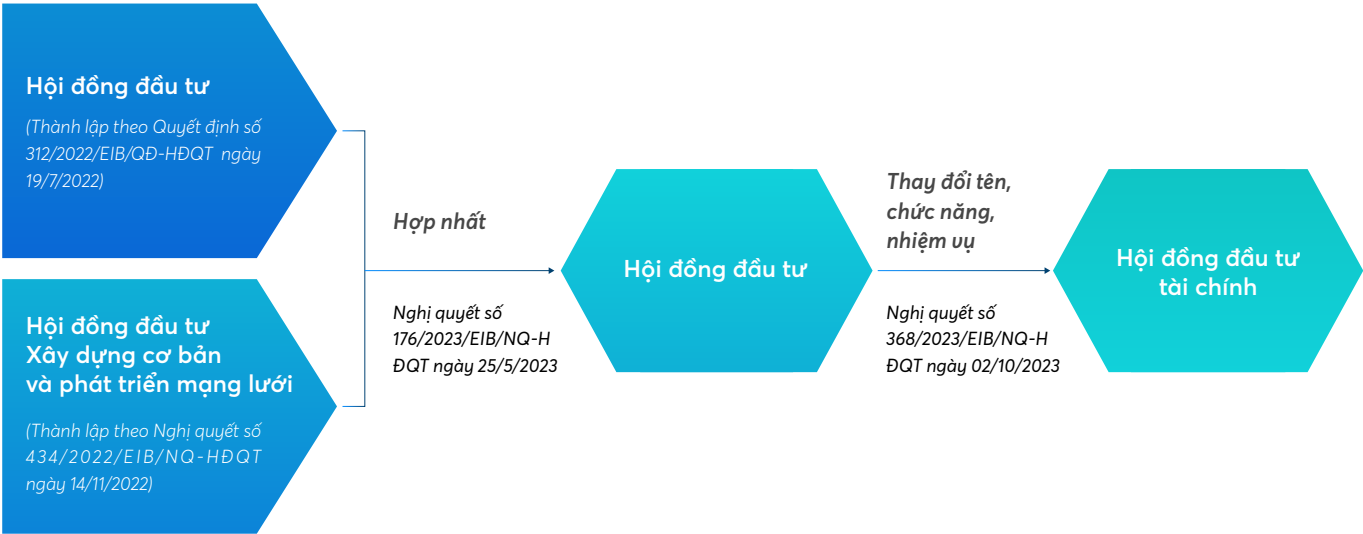
STT	Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Đỗ Hà Phương - Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	Bà Lương Thị Cẩm Tú - Thành viên HĐQT	Thành viên
3	Ông Trần Anh Thắng - Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên
4	Tổng giám đốc	Thành viên
5	Thư ký do Chủ tịch Hội đồng xem xét và quyết định	Thư ký

9. Hội đồng Đầu tư tài chính

Trong giai đoạn từ 01/01/2023 đến 01/10/2023 (trước khi thay đổi tên, chức năng, nhiệm vụ): Hội đồng đầu tư đã tổ chức 05 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 3 lần, kết quả thông qua 10 nội dung liên quan đến vấn đề quản lý, đưa ra phương án nhằm triển khai các dự án lớn của Eximbank như Dự án tại khu đất 06A Lô 30A Khu đô thị mới ngã 5, sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng; Dự án số 10 Nguyễn Văn Linh - Đà Nẵng; Phương án đầu tư xây dựng Trụ sở Eximbank Thuận An tại số 499 Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Phương án nhận chính TSBĐ để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đối với khoản vay Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Nghĩa Phát; Xem xét lựa chọn địa bàn hoạt động và thực hiện xin cấp phép thành lập chi nhánh và phòng giao dịch tại các Tỉnh/Thành phố trong năm 2023 -2024.

Từ ngày 02/10/2023, HĐQT thông qua việc thay đổi tên, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng đầu tư thành "Hội đồng đầu tư tài chính" theo Nghị quyết số 368/2023/EIB/NQ-HĐQT. Theo đó, Hội đồng đầu tư tài chính đã soạn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động phù hợp theo hoạt động của Hội đồng.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Ông Nguyễn Cảnh Anh - Thành viên HĐQT	Thành viên



10. Hội đồng Thi đua khen thưởng và xử lý kỷ luật

Hội đồng Thi đua khen thưởng và xử lý kỷ luật được thành lập theo Nghị quyết số 07/2023/EIB/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023 và hoạt động dựa trên Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 528/2022/EIB/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2022 của HĐQT và Quy chế Xử lý kỷ luật lao động ban hành kèm theo Quyết định số 526/2022/EIB/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2022 của HĐQT.

STT	Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Đỗ Hà Phương - Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	Tổng giám đốc	Phó Chủ tịch
3	Ông Trần Anh Thắng – Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên
4	Bà Lê Thị Mai Loan – Thành viên HĐQT	Thành viên
5	Bà Lương Thị Cẩm Tú – Thành viên HĐQT	Thành viên
6	Ông Trần Tấn Lộc – Thành viên HĐQT	Thành viên
7	Đảng ủy/Công đoàn (Hội đồng thi đua - khen thưởng)	Thành viên
8	Giám đốc/Phó giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực	Thư ký

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về QTCT trong năm

Trong năm 2023, HĐQT, BKS và Ban Điều hành tại Eximbank đã tích cực chủ động tham gia các buổi hội nghị, các khóa đào tạo, hội thảo để nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm quản trị ngân hàng, nâng cao năng lực hoạt động, quản trị và giảm thiểu rủi ro, phát triển văn hóa doanh nghiệp đa dạng, sáng tạo, từ đó tìm giải pháp, định hướng trong hoạt động kinh doanh để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong thời gian tới, Eximbank sẽ tiếp tục tổ chức và thu xếp để đăng ký cho các Thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành tham gia thêm các khóa học về quản trị Ngân hàng tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.



Hoạt động của Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Danh sách Thành viên BKS và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ đang nắm giữ tại TCTD	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cá nhân (%)	Số lượng cổ phần của cá nhân ngày 31/12/ 2023	Tên cổ đông là tổ chức mà mình là đại diện (nếu có)	Số lượng cổ phần của tổ chức mà mình là đại diện ngày 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của tổ chức (%)
Ông Ngo Tony	Trưởng ban (Chuyên trách)	0,00		-	-	-
Bà Phạm Thị Mai Phương	Thành viên (Chuyên trách)	0,00	0	-	-	-
Bà Doãn Hồ Lan (*)	Thành viên (Không chuyên trách)	0,00	0	-	-	-
Ông Trịnh Bảo Quốc (**)	Thành viên (Không chuyên trách)	0,00	0	-	-	-

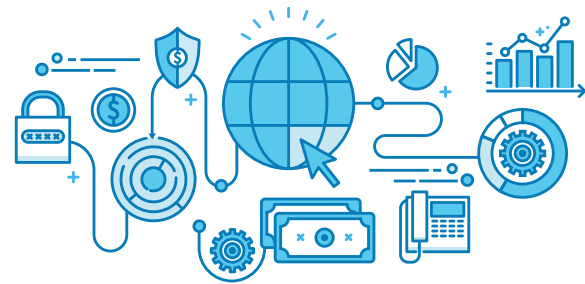
Ghi chú:
(*) Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 14/04/2023, Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung bà Doãn Hồ Lan vào BKS nhiệm kỳ VII với chức danh Thành viên BKS không chuyên trách.
(**) Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 lần thứ hai ngày 14/02/2023, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS không chuyên trách nhiệm kỳ VII đối với ông Trịnh Bảo Quốc.

Hoạt động của BKS

Trong năm 2023 BKS có tổng cộng 122 cuộc họp bao gồm 16 cuộc thảo luận trực tiếp và 106 cuộc lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS; chưa bao gồm các cuộc họp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Hội đồng/Ủy ban/Ban thuộc HĐQT, TGD.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự (bao gồm trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngo Tony	122/122	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Mai Phương	122/122	100%	100%	
3	Bà Doãn Hồ Lan	122/122	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông



BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành, cụ thể:

Trưởng BKS và các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT, BDH, các Hội đồng/Ủy ban thuộc HĐQT, TGD. Thông qua các cuộc họp này và các báo cáo quản lý nội bộ, các chính sách của BDH cũng như kết quả kiểm toán/rà soát của Ban KTNB, BKS đã đưa ra nhiều khuyến nghị/cảnh báo đối với HĐQT, Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Eximbank tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ.

Giám sát tính trung thực kết quả hoạt động tài chính thông qua việc phân công nhân sự thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm (bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập).

Giám sát các chỉ số tài chính, các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn thông qua giám sát từ xa, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Eximbank thông qua các báo cáo độc lập của KTNB thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

Giám sát việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Giám sát việc chấp hành quy định nội bộ về chi tiêu, huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng,

Giám sát việc lập danh sách cổ đông giữ cổ phần trọng yếu của ngân hàng và những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, lưu giữ và cập nhật danh sách này khi có thay đổi.

Giám sát việc thực hiện khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị nêu tại Kết luận của CQ TTGSNH, khuyến nghị của BKS, KTNB; giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ của Eximbank; giám sát việc xây dựng và thực hiện Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2025;...

Định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác Kiểm toán nội bộ theo kế hoạch, chú trọng giám sát các chỉ số an toàn hoạt động, công tác quản trị rủi ro và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Eximbank. Ban Kiểm soát đã tổ chức 16 cuộc họp thảo luận trực tiếp và 106 cuộc lấy ý kiến bằng văn bản nhằm chỉ đạo công việc cho Ban KTNB, thực hiện công tác giám sát cấp cao đối với KTNB và thống nhất các nội dung văn bản, khuyến nghị gửi đến HĐQT, Ban Điều Hành.

Trong năm 2023, BKS đã chỉ đạo KTNB triển khai 39 đoàn kiểm toán theo kế hoạch KTNB năm và theo yêu cầu của Cơ quan TTGSNH. Tính đến 31/12/2023 Ban KTNB đã hoàn tất phát hành báo cáo của 32 đoàn kiểm toán, qua đó đã ghi nhận 794 phát hiện và đưa ra 3.305 kiến nghị để đơn vị được kiểm toán khắc phục/chỉnh sửa/bổ sung các sai sót nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động. Kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ và các đề xuất, kiến nghị của KTNB, BKS đều được gửi đến các cấp lãnh đạo ngân hàng.

BKS cũng đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB thông qua công tác giám sát Đoàn kiểm toán, qua đó kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, đánh giá việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được hoặc mặt hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán.

Bên cạnh việc chỉ đạo KTNB triển khai kiểm toán theo kế hoạch đã đề ra, BKS cũng chú trọng đến việc cải tiến quy trình kiểm toán, đưa ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng vào hoạt động kiểm toán, nâng cao năng lực đội ngũ KTNB thông qua đào tạo thường xuyên do Eximbank tổ chức và tự đào tạo trong nội bộ KTNB.

Về phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, BDH



Sự phối hợp của BKS với HĐQT, BDH luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Eximbank và vì lợi ích chung của ngân hàng. Các phiên họp định kỳ của HĐQT, Hội đồng/Ủy ban thuộc HĐQT, BDH, Hội đồng thuộc TGD đều có sự tham dự của đại diện BKS. BKS được HĐQT, BDH cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu, báo cáo theo yêu cầu để BKS thực hiện nhiệm vụ. BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ. Các kiến nghị, đề xuất của BKS được HĐQT, TGD xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ, Kế hoạch KTNB hàng năm đều có tham khảo qua ý kiến của HĐQT, TGD.

Trong năm 2023, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD tổ chức các kỳ ĐHĐCĐ như: ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 (ngày 14/02/2023), ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (ngày 14/04/2023), ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (18/09/2023) và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (20/12/2023).

Nhìn chung, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác của Eximbank trong năm 2023 được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Theo Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 14/04/2023, mức thù lao cố định của BKS năm 2023 là 0,2% Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng.

Kết thúc năm tài chính 2023, thù lao của BKS đã chi là 10 tỷ đồng, được phân bổ cho từng thành viên theo mức độ đóng góp về thời gian và công việc tại BKS.

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Chi phí		
- Trả lãi tiền gửi	6.231	4.417
- Chi phí dịch vụ thanh toán	135	56
Thu nhập		
- Thu nhập lãi cho vay	217	283
- Thu phí dịch vụ thanh toán	35	13
Lương, thưởng và thù lao (**)	60.848	116.763
- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	21.381	21.834
- Hội đồng Quản trị	30.467	73.629
- Ban Kiểm soát	9.000	21.300

Chi tiết tại Chương 6 Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Hữu Quỳ	Ba ruột của ông Ngô Tony - Trưởng BKS	0	0	15.000	0,001%	Mua cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Xem tại Chương 6
Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

EIB luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty. Năm 2023, Ngân hàng không vi phạm các quy định liên quan đến quản trị công ty đại chúng.

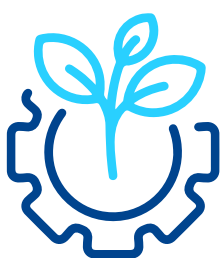
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 104 Thông điệp của BLĐ về Phát Triển Bền Vững
- 105 Chiến lược phát triển bền vững
- 108 Hoạt động hướng đến môi trường xã hội
- 110 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- 112 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trách nhiệm với môi trường
- 114 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh





Thông điệp của Ban lãnh đạo về Phát triển bền vững



Với hơn 30 năm hoạt động, Eximbank không chỉ là một doanh nghiệp tập trung vào phát triển kinh doanh và lợi nhuận, mà còn đặt trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và người lao động làm trọng tâm không thể thiếu. Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không chỉ là một mục tiêu mà là một triết lý cần phải thực hiện. Chúng tôi cam kết thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua việc áp dụng các giải pháp xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và tạo điều kiện làm việc tốt cho nhân viên, mang lại lợi ích cho cổ đông, khách hàng và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Các báo cáo và đánh giá về mức độ tác động của Eximbank đối với các bên liên quan trong các lĩnh vực hoạt động trọng yếu, cũng như cam kết với cộng đồng, xã hội và các bên có liên quan, là cách chúng tôi thể hiện sự trách nhiệm và cam kết của mình. Chúng tôi xem xét kỹ lưỡng mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh để

đảm bảo rằng chúng ta đang làm việc hướng tới một tương lai bền vững.

Eximbank không chỉ tận dụng tối đa nguồn lực và cơ hội mới, mà còn đặc biệt chú trọng vào việc thực hiện các mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc. Chúng tôi nhận thức rằng việc đó không chỉ mang lại lợi ích cho ngân hàng mà còn góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

Eximbank cam kết xây dựng báo cáo Phát triển Bền vững (SDGs) để minh bạch hoạt động của chúng tôi và thể hiện rõ ràng những nỗ lực của chúng tôi trong việc tạo ra giá trị cho ngân hàng, cổ đông, cộng đồng và môi trường. Thêm vào đó, Eximbank cũng tuân thủ và thực hiện các nguyên tắc và hướng dẫn của GRI (Global Reporting Initiative) để đảm bảo báo cáo về phát triển bền vững được thực hiện một cách minh bạch và đáng tin cậy.

Chiến lược Phát triển bền vững

Sứ mệnh và mục tiêu phát triển bền vững



Sứ mệnh

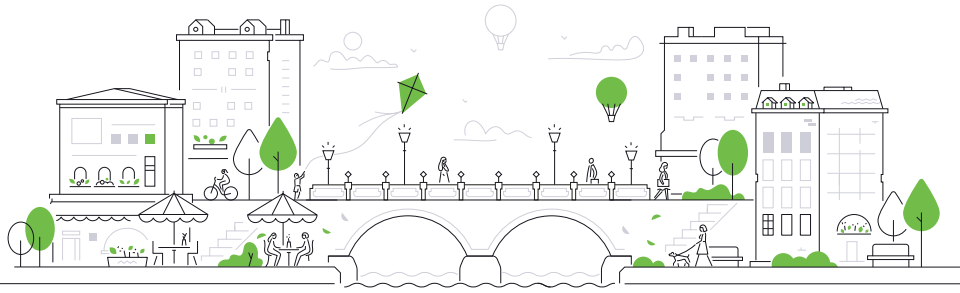
Eximbank đem lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, và người lao động, đóng góp vào cộng đồng, và giảm thiểu tác hại đến môi trường.



Mục tiêu

Tập trung và ưu tiên việc vay vốn cho các dự án xanh, đặc biệt là các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo. Hướng tới việc xây dựng khung quản trị rủi ro môi trường – xã hội và quản lý tín dụng xanh nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho các dự án có tính chất phát triển bền vững với cộng đồng, đất nước.





Quản trị Phát triển bền vững

Eximbank xây dựng và hoàn thiện cơ cấu quản trị theo hướng ngày càng vững mạnh và hướng tới các chuẩn mực quốc tế. Trong đó, xây dựng một khung quản trị doanh nghiệp hướng đến Phát triển bền vững bao gồm Điều lệ, các quy chế, quy định và văn bản pháp quy nội bộ Ngân hàng nhằm tạo ra một hệ thống quản trị chuyên nghiệp, xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả. Từ đó, Eximbank không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời hài hòa được các mục tiêu phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm với xã hội và môi trường.

Tại Eximbank, Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của Eximbank. Ban điều hành chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu và kế hoạch, đồng thời chia sẻ và đảm bảo các vấn đề phát triển bền vững được hiểu và thống nhất thực hiện trên toàn hàng, từ các Khối và Bộ phận nghiệp vụ cho tới từng nhân viên Eximbank và các Công ty thành viên.

Một trong những hành động thiết thực hướng đến quản trị bền vững mà Eximbank đã thực hiện trong năm 2023 là hoàn thiện và sử dụng hiệu quả chính sách "Hệ thống môi trường và xã hội tại Eximbank" với sự hỗ trợ của Ngân hàng ADB. Đây là chính sách nhằm quản lý rủi ro danh tiếng và hướng đến mục tiêu tài trợ thương mại cho các dự án phát triển bền vững của Ngân hàng. Một số nội dung chính của chính sách như sau:

- Mục đích: kiểm soát rủi ro và phát triển bền vững đối với các dự án do EIB cấp tín dụng để tăng mức độ uy tín của Ngân hàng khi thực hiện vay vốn từ các tổ chức tín dụng nước ngoài.

Nguyên nhân cần phải phát triển chính sách: Đối với các bên đề nghị vay vốn, việc sản xuất kinh doanh từ nguồn tài trợ thương mại đều liên quan trực tiếp đến môi trường và cộng đồng thông qua việc sử dụng và cung cấp các nguyên vật liệu, tài nguyên. Các ảnh hưởng tiêu cực đến Môi trường & Xã hội này có thể chuyển thành một dạng rủi ro tín dụng do tác động đến khả năng thực hiện việc trả nợ hoặc các nghĩa vụ theo hợp đồng của bên đề nghị vay vốn. Do đó, Eximbank đã xây dựng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) nhằm phòng tránh và/hoặc giảm thiểu các rủi ro MT&XH đi kèm với các sản phẩm tài trợ thương mại của Ngân hàng, bao gồm (nhưng không giới hạn): Cho vay bổ sung vốn lưu động, Phát hành cam kết bảo lãnh, Phát hành thư tín dụng.

- Mục tiêu: hỗ trợ các cán bộ liên quan của Ngân hàng nhận diện rủi ro đối với các hoạt động sau đây:

- ☑ Xác định các rủi ro MT&XH gắn liền với bên đề nghị vay vốn, khách hàng, đơn vị cung cấp sản phẩm - hàng hóa, Người dùng cuối.
- ☑ Xác định và đánh giá các hệ quả tài chính có thể xảy ra liên quan đến rủi ro MT&XH
- ☑ Giảm thiểu mức độ gánh chịu rủi ro tài chính gắn liền với các rủi ro MT&XH đã xác định;
- ☑ Giảm thiểu khả năng xảy ra ảnh hưởng MT&XH bất lợi (chẳng hạn như ô nhiễm hoặc tai nạn) gắn liền với hàng hóa;
- ☑ Bảo vệ Eximbank và các đối tác tài trợ của Ngân hàng không phải chịu rủi ro tín dụng gắn liền với bên đề nghị/khách hàng và/hoặc người dùng cuối có lịch sử quản lý rủi ro MT&XH yếu kém;
- ☑ Bảo vệ Eximbank và các đối tác tài trợ của Ngân hàng không phải chịu rủi ro danh tiếng đi kèm với việc cung cấp các sản phẩm tài trợ thương mại liên quan đến bên đề nghị, đơn vị cung cấp hàng hóa, đơn vị sản xuất, và/hoặc người dùng cuối có lịch sử quản lý MT&XH yếu kém.

Bên cạnh sự hỗ trợ của ADB về việc xây dựng và triển khai chính sách MT-XH, Eximbank cũng thường xuyên nhận được sự hỗ trợ từ các ngân hàng đại lý quốc tế như Citibank, JP Morgan, Wells Fargo, Standard Chartered Bank.. theo đó, Eximbank cử các cán bộ tham gia các hội thảo do các ngân hàng đại lý tổ chức cũng như tham dự các hội nghị của các định chế phát triển nước ngoài, NHNN và các ban ngành tổ chức để nâng cao năng lực và kiến thức về mảng phát triển bền vững, phát triển xanh và trách nhiệm xã hội. Khối quản lý rủi ro của Eximbank cũng thường xuyên có các buổi đào tạo, cập nhật kiến thức và nâng cao nhận thức cho CBNV về lĩnh vực phát triển bền vững.





Quy trình Phát triển bền vững

01



Định hướng
chiến lược PTBV

02



Xây dựng và hoàn chỉnh
các kế hoạch, chương
trình hành động, cơ chế
giám sát

03



Xây dựng các quy trình
quản lý và đánh giá

04



Thực hiện và báo cáo

Hoạt động hướng đến môi trường xã hội

Chính sách liên quan đến người lao động

Mức lương bình quân năm 2023

\$19,7 Triệu đồng /người/tháng

Lực lượng lao động: số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Quan hệ lao động hình thành và hướng đến sự hài hòa ổn định; vấn đề an sinh xã hội, nhất là việc bảo đảm ổn định cuộc sống của người lao động của Eximbank. Vì thế việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, bảo hiểm ... cho CBNV luôn phù hợp và đảm bảo đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu phát triển ngày một cao của người lao động Công ty.

Lao động của Eximbank đến thời điểm 31/12/2023 là 6.234 người. Mức lương bình quân năm 2023 là 19,7 triệu đồng/người/tháng (tính trên số lao động của EIB, không bao gồm Eximbank AMC).

Chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ cho người lao động

Người lao động làm việc trong công ty Eximbank được hưởng chế độ lương, thưởng và đãi ngộ như sau:

- Trả lương theo vai trò trách nhiệm đảm nhận của từng vị trí công việc, theo năng lực cá nhân, và theo kết quả thực hiện của từng cá nhân và phòng ban (KPIs).
- Công ty ban hành chế độ khen thưởng: thưởng tháng 13, thưởng trên hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng. Việc trả lương gắn với vị trí và hiệu quả công việc của từng người lao động tạo động lực, nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra công ty cũng sẽ thưởng các dịp lễ, tết (Tết Dương lịch, Âm lịch, 30/4, 1/5...).
- Được khẳng định năng lực để đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá để thưởng thành tích.
- Được nghỉ các ngày lễ, tết và được hưởng nguyên lương như tết âm lịch, dương lịch, giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Quốc Khánh, Quốc tế lao động... và các sự kiện đặc biệt như kết hôn, tang lễ của người thân. Ngoài ra, người lao động làm việc từ đủ 12 tháng trở lên được hưởng 12 ngày nghỉ phép năm theo quy định của Công ty, người lao động được cộng thêm 01 ngày phép cho mỗi 05 năm làm việc liên tục tại Công ty.
- Được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước Việt Nam, đảm bảo quyền lợi của người lao

động khi nghỉ hưu, ốm đau, thai sản, được khám tổng quát hàng năm. Ngoài chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước, Công ty cũng mua thêm bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

- Được hưởng các chế độ phúc lợi: tham quan, nghỉ mát, trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân ốm đau, có hiếu hỷ, thiên tai, dịch bệnh...
- Eximbank thực hiện chính sách cho Cán bộ nhân viên vay với lãi suất ưu đãi, giúp người lao động có điều kiện sửa nhà, mua sắm phương tiện đi lại, tiện nghỉ sinh hoạt,...

Chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ cho người lao động

Chăm sóc sức khỏe

- Bảo hiểm xã hội
- Bảo hiểm y tế
- Bảo hiểm sức khỏe
- Bảo hiểm tai nạn 24/24
- Khám sức khỏe định kỳ
- Bảo hiểm thất nghiệp

Trợ cấp và khen thưởng

- Phụ cấp ăn trưa
- Phụ cấp đi lại
- Phụ cấp chỗ ở
- Phụ cấp điện thoại
- Chi thưởng theo kết quả công việc

Chính sách cho lao động nữ

- Chương trình ngày lễ 8/3; 20/10
- Chính sách nghỉ/ hỗ trợ thai sản



Chương trình Noel 2023 tại Hội sở



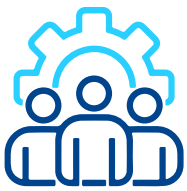
Chương trình chúc mừng Ngày Phụ Nữ Việt Nam 20.10



Giải Bóng đá gậy Quỳ học bổng cho sinh viên vượt khó



Quyền lợi người lao động thông qua tổ chức công đoàn



Công đoàn Eximbank với nhiệm vụ trọng tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Công đoàn viên Eximbank, chương trình hoạt động Công đoàn Eximbank được xây dựng gắn kết các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, ngày thành lập Eximbank, tích cực phát huy truyền thống đoàn kết, năng động và sáng tạo trong hoạt động Công đoàn. Năm 2023, Công đoàn Eximbank hoàn thành tốt công tác quan tâm chăm lo đến đời sống cán bộ nhân viên, đảm bảo quyền lợi của người lao động, tạo được không khí phấn khởi, ý thức trách nhiệm trong cán bộ nhân viên.

Công đoàn Eximbank triển khai nhiều hoạt động hiệu quả trên toàn hệ thống:

Hiện nay Công đoàn Eximbank có 50 Công đoàn thành viên trực thuộc, với 6.153 Công đoàn viên. Hoạt động Công đoàn Eximbank đảm bảo về chất và lượng, hình thức triển khai hoạt động Công đoàn phong phú, đáp ứng kịp thời cho Công đoàn viên, một số hoạt động chăm lo đời sống vật chất dành cho Công đoàn viên vào các ngày lễ lớn như: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,... với chương trình hội thi cắm hoa, nấu ăn và quà tặng thiết thực phục vụ đời sống hàng ngày. Song song hoạt động chăm lo đời sống vật chất, Công đoàn Eximbank đẩy mạnh triển khai các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, gắn kết toàn thể Công đoàn viên như: Hội thao toàn hệ thống với giải Cầu lông, giải Bóng bàn, giải Quần vợt, giải Kéo co,... Đặc biệt vào dịp Tết Nguyên Đán, Công đoàn Eximbank triển khai chương trình chăm lo Tết với mức hỗ trợ 600.000 đồng/Công đoàn viên.

Công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Công đoàn viên:

Công đoàn Eximbank áp dụng chính sách chăm lo mọi mặt cho người lao động về vật chất và tinh thần, Cán bộ nhân viên Eximbank luôn được Cán bộ Công đoàn các cấp quan tâm. Triển khai thỏa ước lao động tập thể, giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động; tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp.

Công tác phát triển đoàn viên và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn:

100% Cán bộ, nhân viên Eximbank có hợp đồng lao động chính thức tham gia vào tổ chức Công đoàn. Cán bộ Công đoàn được tham gia đào tạo các lớp huấn luyện về chuyên đề Công đoàn, văn hóa, nghệ thuật, công tác tổ chức giúp nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt.

Hoạt động Công đoàn Eximbank luôn được Đảng Ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm hỗ trợ, Chủ tịch Công đoàn thành viên là Cán bộ lãnh đạo từ Hội sở đến chi nhánh, hệ thống mạng nội bộ máy tính thông suốt nên hoạt động thông tin tuyên truyền, vận động, phát động mọi phong trào của Công đoàn có nhiều thuận lợi. Lực lượng cán bộ nhân viên, hầu hết có trình độ văn hóa, trình độ nghiệp vụ, được hoạt động trong môi trường hội nhập, phát triển đã tác động cán bộ nhân viên phấn đấu học tập, nâng cao trình độ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ ... Cán bộ Công đoàn được cập nhật kiến thức từ hoạt động thực tiễn, tài liệu học tập, tập huấn nghiệp vụ.



Hoạt động chăm lo đời sống vật chất dành cho Công đoàn viên Eximbank nhân dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán



Hoạt động Hội thao nhằm chăm lo đời sống tinh thần cho Công đoàn viên.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



2023

Trích ngân sách

17.677.969.990 đồng

Cho các hoạt động an sinh xã hội, cộng đồng.

Phát triển kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội, đó là tôn chỉ hoạt động trong hơn 3 thập kỷ qua của Eximbank kể từ ngày thành lập. Eximbank cảm thấy rất tự hào, và hạnh phúc khi những thành công của chúng tôi được gắn liền với sự phát triển của xã hội, tạo dựng giá trị cho cộng đồng. Trong năm 2023, Eximbank đã trích ngân sách hơn 17.677.969.990 đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, cộng đồng.



Eximbank tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo "Sống là để yêu thương", chương trình được đồng đạo cán bộ nhân viên Eximbank ủng hộ và tham gia, đóng góp gần 100 đơn vị máu phục vụ cấp cứu và dự phòng cho người bệnh



Ngày 08/11/2023 tại trường Đại học Kinh tế TP. HCM (UEH), Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) đã trao 30 suất học bổng "Phát triển tài năng - Eximbank" cho 30 sinh viên trị giá 600 triệu đồng



Trong chuỗi các hoạt động chung tay cùng cộng đồng của Eximbank, EIB đánh giá việc đầu tư phát triển con người, tri thức xã hội là một đầu tư cấp thiết, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục của đất nước. Do đó, ngày 23/04/2023, EIB đã ký thỏa thuận hợp tác cùng Đại học Kinh tế TP. HCM (UEH) trong giai đoạn từ năm 2023 – 2026 tại sự kiện UEH Sharing - Career Fair 2023, đây là hợp tác được EIB đặc biệt quan tâm và đầu tư về tài chính nhằm mở ra cho cả Eximbank và UEH một cam kết đồng hành, đầu tư cho tương lai thế hệ trẻ, đặc biệt trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân tài, giải quyết vấn đề cấp thiết về việc làm cho các sinh viên thực tập và mới ra trường. Theo thỏa thuận, trong năm đầu tiên, Eximbank sẽ tài trợ 400 triệu đồng các suất học bổng “Phát triển tài năng” để khuyến khích sinh viên học giỏi của UEH, 2 năm tiếp theo, mỗi năm từ 300-500 triệu đồng tùy theo thực tế số lượng sinh viên thực tế của nhà trường.



Trong khuôn khổ chương trình Cùng con đi tiếp cuộc đời, Báo Thanh Niên cùng với sự tài trợ của Ngân hàng thương mại CP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) đã phối hợp mang Tết yêu thương đến với hàng ngàn trẻ mồ côi trên địa bàn TP.HCM. Khởi động tại Q.8, TP.HCM vào ngày 8.1.2023, chương trình Tết yêu thương đã thăm hỏi và trao tận tay những phần quà tết cho 379 trẻ mồ côi trên địa bàn quận này.



Nhân dịp Tết Trung thu, sáng 24/9/2023, UBND xã Trung Tiến phối hợp với Nhà tài trợ Eximbank tổ chức Chương trình “Cấp sách đến trường, vui tết trung thu” cho các em học sinh tại điểm trường Tiểu học và Mầm Non khu Đe Pọng, xã Trung Tiến. Phần quà gồm: 200 đầu sách kỹ năng sống, giáo dục Mầm non, 45 cặp sách, cầu trượt, Bộ máy tính bàn và 10 con thú bập bênh; Hỗ trợ điểm trường Tiểu học: 250 đầu sách kỹ năng sống, sách giáo dục tiểu học cho Thư viện nhà trường, 5 xe đạp và 82 cặp sách cho các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống.



Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

Công tác quản lý trách nhiệm môi trường tại EXIMBANK



Với mục tiêu phát triển bền vững, Eximbank không những theo đuổi mục tiêu kinh doanh hiệu quả và tăng trưởng lợi nhuận mà còn hướng tới việc đem lại lợi ích to lớn hơn là gắn sự phát triển của công ty với kinh tế - xã hội của đất nước. Ngân hàng đặt mục tiêu chung tay thực hiện cải thiện môi trường xã hội, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, thực hiện nghĩa vụ với cộng đồng, triển khai các dự án xanh, bảo vệ môi trường, xây dựng nhà xã hội, cơ sở hạ tầng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

NGÂN HÀNG LUÔN TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH ĐẢM BẢO KIỂM SOÁT CHẤT THẢI RA MÔI TRƯỜNG.

Trong năm 2023, nhiệm vụ quản lý nước thải và chất thải phát sinh được theo dõi giám sát chặt chẽ, Eximbank luôn thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm soát lượng nước thải và chất thải từ các văn phòng, Chi nhánh, PGD, dự án. Đầu tư cho đổi mới công nghệ, sử dụng tài nguyên và năng lượng hiệu quả để tạo ưu thế cạnh tranh và góp phần bảo vệ môi trường là con đường phát triển tất yếu, thực hiện mục tiêu phát triển xanh, phát triển bền vững.

Trong năm 2023, Eximbank luôn tuân thủ và không vi phạm pháp luật và các quy định về môi trường, do đó tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường là KHÔNG.

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường thể hiện trách nhiệm cơ bản của Eximbank đối với các tác động của mình đến môi trường. Eximbank luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Tại Eximbank, Ban điều hành chịu trách nhiệm triển khai và xử lý các vấn đề về môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu và tiêu thụ năng lượng

Quản lý nguyên vật liệu

Eximbank là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, vì vậy, nguyên vật liệu chính cho quá trình kinh doanh chủ yếu là giấy in, mực in, văn phòng phẩm,... Tổng chi phí sử dụng vật liệu của Eximbank hàng năm tăng theo quy mô hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên nhờ những biện pháp tiết kiệm hiệu quả, chi phí sử dụng vật liệu trên đầu cán bộ luôn được kiểm soát ở mức thấp.

Một số biện pháp quản lý và tiết kiệm nguyên vật liệu được Ngân hàng đề ra:

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ, giảm thiểu quy trình thủ tục bằng giấy.
- Triển khai các cuộc họp trực tuyến với công nghệ quản lý tài liệu online, giảm thiểu in ấn các tài liệu, nâng cao hiệu suất làm việc trực tuyến.
- Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên Ngân hàng về việc sử dụng tiết kiệm giấy in, văn phòng phẩm...
- Nâng cao nhận thức và văn hóa không sử dụng đồ nhựa như sử dụng ly uống cá nhân bằng sứ....





Quản lý tiêu thụ điện

Năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại Eximbank chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ cho xe ô tô nghiệp vụ của Ngân hàng,... Trước những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu gây ra ảnh hưởng không chỉ hiện tại mà còn đến thế hệ tương lai, Eximbank đã và đang luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính và các tác động đến môi trường.

Tại Eximbank, chúng tôi luôn nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. Các thiết bị chiếu sáng tại Ngân hàng được lựa chọn để tiết kiệm năng lượng; điều hòa không khí giảm thiểu khí thải ra môi trường...

Năm 2023, toàn thể CBNV Eximbank đã tích cực hưởng ứng các hoạt động trong Giờ thế giới như:

- Tắt toàn bộ các thiết bị điện không sử dụng và không thực sự cần thiết trong tòa nhà làm việc từ 17h00-18h00.
- Chỉ sử dụng đèn pin từ thiết bị điện thoại để chiếu sáng trong việc đi lại.
- Không sử dụng thang máy khi di chuyển dưới 3 tầng.



Quản lý tiêu thụ nước

Eximbank sử dụng nước chủ yếu dùng cho hoạt động sinh hoạt của toàn thể cán bộ nhân viên và các tòa nhà, văn phòng làm việc như nước uống, vệ sinh, lau rửa sàn nhà, công cụ lao động... nằm trong chi phí thuê văn phòng, tòa nhà. Nước thải sinh hoạt được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định của tòa nhà.

Chi phí nước uống cho cán bộ, nhân viên và tiếp khách do Eximbank chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước nhỏ trong các cuộc họp nội bộ, tiến dần đến việc thay thế chai nước nhựa bằng chai nước thủy tinh dùng được nhiều lần. Với các cuộc hội họp, tiếp khách bên ngoài, Ngân hàng trang bị các chai nước có dung tích nhỏ để tránh lãng phí.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trách nhiệm đối với môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

**KHÔNG
KHÔNG**

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Eximbank luôn kiểm soát an toàn, bền vững khi tài trợ các dự án. Các dự án phải đáp ứng được các điều kiện khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.

Nhận thức rõ hệ thống ngân hàng đóng vai trò như một mắt xích trung gian có tác động đến môi trường thông qua hoạt động của khách hàng, Eximbank đã xanh hóa dòng vốn đầu tư thông qua việc hướng các nguồn lực tài chính vào những lĩnh vực xanh như doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các dự án năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp nông thôn, các dự án thủy điện nhỏ và vừa, sinh khối, xử lý nước thải, rác thải... nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng, góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường.

Eximbank luôn kiểm soát an toàn, bền vững khi tài trợ các dự án. Các dự án phải đáp ứng được các điều kiện khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên. Vì vậy, khi đánh giá các dự án, chúng tôi dựa vào các bộ công cụ đánh giá rủi ro môi trường xã hội do các tổ chức uy tín về môi trường ban hành. Theo đó, với việc ra quyết định tín dụng, EIB sẽ thường bổ sung trong hợp đồng vay vốn: trách nhiệm và cam kết của khách hàng trong việc cải thiện quản lý rủi ro môi trường xã hội, một kế hoạch hành động và thời gian biểu để giảm thiểu rủi ro trước hoặc sau khi giải ngân khoản vay, những hành động của Ngân hàng để giới hạn trách nhiệm liên quan tới môi trường xã hội do các giao dịch gây ra.

Chúng tôi tin tưởng rằng, khi Ngân hàng tăng cường quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cho vay sẽ tạo

động lực cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng sạch hơn. Từ đó, nâng cao nhận thức của khách hàng về tài chính và dịch vụ ngân hàng, các vấn đề về bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển bền vững. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp, hộ nông thôn mở rộng hoạt động kinh doanh, thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng hiệu quả tại Việt Nam. Đồng thời kết nối các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu; tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 118 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 119 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 120 Báo cáo Tình hình tài chính hợp nhất
- 123 Báo cáo Kết quả hoạt động hợp nhất
- 124 Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 126 Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CHƯƠNG 06





Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục trừ khi giả định Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Ngân hàng và công ty con và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Quyền Tổng Giám đốc của Ngân hàng để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 373/2023/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 3 tháng 10 năm 2023.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 120 đến trang 188. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN HOÀNG HẢI
Quyền Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Báo cáo kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Ngân hàng") và công ty con được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu, từ trang 6 đến trang 75.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ đề ngày 17 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



NGUYỄN HOÀNG NAM
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0849-2023-006-1 4166-2022-006-1
Chữ ký được ủy quyền
Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14902
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024



MAI TRẦN BẢO ANH
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4166-2022-006-1

Báo cáo Tình hình tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm		
A	TÀI SẢN	Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	2.257.426	2.125.863
II	Tiền gửi tại NHNN	4	4.058.527	5.584.541
III	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		43.026.893	26.046.802
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	5	43.026.893	26.046.802
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	6	-	120.182
VI	Cho vay khách hàng		138.913.150	129.196.168
1	Cho vay khách hàng	7	140.448.924	130.505.614
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(1.535.774)	(1.309.446)
VIII	Chứng khoán đầu tư		6.983.290	16.074.579
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.1	3.712.868	2.112.868
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	8.2	3.438.770	14.105.857
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	8.6	(168.348)	(144.146)
X	Tài sản cố định		3.681.740	3.271.085
1	Tài sản cố định hữu hình	9.1	1.109.933	703.560
a	Nguyên giá		2.509.785	2.043.820
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.399.852)	(1.340.260)
3	Tài sản cố định vô hình	9.2	2.571.807	2.567.525
a	Nguyên giá		2.921.773	2.872.711
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(349.966)	(305.186)
XII	Tài sản Có khác		2.495.809	2.636.831
1	Các khoản phải thu	10.1	1.318.563	1.298.858
2	Các khoản lãi, phí phải thu	10.2	805.637	982.699
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	16	20.549	20.548
4	Tài sản Có khác	10.3	817.031	800.697
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	10.5	(465.971)	(465.971)
Z	TỔNG TÀI SẢN CÓ		201.416.835	185.056.051

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

I Các khoản nợ Chính phủ và NHNN
1 Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN

II **Tiền gửi và vay các TCTD khác**
1 Tiền gửi của các TCTD khác
2 Vay các TCTD khác

III **Tiền gửi của khách hàng**

IV **Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác**

VI **Phát hành giấy tờ có giá**

VII **Các khoản nợ khác**
1 Các khoản lãi, phí phải trả
3 Các khoản phải trả và công nợ khác

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ

VIII **Vốn chủ sở hữu**
1 Vốn của TCTD
a Vốn điều lệ
b Vốn đầu tư xây dựng cơ bản
c Thặng dư vốn cổ phần
d Cổ phiếu quỹ
2 Quỹ của TCTD
5 Lợi nhuận chưa phân phối

TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm		
Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
11	19.870	24.261
	19.870	24.261
	16.363.869	11.893.026
12.1	16.363.869	9.421.326
12.2	-	2.471.700
13	156.329.168	148.614.571
6	230.822	-
14	2.000.000	-
	4.028.107	4.044.293
15.1	2.552.457	2.489.667
15.2	1.475.650	1.554.626
	178.971.836	164.576.151
17	22.444.999	20.479.900
	17.563.006	12.448.674
	17.469.561	12.355.229
	15.396	15.396
	156.322	156.322
	(78.273)	(78.273)
	2.896.986	2.572.222
	1.985.007	5.459.004
	22.444.999	20.479.900
	201.416.835	185.056.051

Báo cáo

Tình hình tài chính hợp nhất

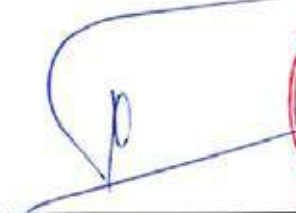
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- | | |
|---|---|
| 2 | Cam kết giao dịch hối đoái |
| | - Cam kết mua ngoại tệ |
| | - Cam kết bán ngoại tệ |
| | - Cam kết giao dịch hoán đổi |
| 4 | Cam kết trong nghiệp vụ L/C |
| 5 | Bảo lãnh khác |
| 6 | Các cam kết khác |
| 7 | Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được |
| 8 | Nợ khó đòi đã xử lý |
| 9 | Tài sản và chứng từ khác |

Tại ngày 31 tháng 12 năm		
Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
32.1	103.163.887	28.234.905
	7.010.818	252.910
	8.004.778	315.673
	88.148.291	27.666.322
32.1	1.226.057	1.975.802
32.1	2.819.202	3.884.758
32.1	1.655.576	171.563
32.2	3.529.436	3.442.317
32.3	12.647.688	12.804.171
32.4	358.413	344.993



TRƯƠNG HOÀNG TÍN
Người lập



LÊ QUANG TRUNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG HẢI
Quyền Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



Báo cáo Kết quả hoạt động hợp nhất

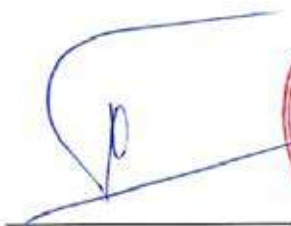
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự
2	Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự
I	Thu nhập lãi thuần
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ
4	Chi phí từ hoạt động dịch vụ
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư
5	Thu nhập từ hoạt động khác
6	Chi phí hoạt động khác
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần
VIII	Chi phí hoạt động
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế
7	Chi phí thuế TNDN - hiện hành
8	Thu nhập thuế TNDN - hoãn lại
XII	Chi phí thuế TNDN
XIII	Lợi nhuận sau thuế
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)

Tại ngày 31 tháng 12 năm		
Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
18	14.699.192	12.170.179
19	(10.102.088)	(6.578.208)
	4.597.104	5.591.971
20	1.393.614	1.118.987
21	(879.314)	(605.172)
	514.300	513.815
22	485.920	606.104
23	121.282	87.550
	930.556	530.862
	(95.477)	(47.880)
24	835.079	482.982
	1.148	5.643
25	(3.140.808)	(3.475.409)
	3.414.025	3.812.656
26	(694.399)	(103.590)
	2.719.626	3.709.066
	(554.528)	(774.317)
	1	11.003
27	(554.527)	(763.314)
	2.165.099	2.945.752
17.2	1.244	1.577



TRƯƠNG HOÀNG TÍN
Người lập



LÃ QUANG TRUNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG HẢI
Quyền Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được			
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả			
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được			
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc và chứng khoán)			
05	(Chi phí)/thu nhập khác			
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	24		
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ			
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	30		

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG

Những thay đổi về tài sản hoạt động

10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán			
11	Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác			
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng			
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	7.8		
14	Giảm khác về tài sản hoạt động			

Những thay đổi về công nợ hoạt động

15	Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN			
16	Tăng các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác			
17	Tăng tiền gửi của khách hàng			
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá			
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác			
21	(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động			
22	Chi từ các quỹ của TCTD			

I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
Thuyết minh	2023	2022		
	Triệu đồng	Triệu đồng		
	14.882.415	12.137.627		
	(9.957.447)	(6.442.933)		
	514.300	513.815		
	543.415	804.012		
	(21.703)	10.806		
	854.461	469.632		
	(3.237.111)	(2.977.086)		
	(488.166)	(628.234)		
	3.090.164	3.887.639		
	2.067.087	6.787.903		
	120.182	(115.920)		
	(9.943.310)	(15.830.984)		
	(468.071)	(166.623)		
	2.023	197.704		
	(4.391)	(4.923)		
	4.470.843	4.277.167		
	7.714.597	11.240.780		
	2.000.000	-		
	230.822	-		
	(54.040)	125.232		
	-	(10)		
	9.225.906	10.397.965		

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO) (THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

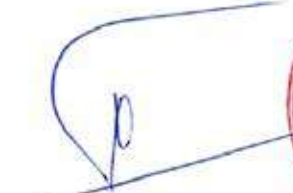
- 01 Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ") và tài sản dài hạn khác
- 02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- 09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn

- II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
- III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH
- IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM
- V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM
- VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
	(660.423)	(219.456)
	19.009	37.728
	1.148	5.643
	<u>(640.266)</u>	<u>(176.085)</u>
	-	-
	8.585.640	10.221.880
28	40.757.206	30.535.326
28	<u>49.342.846</u>	<u>40.757.206</u>



TRƯƠNG HOÀNG TÍN
Người lập

LÃ QUANG TRUNG
Kế toán trưởng




NGUYỄN HOÀNG HẢI
Quyền Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Đặc điểm hoạt động của ngân hàng



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng đầu tiên số 0011/NH-GP do NHNN cấp ngày 6 tháng 4 năm 1992 với thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày cấp. Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đầu tiên số 0301179079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 7 năm 1992 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 31 ngày 9 tháng 11 năm 2023.

Cổ phiếu của Ngân hàng được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là EIB.

Hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá (“GTCG”) khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Ngân hàng là 17.469.561.480.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 12.355.229.040.000 đồng).

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có 1 Hội sở, 1 văn phòng đại diện đặt tại Hà Nội, 48 chi nhánh, 167 phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: Ngân hàng có 1 Hội sở, 1 văn phòng đại diện đặt tại Hà Nội, 44 chi nhánh, 163 phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có 6.234 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5.628 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có 1 công ty con. Chi tiết như sau:

Tên công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết	
			31.12.2023	31.12.2022
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	0310280974	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2. Các chính sách kế toán chủ yếu

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Số liệu so sánh trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Ngân hàng và công ty con sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng Đồng Việt Nam, và được trình bày làm tròn tới hàng triệu đồng gần nhất ("Triệu đồng"). Ngân hàng và công ty con xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan hiện hành.

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng và công ty con được hạch toán theo nguyên tệ. Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và công nợ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối tháng được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng. Chênh lệch do đánh giá lại được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cuối mỗi tháng và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm cuối năm.

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con là doanh nghiệp mà Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Ngân hàng có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Ngân hàng. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa Ngân hàng và công ty con được loại trừ khi hợp nhất.

Báo cáo tài chính của công ty con sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với chính sách kế toán đang được Ngân hàng và công ty con áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi thanh toán tại NHNN, tiền gửi tại các TCTD khác không kỳ hạn và có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng, chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày mua.

2.6 Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Tiền gửi tại các TCTD khác bao gồm tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại các TCTD nước ngoài, và được ghi nhận theo sổ dư nợ gốc.

Cho vay các TCTD khác là các khoản cho vay các TCTD có kỳ hạn gốc dưới một năm.

Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được phản ánh theo sổ dư nợ gốc trừ đi dự phòng cụ thể.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11") tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng như được trình bày trong Thuyết minh 2.7.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác.

2.7 Các khoản cho vay khách hàng

2.7.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng

Đo lường và ghi nhận các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản cho vay có kỳ hạn đến 1 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay trung hạn có kỳ hạn từ trên 1 năm đến 5 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay dài hạn có kỳ hạn trên 5 năm kể từ ngày giải ngân.

Các khoản cho vay khách hàng được ghi nhận theo sổ dư nợ gốc trừ dự phòng rủi ro tín dụng.

Phân loại các khoản cho vay khách hàng

Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Thông tư 11.

Theo Thông tư 11, phân loại các khoản cho vay khách hàng được chia thành năm nhóm nợ căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định lượng như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Phân loại các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

NHÓM 1: NỢ ĐỦ TIÊU CHUẨN

- (a) Khoản nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc
- (b) Khoản nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn; hoặc
- (c) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 1 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn.

NHÓM 2: NỢ CẦN CHÚ Ý

- (a) Khoản nợ quá hạn đến 90 ngày, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) của Nợ đủ tiêu chuẩn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- (b) Khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- (c) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 2 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn hoặc do khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định.

NHÓM 3: NỢ DƯỚI TIÊU CHUẨN

- (a) Khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (b) Khoản nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (c) Khoản nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (d) Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi:
- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc
 - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc
 - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng.
- (e) Khoản nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc
- (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (g) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (h) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

NHÓM 4: NỢ NGHI NGỜ

- (a) Khoản nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (b) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (c) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (e) Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc
- (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (g) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (h) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

NHÓM 5: NỢ CÓ KHẢ NĂNG MẤT VỐN

- (a) Khoản nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc
- (b) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc
- (c) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc
- (d) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, trừ khoản nợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (f) Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc
- (g) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (h) Khoản nợ của khách hàng là TCTD đang được kiểm soát đặc biệt, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc
- (i) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 5 theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (j) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 5 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

Nợ được phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi:

Đối với nợ quá hạn

Khách hàng đã trả đầy đủ phần nợ gốc và lãi bị quá hạn (kể cả lãi áp dụng đối với nợ gốc quá hạn) và nợ gốc và lãi của các kỳ hạn trả nợ tiếp theo trong thời gian tối thiểu 3 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 1 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn, và Ngân hàng có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 3 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 1 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại; và Ngân hàng có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ trên vốn, dòng tiền, khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục qua 3 lần đánh giá, phân loại nợ liên tục; hoặc

Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin tài chính theo yêu cầu của Ngân hàng để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; hoặc

Khoản nợ đã được phân loại vào nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ 1 (một) năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn; hoặc

Khoản nợ mà hành vi cấp tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Nợ xấu là nợ thuộc các Nhóm 3, 4 và 5.

Ngân hàng được yêu cầu sử dụng kết quả phân loại rủi ro tín dụng do Trung tâm Thông tin tín dụng thuộc NHNN ("CIC") cung cấp để phân loại các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn giữa nhóm nợ được đánh giá bởi Ngân hàng và nhóm nợ do CIC cung cấp.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào các nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn, Ngân hàng thực hiện phân loại tất cả các khoản nợ (bao gồm cả khoản cho vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao nhất theo kết quả phân loại nợ của các thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG:

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

DỰ PHÒNG CỤ THỂ

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng cho từng nhóm nợ như sau:

Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý	5%
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ	50%
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	100%



Dự phòng cụ thể được tính theo số dư các khoản cho vay từng khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ khấu trừ tối đa
(a) Số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng Đồng Việt Nam tại chính Ngân hàng	100%
(b) Trái phiếu Chính phủ, vàng miếng theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ tại chính Ngân hàng	95%
(c) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; công cụ chuyển nhượng, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu do chính Ngân hàng phát hành; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành:	
Có thời hạn còn lại dưới 1 năm	95%
Có thời hạn còn lại từ 1 năm đến 5 năm	85%
Có thời hạn còn lại trên 5 năm	80%
(d) Chứng khoán do các TCTD khác phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán ("SGDCK")	70%
(e) Chứng khoán do doanh nghiệp (trừ TCTD) phát hành được niêm yết trên SGDCK	65%
(f) Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG, trừ các khoản quy định tại điểm (c), do TCTD khác có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK, phát hành;	50%
Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG, trừ các khoản quy định tại điểm (c), do TCTD khác không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành	30%
(g) Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG do doanh nghiệp có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành;	30%
Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG do doanh nghiệp không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành	10%
(h) Bất động sản	50%
(i) Các loại tài sản bảo đảm khác	30%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

DỰ PHÒNG CỤ THỂ (TIẾP THEO)

Khi tài sản bảo đảm không phải là vàng miếng, chứng khoán đã niêm yết, cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, trái phiếu Chính phủ được niêm yết trên SGDCK, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp (kể cả TCTD đã niêm yết, đăng ký giao dịch; chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do doanh nghiệp (kể cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) phát hành, thì Ngân hàng phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật để xác định giá trị tài sản bảo đảm được khấu trừ khi tính số tiền trích lập dự phòng cụ thể cuối năm tài chính trong các trường hợp sau đây:

- Tài sản bảo đảm mà Ngân hàng định giá từ 50 tỷ đồng trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của Ngân hàng và công ty con và các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 127 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);
- Tài sản bảo đảm mà Ngân hàng định giá từ 200 tỷ đồng trở lên.

Đối với các trường hợp khác, tài sản bảo đảm được định giá theo quy định và quy trình nội bộ của Ngân hàng. Trường hợp không có văn bản định giá tài sản bảo đảm của tổ chức định giá và không xác định được giá trị tài sản bảo đảm theo quy định nội bộ thì giá trị tài sản bảo đảm để khấu trừ phải coi bằng 0 (không).

DỰ PHÒNG CHUNG

Dự phòng chung được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng của các khoản cho vay khách hàng, không bao gồm các khoản cho vay khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

XỬ LÝ NỢ XẤU

Các khoản nợ xấu có thể được xử lý bằng dự phòng trong các trường hợp sau:

- Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, cá nhân bị chết, mất tích; hoặc
- Các khoản nợ được phân loại vào nhóm 5.

Sau thời gian tối thiểu 5 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp của Hội đồng xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, khoản nợ có thể được xuất toán ra khỏi ngoại bảng theo quyết định của Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Từ ngày 17 tháng 5 năm 2021, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03/2021") có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông tư 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14/2021") có hiệu lực thi hành từ ngày 7 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN ("Thông tư 01/2020") quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Chi tiết Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 như sau:

Ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Phát sinh trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 từ hoạt động cho vay (đối với cơ cấu lại thời hạn trả nợ) hoặc từ hoạt động cấp tín dụng, trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (đối với miễn, giảm lãi, phí);
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;
- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19;
- Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Ngân hàng đánh giá khách hàng có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký, trừ trường hợp quy định bên dưới;
- Số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020;
- Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021;
- Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn giảm, lãi, phí:

- Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Chi tiết việc phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ của các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định:

Đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 (bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và đã chuyển nhóm nợ theo quy định của NHNN trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020) được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định của Thông tư 03/2021, Ngân hàng giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 1 năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (tiếp theo)

Chi tiết việc phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ của các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định: (tiếp theo)

Đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021, Ngân hàng giữ nguyên nhóm nợ đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi này như sau:

- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu đối với số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký, trừ trường hợp quy định bên dưới;
- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021;
- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 7 tháng 9 năm 2021;
- Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện miễn, giảm lãi lần đầu đối với số dư nợ theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021.

Đối với số dư nợ sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Ngân hàng không áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.

2.7.3 Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021

Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định của Thông tư 03/2021 như sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức sau:
Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung = A – B

Trong đó:

- A: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11.
- B: Số tiền dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021.

Trường hợp số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức nêu trên là dương, Ngân hàng thực hiện trích bổ sung dự phòng cụ thể như sau:

- Đến thời điểm ngày 31.12.2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến thời điểm ngày 31.12.2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến thời điểm ngày 31.12.2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Việc trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 không áp dụng điều chỉnh hồi tố.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.4 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống và tiêu dùng được thực hiện theo quy định của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ("Thông tư 02/2023") do NHNN ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2023, trên cơ sở đề nghị của khách hàng và khả năng tài chính của Ngân hàng.

Ngân hàng thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ và đáp ứng các điều kiện sau:

- Dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24 tháng 4 năm 2023 từ hoạt động cho vay;
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024;
- Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận;
- Khách hàng được Ngân hàng đánh giá không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận;
- Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được Ngân hàng đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại;
- Ngân hàng không cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật;
- Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02/2023 được thực hiện từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.



Chi tiết phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ:

Ngân hàng giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ ("khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ") tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 11:

- Đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Ngân hàng không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn theo quy định tại Thông tư 11;
- Đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại mà không được Ngân hàng tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 11.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.7.5 Trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023 như sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung theo công thức sau:
Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung = A – B

Trong đó:

- A: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11.
- B: Số tiền dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 02/2023.

Trường hợp số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức nêu trên là dương, Ngân hàng thực hiện trích bổ sung dự phòng cụ thể như sau:

- Đến thời điểm ngày 31.12.2023: Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến thời điểm ngày 31.12.2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng chung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ được xác định theo Thông tư 11.

Việc trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Thông tư 02/2023 không áp dụng điều chỉnh hồi tố.

2.8 Các khoản cam kết ngoại bảng

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng.

Việc phân loại cam kết ngoại bảng được thực hiện theo Thông tư 11, căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định tính như sau:

NHÓM 1: CAM KẾT ĐỦ TIÊU CHUẨN	Các cam kết còn trong hạn mà Ngân hàng đánh giá khách hàng có khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo cam kết.
NHÓM 2: CAM KẾT CẦN CHÚ Ý	Các cam kết còn trong hạn mà Ngân hàng đánh giá là khách hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ cam kết khi đến hạn.

Các khoản cam kết được phân loại vào Nhóm 3 hoặc các nhóm có rủi ro cao hơn khi chúng thuộc một trong những trường hợp sau:

	Các cam kết vi phạm các quy định của pháp luật về cấp tín dụng, quản lý ngoại hối và các tỷ lệ bảo đảm an toàn đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
	Các cam kết vi phạm các quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý cam kết, chính sách dự phòng rủi ro của các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
	Các cam kết có giá trị vượt quá các giới hạn cấp tín dụng, trừ trường hợp được phép vượt giới hạn, theo quy định của pháp luật.

Theo Thông tư 11, các cam kết ngoại bảng chỉ được phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Do đó không cần thực hiện trích lập dự phòng rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.9 Đầu tư chứng khoán

Ngân hàng phân loại đầu tư chứng khoán theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009: i) chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và ii) chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Ngân hàng không có chứng khoán kinh doanh. Ngân hàng phải phân loại chứng khoán ngay tại thời điểm mua.



2.9.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Phân loại và ghi nhận

- ☑ Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.
- ☑ Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán vào ngày Ngân hàng nhận chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích từ việc sở hữu các chứng khoán này.

Đo lường

- ☑ Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán niêm yết được ghi nhận theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường.
- ☑ Đối với chứng khoán vốn đã niêm yết, giá chứng khoán vốn trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm ngày kết thúc năm tài chính.
- ☑ Đối với chứng khoán nợ đã niêm yết, đăng ký giao dịch, giá chứng khoán nợ trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính.
- ☑ Đối với chứng khoán vốn chưa niêm yết, dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của khoản đầu tư, được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.
- ☑ Chênh lệch giữa khoản dự phòng giảm giá lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư" trong năm.
- ☑ Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.
- ☑ Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dồn tích của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.
- ☑ Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá và giá trị chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.9.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (tiếp theo)

Đo lường

- ☑ Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được. Lãi sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng trên cơ sở dồn tích. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.
- ☑ Chứng khoán nợ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 2.7. Theo quy định của Thông tư 11, Ngân hàng không trích lập dự phòng chung đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành.
- ☑ Dự phòng đối với chứng khoán đầu tư được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán đầu tư này khi chưa lập dự phòng.
- ☑ Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư". Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dừng ghi nhận

- ☑ Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

2.9.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn, trong đó bao gồm trái phiếu đặc biệt được phát hành bởi Công ty Mua bán nợ và Tài sản tổn động của doanh nghiệp ("DATC").

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn có giá trị xác định và có ngày đáo hạn cụ thể.

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi mua đối với chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn.

Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh 2.9.1. Trái phiếu DATC được ghi nhận theo mệnh giá tại ngày mua trái phiếu. Trong khoảng thời gian nắm giữ tiếp theo, trái phiếu này tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 2.7.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.10 TSCĐ

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí hoạt động trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>5 - 50 năm</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>5 - 10 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>3 - 10 năm</i>
<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>3 - 10 năm</i>
<i>TSCĐ hữu hình khác</i>	<i>5 - 10 năm</i>
<i>Phần mềm vi tính</i>	<i>5 - 10 năm</i>

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích kinh doanh, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng của Ngân hàng và công ty con, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khác được lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận trên khoản mục "Chi phí hoạt động" của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tài chính.

2.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian hoặc một chu kỳ kinh doanh nhất định kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.14 Tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi và vay của các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được trình bày theo sổ dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

2.15 Các công cụ tài chính phái sinh

Các công cụ tài chính phái sinh được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá trị hợp đồng vào ngày ký kết và sau đó được đánh giá lại hàng ngày. Lợi nhuận hoặc lỗ đã thực hiện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lợi nhuận hoặc lỗ chưa thực hiện được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào cuối năm.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Ngân hàng và công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt và được ghi nhận là một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngân hàng sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo mục đích được quy định tại Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ("Nghị định 93") do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh giá trị các khoản vốn khác tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ:

- Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Ngân hàng phát hành và được mua lại bởi chính Ngân hàng nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong tương lai theo quy định pháp luật về chứng khoán.
- Cổ phiếu quỹ mua sau ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động (lãi) sau thuế TNDN của Ngân hàng và công ty con tại thời điểm báo cáo.

2.19 Các quỹ dự trữ bắt buộc

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng và công ty con phải trích lập các quỹ như sau trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định mức tối đa

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

Các quỹ dự trữ của công ty con

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2002 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại, việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành áp dụng đối với ngân hàng thương mại thành lập công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Ngân hàng và công ty con được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Ngân hàng và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.21 Lãi trên cổ phiếu

Ngân hàng và công ty con trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông phổ thông của Ngân hàng, sau khi trừ đi phần quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm, chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

2.22 Thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích, theo thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện: (i) có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và (ii) thu nhập được xác định tương đối chắc chắn. Khi một khoản nợ bị quá hạn hoặc không được phân loại là Nợ đủ tiêu chuẩn như được trình bày trong Thuyết minh 2.7.1, hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 01/2020, Thông tư 03/2021, Thông tư 14/2021 như được trình bày trong thuyết minh 2.7.2, hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 02/2023 như được trình bày trong thuyết minh 2.7.4, thì số lãi dự thu được xuất toán và được ghi nhận ngoại bảng Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác, được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích khi dịch vụ đã được cung cấp, theo kết quả phân công việc đã hoàn thành, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Lãi lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng và công ty con được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng và công ty con mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023



2.22 Thu nhập và chi phí (tiếp theo)

Thu nhập khác

Các thu nhập khác được ghi nhận dựa trên cơ sở dồn tích, theo mức độ hoàn thành công việc.

Theo Thông tư 16/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 2 năm 2018, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng và công ty con hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng và công ty con sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

2.23 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong năm mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.24 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Ngân hàng và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Ngân hàng và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Ngân hàng và công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Ngân hàng và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Ngân hàng và công ty con, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng và công ty con và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Ngân hàng và công ty con căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

2.25 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Ngân hàng và công ty con là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.26 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về thu nhập và chi phí trong suốt năm tài chính.

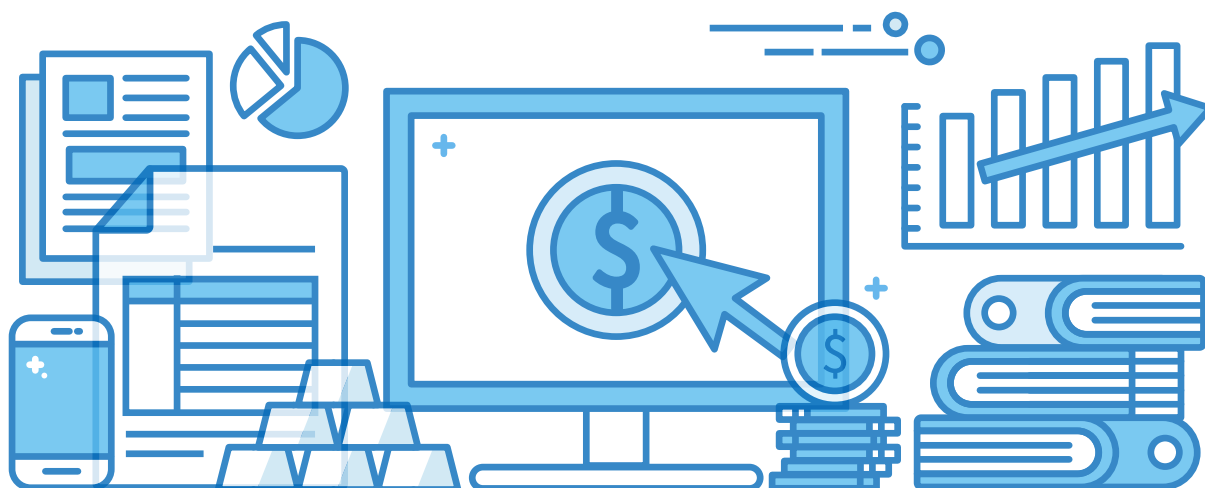
Ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Phân loại và dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh 2.7);
- Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bằng khác (Thuyết minh 2.12).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.27 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 là các khoản mục không có số dư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

3. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	923.897	963.670
Tiền mặt bằng ngoại tệ	1.242.991	1.021.829
Vàng tiền tệ	90.538	140.364
	<u>2.257.426</u>	<u>2.125.863</u>

4. Tiền gửi tại NHNN

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bằng VND	3.510.984	5.018.300
Bằng ngoại tệ	547.543	566.241
	<u>4.058.527</u>	<u>5.584.541</u>

Tiền gửi tại NHNN bao gồm dự trữ bắt buộc và tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi trong tháng cho khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với số dư tiền gửi bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước tại Ngân hàng.

Các tỷ lệ dự trữ bắt buộc trên số dư tiền gửi bình quân của tháng trước như sau:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Tiền gửi khách hàng:		
Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	3,00	3,00
Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 12 tháng tháng trở lên	1,00	1,00
Tiền gửi bằng ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	8,00	8,00
Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	6,00	6,00
Tiền gửi của TCTD nước ngoài:		
Tiền gửi bằng ngoại tệ	<u>1,00</u>	<u>1,00</u>

Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Trong dự trữ bắt buộc bằng VND	0,50	0,50
Trong dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng VND	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	<u>0,00</u>	<u>0,00</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

5. Tiền gửi tại các TCTD khác

5.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
Bằng VND	830.691	675.298
Bằng ngoại tệ	20.415.342	8.769.884
	<u>21.246.033</u>	<u>9.445.182</u>
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	13.695.200	13.000.000
Bằng ngoại tệ	8.085.660	3.601.620
	<u>21.780.860</u>	<u>16.601.620</u>
	<u>43.026.893</u>	<u>26.046.802</u>

5.2 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,00 - 0,10	0,00 - 0,50
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 5,05	0,00 - 4,20
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,70 - 3,50	4,00 - 11,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,05 - 5,40	4,20 - 4,50

5.3 Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn (Không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn)	<u>21.780.860</u>	<u>16.601.620</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

6. Các công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá ngày lập báo cáo)	
	Triệu đồng	Tài sản Triệu đồng	Công nợ Triệu đồng
Tại ngày 31.12.2023			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	12.512.507	79.493	-
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	43.908.286	-	295.178
Công cụ tài chính phái sinh khác			
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo	730.932	-	15.137
	<u>57.151.725</u>	<u>79.493</u>	<u>310.315</u>
Số thuần			230.822
			-
Tại ngày 31.12.2022			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	3.561.693	-	72.384
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	14.011.783	192.566	-
	<u>17.573.476</u>	<u>192.566</u>	<u>72.384</u>
		<u>120.182</u>	

7. Cho vay khách hàng

7.1 Theo loại hình cho vay

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	138.881.721	129.101.885
Cho vay thấu chi và thẻ tín dụng	944.257	866.950
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	621.777	535.200
Các khoản trả thay khách hàng	1.169	1.579
	<u>140.448.924</u>	<u>130.505.614</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

7. Cho vay khách hàng (tiếp theo)

7.2 Theo đối tượng khách hàng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Hộ kinh doanh và cá nhân	81.047.699	73.897.359
Công ty trách nhiệm hữu hạn ("TNHH")	40.547.545	39.894.427
Công ty cổ phần	14.038.104	12.823.531
Doanh nghiệp Nhà nước	3.557.163	2.950.144
Doanh nghiệp tư nhân	429.325	290.533
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	223.098	200.424
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	88.776	46.041
Các đối tượng khác	517.214	403.155
	<u>140.448.924</u>	<u>130.505.614</u>

7.3 Theo chất lượng nợ cho vay

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	134.883.009	126.818.432
Nợ cần chú ý	1.839.055	1.340.522
Nợ dưới tiêu chuẩn	446.225	264.618
Nợ nghi ngờ	1.412.553	450.518
Nợ có khả năng mất vốn	1.868.082	1.631.524
	<u>140.448.924</u>	<u>130.505.614</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, bao gồm trong số dư nợ cho vay là 2.832.523 triệu đồng tổng số dư nợ vay của khách hàng thuộc đối tượng áp dụng Thông tư 02/2023; trong đó có 1.192.702 triệu đồng là số dư nợ gốc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng, được thực hiện theo Thông tư 02/2023. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đang ghi nhận ngoại bảng số tiền 105.037 triệu đồng lãi dự thu của các khoản cho vay này (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: chưa phát sinh).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

7.4 Theo kỳ hạn

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ ngắn hạn	100.281.143	85.147.755
Nợ trung hạn	2.103.507	2.952.728
Nợ dài hạn	38.064.274	42.405.131
	<u>140.448.924</u>	<u>130.505.614</u>

7.5 Theo loại tiền tệ

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bằng VND	126.568.061	120.274.541
Bằng ngoại tệ	13.880.863	10.231.073
	<u>140.448.924</u>	<u>130.505.614</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

7. Cho vay khách hàng (tiếp theo)

7.6 Theo lĩnh vực kinh doanh

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	50.226.337	49.248.099
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	19.397.375	10.019.378
Sản xuất và gia công, chế biến	18.534.986	16.267.117
Cho vay cá nhân để mua nhà để ở, nhận quyền sử dụng đất để xây nhà ở	17.105.295	19.943.997
Xây dựng	13.223.694	13.528.536
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	5.832.431	5.438.352
Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.538.319	2.933.217
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	1.913.784	812.456
Vận tải, kho bãi	1.754.909	1.991.496
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	1.340.075	1.962.108
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.087.397	1.266.802
Khai khoáng	648.204	130.903
Thông tin và truyền thông	313.662	303.501
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	277.268	346.186
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	217.490	210.757
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	207.983	226.362
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	174.366	164.819
Giáo dục và đào tạo	92.109	74.970
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	73.046	63.038
Khác	5.490.194	5.573.520
	<u>140.448.924</u>	<u>130.505.614</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

7.7 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Thẻ tín dụng	33,00	30,60
Các khoản cho vay bằng VND		
Ngắn hạn	0,30 - 16,00	4,00 - 15,70
Trung hạn	5,00 - 16,50	5,90 - 15,50
Dài hạn	5,00 - 17,50	4,80 - 16,00
Các khoản cho vay bằng ngoại tệ		
Ngắn hạn	2,90 - 7,50	1,80 - 7,50
Trung hạn	Không áp dụng	5,50
Dài hạn	5,00 - 8,00	2,60 - 7,57

7.8 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	826.634	539.916	1.366.550
Trích lập/(hoàn nhập) trong năm (Thuyết minh 26)	139.921	(30.402)	109.519
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	-	(166.623)	(166.623)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	966.555	342.891	1.309.446
Trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	72.801	621.598	694.399
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	-	(468.071)	(468.071)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.039.356	496.418	1.535.774

(*) Bao gồm trong số dư dự phòng cụ thể của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 72.995 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: chưa phát sinh) dự phòng bổ sung cho số dư nợ của các khách hàng có nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng, được thực hiện theo Thông tư 02/2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

8. Chứng khoán đầu tư

8.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	2.200.000	1.000.000
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	1.300.000	900.000
	<u>3.500.000</u>	<u>1.900.000</u>
Chứng khoán vốn		
Chứng khoán vốn do tổ chức kinh tế ("TCKT") trong nước phát hành	212.868	212.868
	<u>3.712.868</u>	<u>2.112.868</u>
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Dự phòng giảm giá chứng khoán vốn	(152.785)	(144.146)
	<u>3.560.083</u>	<u>1.968.722</u>

8.2 Chứng khoán đầu tư đến ngày đáo hạn

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Trái phiếu Chính phủ	2.563.770	7.030.857
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	800.000	-
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	75.000	75.000
- Trong đó: Trái phiếu do DATC phát hành	75.000	75.000
Tín phiếu NHNN	-	7.000.000
	<u>3.438.770</u>	<u>14.105.857</u>
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
Dự phòng cụ thể trái phiếu DATC	(15.000)	-
Dự phòng chung trái phiếu DATC	(563)	-
	<u>(15.563)</u>	<u>-</u>
	<u>3.423.207</u>	<u>14.105.857</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

8.3 Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Đã niêm yết	2.563.770	7.030.857
Chưa niêm yết	4.375.000	8.975.000
	<u>6.938.770</u>	<u>16.005.857</u>
Chứng khoán vốn		
Chưa niêm yết	212.868	212.868
	<u>7.151.638</u>	<u>16.218.725</u>

8.4 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư chứng khoán đầu tư tại ngày

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	5,20 - 6,80	2,70 - 4,25
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	6,10 - 7,23	3,90 - 4,00
Trái phiếu Chính phủ	2,20 - 8,80	2,00 - 8,80
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	8,90	8,90
Tín phiếu NHNN	Không áp dụng	5,19 - 5,50

8.5 Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm Trái phiếu Chính phủ và tín phiếu NHNN)	4.300.000	1.975.000
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	75.000	-
	<u>4.375.000</u>	<u>1.975.000</u>

8.6 Dự phòng chứng khoán đầu tư

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng giảm giá Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	-	-	126.050	126.050
Trích lập trong năm	-	-	18.096	18.096
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>144.146</u>	<u>144.146</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	-	-	144.146	144.146
Trích lập trong năm	563	15.000	8.639	24.202
	<u>563</u>	<u>15.000</u>	<u>152.785</u>	<u>168.348</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	563	15.000	152.785	168.348

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

9. TSCĐ

9.1 TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu đồng	Máy móc thiết bị Triệu đồng	Phương tiện vận tải Triệu đồng	Thiết bị quản lý Triệu đồng	Khác (*) Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	456.877	878.846	186.121	44.828	477.148	2.043.820
Mua trong năm	6.897	150.032	277.719	2.791	120.146	557.585
Thanh lý, nhượng bán	(3.327)	(3.874)	(781)	(2.141)	(81.497)	(91.620)
Phân loại lại	(36)	(6.169)	-	(3.886)	10.091	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	460.411	1.018.835	463.059	41.592	525.888	2.509.785
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	(97.081)	(652.547)	(164.995)	(41.284)	(384.353)	(1.340.260)
Khấu hao trong năm	(12.581)	(65.221)	(31.308)	(1.904)	(38.395)	(149.409)
Thanh lý, nhượng bán	2.339	3.874	781	2.137	80.686	89.817
Phân loại lại	36	6.169	-	3.886	(10.091)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	(107.287)	(707.725)	(195.522)	(37.165)	(352.153)	(1.399.852)
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	359.796	226.299	21.126	3.544	92.795	703.560
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	353.124	311.110	267.537	4.427	173.735	1.109.933

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá TSCĐ hữu hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 851,653 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 878,097 triệu đồng).

(*) TSCĐ khác chủ yếu bao gồm các công trình cải tạo, sửa chữa vẫn phòng tại các đơn vị kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

9. TSCĐ (tiếp theo)

9.2 TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất Triệu đồng	Phần mềm vi tính Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	2.354.257	518.454	2.872.711
Mua trong năm	4.185	54.257	58.442
Thanh lý, nhượng bán	(9.380)	-	(9.380)
	<u>2.349.062</u>	<u>572.711</u>	<u>2.921.773</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	2.349.062	572.711	2.921.773
Giá trị khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	-	(305.186)	(305.186)
Khấu hao trong năm	-	(44.780)	(44.780)
	<u>-</u>	<u>(349.966)</u>	<u>(349.966)</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	-	(349.966)	(349.966)
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	2.354.257	213.268	2.567.525
	<u>2.349.062</u>	<u>222.745</u>	<u>2.571.807</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	2.349.062	222.745	2.571.807

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá TSCĐ vô hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 146.531 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 135.579 triệu đồng).

10. Tài sản có khác

10.1 Các khoản phải thu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang (i)	424.499	380.103
Phải thu các cá nhân liên quan đến các vụ khiếu nại (ii)	402.380	402.380
Các khoản phải thu từ hoạt động thanh toán thẻ	238.976	240.638
Đặt cọc thuê nhà và ký quỹ hoạt động khác	61.281	55.966
Tạm ứng hoạt động nghiệp vụ	46.263	40.755
Khác	145.164	179.016
	<u>1.318.563</u>	<u>1.298.858</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

10. Tài sản có khác (tiếp theo)

10.1 Các khoản phải thu (tiếp theo)

(i) Tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chi phí xây dựng công trình	256.921	251.609
Phần mềm	61.966	39.638
Mua sắm nhà, trụ sở	35.679	41.255
Mua sắm tài sản khác	69.933	47.601
	<u>424.499</u>	<u>380.103</u>

(ii) Bao gồm khoản phải thu cá nhân liên quan đến các vụ khiếu nại được đề cập tại Thuyết minh 37(a). Theo đó, Ngân hàng có nghĩa vụ thanh toán cho người gửi tiền cả gốc và lãi tương ứng của các khoản tiền gửi được đề cập trong các vụ án. Trách nhiệm dân sự của Nguyên Phó Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Nguyên phó Giám đốc") liên quan đến nghĩa vụ bồi thường cho Ngân hàng sẽ được xem xét khi bắt được Nguyên phó Giám đốc này. Tại ngày lập báo cáo, Ngân hàng đã trích lập dự phòng toàn bộ đối với các khoản tạm ứng cho cá nhân này (Thuyết minh 10.5). Cụ thể bao gồm:

- ☑ 360.401 triệu đồng tạm ứng cho một cá nhân liên quan được thực hiện theo Quyết định của Bản án phúc thẩm do Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành vào ngày 19 tháng 4 năm 2019.
- ☑ 20.298 triệu đồng tạm ứng cho hai cá nhân khác liên quan được thực hiện theo Quyết định của Bản án sơ thẩm do Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành vào ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Khoản phải thu còn bao gồm 21.681 triệu đồng từ một cựu nhân viên Phòng giao dịch Đô Lương – Chi nhánh Vinh liên quan đến vụ khiếu nại được trình bày tại Thuyết minh 37(b). Tại ngày lập báo cáo, Ngân hàng đã trích lập dự phòng toàn bộ đối với khoản phải thu này dựa trên đánh giá của Ngân hàng về khả năng thu hồi từ các tài sản thu giữ được của cựu nhân viên này và các cá nhân có liên quan đến vụ án (Thuyết minh 10.5).

10.2 Các khoản lãi, phí phải thu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	618.616	629.559
Lãi phải thu từ chứng khoán đầu tư	120.040	282.516
Lãi phải thu từ tiền gửi	10.842	20.670
Lãi và phí phải thu khác	56.139	49.954
	<u>805.637</u>	<u>982.699</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

10.3 Tài sản Có khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tài sản bảo đảm chờ xử lý (i)	712.399	717.927
Chi phí trả trước chờ phân bổ	88.935	61.097
Vật liệu, công cụ	13.511	19.054
Tài sản khác	2.186	2.619
	<u>817.031</u>	<u>800.697</u>

(i) Số dư thể hiện giá trị tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng chờ xử lý. Ngân hàng đã có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các tài sản này.

10.4 Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.190.849	1.387.511
Nợ có khả năng mất vốn	465.971	465.971
	<u>1.656.820</u>	<u>1.853.482</u>

10.5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Các vụ khiếu nại lớn (Thuyết minh 10.1(ii))	402.448	402.448
Khác	63.523	63.523
	<u>465.971</u>	<u>465.971</u>

11. Các khoản nợ chính phủ và NHNN

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Vay NHNN	<u>19.870</u>	<u>24.261</u>
Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Các khoản vay NHNN bằng VND	<u>3,5</u>	<u>3,3</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

12. Tiền gửi và vay các TCTD khác

12.1 Tiền gửi của các TCTD khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
- Bằng VND	78.732	71.445
- Bằng ngoại tệ	401	391
	<u>79.133</u>	<u>71.836</u>
Tiền gửi có kỳ hạn		
- Bằng VND	12.168.400	6.560.000
- Bằng ngoại tệ	4.116.336	2.789.490
	<u>16.284.736</u>	<u>9.349.490</u>
	<u>16.363.869</u>	<u>9.421.326</u>

12.2 Vay các TCTD khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Vay các TCTD khác		
- Bằng ngoại tệ	-	2.471.700

12.3 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND và bằng ngoại tệ	0,00 - 0,10	0,00 - 0,10
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	1,00 - 3,50	4,00 - 8,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,00 - 5,35	4,10 - 4,25
Vay bằng ngoại tệ	<u>Không áp dụng</u>	<u>4,25 - 5,64</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

13. Tiền gửi của khách hàng

13.1 Theo loại tiền gửi

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
- Bằng VND	19.149.283	15.436.445
- Bằng ngoại tệ	4.398.601	4.533.579
Tiền gửi có kỳ hạn		
- Bằng VND	51.365.544	41.612.109
- Bằng ngoại tệ	257.111	340.931
Tiền gửi tiết kiệm		
- Bằng VND	76.722.739	82.898.873
- Bằng ngoại tệ	3.319.497	2.824.111
Tiền gửi ký quỹ		
- Bằng VND	485.459	469.749
- Bằng ngoại tệ	4.274	18.240
Tiền gửi vốn chuyên dùng		
- Bằng VND	611.599	454.544
- Bằng ngoại tệ	15.061	25.990
	<u>156.329.168</u>	<u>148.614.571</u>

13.2 Theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi của cá nhân	100.536.124	100.929.703
Công ty cổ phần	21.586.260	17.628.742
Công ty TNHH	20.478.427	17.668.025
Doanh nghiệp Nhà nước	7.325.524	7.007.054
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5.386.948	4.341.469
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	300.570	233.728
Khác	715.315	805.850
	<u>156.329.168</u>	<u>148.614.571</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

13. Tiền gửi của khách hàng (tiếp theo)

13.3 Mức lãi suất hàng năm áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,00 - 0,50	0,00 - 1,00
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,20 - 11,70	0,20 - 11,70
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 0,70	0,00 - 0,70
Tiền gửi tiết kiệm bằng VND	0,20 - 11,70	1,00 - 12,00
Tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ	0,00 - 0,70	0,00 - 0,70
Tiền gửi kỳ quỹ bằng VND	0,00 - 7,80	0,00 - 7,80
Tiền gửi kỳ quỹ bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	0,20 - 0,50	0,20 - 1,00
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	0,00	0,00

14. Phát hành giấy tờ có giá

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND		
- Dưới 12 tháng	2.000.000	-
Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Chứng chỉ tiền gửi dưới 12 tháng bằng VND	5,30 - 6,00	Không áp dụng

15. Các khoản nợ khác

15.1 Các khoản lãi phí phải trả

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Lãi phải trả cho tiền gửi	2.497.548	2.352.937
Lãi phải trả cho các giao dịch kỳ hạn, hoán đổi	31.632	113.483
Lãi phải trả cho tiền vay và phát hành giấy tờ có giá	23.277	23.247
	<u>2.552.457</u>	<u>2.489.667</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

15. Các khoản nợ khác (tiếp theo)

15.2 Các khoản phải trả và công nợ khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	322.523	181.063
Các khoản phải trả nhân viên	115.731	406.223
Các khoản phải trả cho bên ngoài		
- Các khoản chờ thanh toán	269.704	195.198
- Phải trả liên quan đến dịch vụ thanh toán thẻ	265.581	304.117
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Thuyết minh 30)	236.170	175.214
- Phải trả liên quan đến nghiệp vụ L/C	186.742	179.410
- Phải trả liên quan đến hỗ trợ lãi suất	29.826	29.826
Phải trả khác	49.373	83.575
	<u>1.475.650</u>	<u>1.554.626</u>

(i) Biến động của Quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Số đầu năm	181.063	15.010
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh 17.1)	200.000	250.750
Sử dụng quỹ trong năm	(58.540)	(84.697)
Số dư cuối năm	<u>322.523</u>	<u>181.063</u>

16. Thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

Tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

31.12.2023
Triệu đồng

31.12.2022
Triệu đồng

20.549

20.548

Biến động góp về tài sản thuế TNDN hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

Số dư đầu năm

31.12.2023
Triệu đồng

31.12.2022
Triệu đồng

20.548

9.545

Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

1

11.003

Số dư cuối năm

20.549

20.548

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

17. Vốn chủ sở hữu

17.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Quý của TCTD								Tổng cộng Triệu đồng
	Vốn điều lệ Triệu đồng	Thặng dư vốn cổ phần Triệu đồng	Cổ phiếu quỹ Triệu đồng	Quý dự phòng tài chính Triệu đồng	Quý dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quý đầu tư phát triển Triệu đồng	Tổng cộng Quý của TCTD Triệu đồng	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản Triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	12.355.229	156.322	(78.273)	1.406.101	724.149	326	2.130.576	15.396	3.205.658
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	2.945.752
Trích lập các quỹ trong năm (*)	-	-	-	294.437	147.219	-	441.656	-	(441.656)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15.2) (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	(250.750)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	(10)	-	-	(10)	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	12.355.229	156.322	(78.273)	1.700.528	871.368	326	2.572.222	15.396	5.459.004
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (i), (ii)	5.114.332	-	-	-	-	-	-	-	(5.114.332)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	2.165.099
Trích lập các quỹ trong năm (*)	-	-	-	216.509	108.255	-	324.764	-	(324.764)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15.2) (ii)	-	-	-	-	-	-	-	-	(200.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	17.469.561	156.322	(78.273)	1.917.037	979.623	326	2.896.986	15.396	1.985.007

(*) Ngân hàng và công ty con trích lập các quỹ theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Thuyết minh 2.18).

(i) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 27 tháng 5 năm 2022 thông qua:

- Mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi là 250.000 triệu đồng, tương đương gần 7% lợi nhuận sau thuế của giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021
- Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 20 cổ phiếu mới). Ngày 9 tháng 9 năm 2022, NHNN có Công văn số 6381/NHNN-TTGSNH chấp thuận việc tăng vốn điều lệ dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thêm 245.881.955 cổ phiếu theo danh sách cổ đông chốt ngày 20 tháng 2 năm 2023.

Theo Quyết định 270/2022/EIB/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 30 tháng 6 năm 2022, mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty con là 750 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021.

(ii) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 14 tháng 4 năm 2023 thông qua:

- Mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi là 200.000 triệu đồng, tương đương gần 7% lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:18 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 18 cổ phiếu mới). Ngày 18 tháng 8 năm 2023, NHNN có Công văn số 6507/NHNN-TTGSNH chấp thuận việc tăng vốn điều lệ dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thêm 265.551.289 cổ phiếu theo danh sách cổ đông chốt ngày 25 tháng 9 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

17.2 Cổ phiếu

17.2.1 Số lượng cổ phiếu

	31.12.2023 Cổ phiếu phổ thông	31.12.2022 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	1.746.956.148	1.235.522.904
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.746.956.148	1.235.522.904
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(6.090.000)	(6.090.000)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.740.866.148	1.229.432.904

17.2.2 Tình hình biến động vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu phổ thông Cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông tính theo mệnh giá Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.235.522.904	12.355.229
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	511.433.244	5.114.332
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.746.956.148	17.469.561



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

17.2 Cổ phiếu (tiếp theo)

17.2.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thường phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ.

	2023	2022 Tính lại (**)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (Triệu đồng)	2.165.099	2.945.752
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Triệu đồng) (*)	-	(200.000)
	2.165.099	2.745.752
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	1.740.866.148	1.740.866.148
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.244	1.577

(*) Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để thông qua mức trích quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm nay, lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay chưa được điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được tính lại để điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ các đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 17.1), cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	2.945.752	(200.000)	2.745.752
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	1.229.432.904	511.433.244	1.740.866.148
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.396		1.577

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

17.2.3 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Ngân hàng không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu

18. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Thu nhập lãi cho vay	13.383.521	10.996.401
Thu nhập lãi tiền gửi	921.100	570.897
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	311.571	485.211
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	81.086	116.548
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.914	1.122
	<u>14.699.192</u>	<u>12.170.179</u>

19. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Trả lãi tiền gửi	10.045.815	6.521.074
Trả lãi tiền vay	23.318	56.347
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	23.218	-
Chi phí hoạt động tín dụng khác	9.737	787
	<u>10.102.088</u>	<u>6.578.208</u>

20. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	1.153.175	830.650
Dịch vụ môi giới bảo hiểm	93.508	131.529
Các dịch vụ khác	146.931	156.808
	<u>1.393.614</u>	<u>1.118.987</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

21. Chi phí từ hoạt động dịch vụ

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	770.613	514.851
Chi phí bưu chính viễn thông	102.593	81.263
Các chi phí khác	6.108	9.058
	<u>879.314</u>	<u>605.172</u>

22. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	7.576.054	3.063.386
- Thu từ các công cụ tài chính phái sinh	1.702.192	513.035
- Thu từ kinh doanh vàng	38.332	134.774
	<u>9.316.578</u>	<u>3.711.195</u>
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(7.161.703)	(2.334.873)
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh	(1.656.107)	(672.993)
- Chi về kinh doanh vàng	(12.848)	(97.225)
	<u>(8.830.658)</u>	<u>(3.105.091)</u>
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	<u>485.920</u>	<u>606.104</u>

23. Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	145.486	165.112
Chi phí mua bán chứng khoán đầu tư	(2)	(53.537)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(24.202)	(24.025)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	<u>121.282</u>	<u>87.550</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

24. Lãi thuần từ hoạt động khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác		
Thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro	854.461	469.632
Thu nhập từ công cụ tài chính phái sinh khác	35.529	-
Thu nhập khác	40.566	61.230
	<u>930.556</u>	<u>530.862</u>
Chi phí hoạt động khác		
Chi phí công cụ tài chính phái sinh khác	(50.633)	-
Chi phí khác	(44.844)	(47.880)
	<u>(95.477)</u>	<u>(47.880)</u>
Lãi thuần từ hoạt động khác	<u>835.079</u>	<u>482.982</u>

25. Chi phí hoạt động

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chi nộp thuế và các khoản lệ phí	6.016	6.316
Chi phí nhân viên:		
- Lương và phụ cấp	1.426.668	1.883.494
- Các khoản chi đóng góp theo lương	156.353	143.094
- Chi phí khác cho nhân viên	148.411	154.562
Chi về tài sản:		
- Chi phí thuê văn phòng	295.318	286.693
- Chi phí khấu hao TSCĐ	194.189	140.056
- Chi phí sửa chữa và nâng cấp tài sản	118.207	93.146
- Chi khác về tài sản	49.063	20.045
Chi phí tiếp tân, khánh tiết	197.336	147.529
Chi phí bảo hiểm tiền gửi	146.885	132.658
Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại	81.008	47.278
Chi phí dịch vụ bảo vệ	65.315	55.264
Chi phí điện nước	60.208	55.548
Khác	195.831	309.726
	<u>3.140.808</u>	<u>3.475.409</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

26. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng (Thuyết minh 7.8)	72.801	139.921
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng cụ thể cho vay khách hàng (Thuyết minh 7.8)	621.598	(30.402)
Khác	-	(5.929)
	<u>694.399</u>	<u>103.590</u>

27. Thuế TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Ngân hàng và công ty con khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.719.626	3.709.066
Thuế tính ở thuế suất 20%	543.925	741.813
Điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	9.566	22.715
Lỗi tính thuế đã được sử dụng	(567)	-
Khác	1.603	(1.214)
Chi phí thuế TNDN	<u>554.527</u>	<u>763.314</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:		
Thuế TNDN – hiện hành	554.528	774.317
Thuế TNDN – hoãn lại	(1)	(11.003)
Chi phí thuế TNDN	<u>554.527</u>	<u>763.314</u>

Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

28. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền mặt, vàng bạc đá quý	2.257.426	2.125.863
Tiền gửi tại NHNN	4.058.527	5.584.541
Tiền gửi tại các TCTD khác (gồm không kỳ hạn và có kỳ hạn không quá 3 tháng)	43.026.893	26.046.802
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày mua	-	7.000.000
	<u>49.342.846</u>	<u>40.757.206</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

29. Tình hình thu nhập của CBCNV

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	6.005	5.317
Thu nhập của cán bộ công nhân viên		
Tổng quỹ lương	1.426.668	1.883.494
Thưởng khác	21.150	47.262
Thu nhập khác	71.281	60.931
	<u>1.519.099</u>	<u>1.991.687</u>
 Tiền lương bình quân tháng (triệu đồng/người)	19,8	29,5
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	<u>21,1</u>	<u>31,2</u>

30. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

Chỉ tiêu	Phát sinh trong năm				
	1.1.2023 Triệu đồng	Số phải nộp Triệu đồng	Số đã nộp Triệu đồng	Cần trừ Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Phải trả					
Thuế TNDN	136.537	554.528	(488.166)	(806)	202.093
Thuế giá trị gia tăng	17.690	117.798	(112.474)	-	23.014
Thuế thu nhập cá nhân	20.987	141.346	(151.270)	-	11.063
Thuế nhà thầu	-	9.589	(9.589)	-	-
Khác	-	4.198	(4.198)	-	-
	<u>175.214</u>	<u>827.459</u>	<u>(765.697)</u>	<u>(806)</u>	<u>236.170</u>
Phải thu					
Thuế TNDN	<u>863</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(806)</u>	<u>57</u>

31. Tài sản, GTCG thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

31.1 Tài sản, GTCG nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bất động sản	232.854.665	235.403.765
Giấy tờ có giá	25.728.334	13.526.769
Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và hàng hóa	6.090.875	13.298.096
Vàng bạc, đá quý	606.715	740.260
Tài sản khác	4.274.711	5.867.223
	<u>269.555.300</u>	<u>268.836.113</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

31. Tài sản, GTCG thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu (tiếp theo)

31.2 GTCG đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Mệnh giá của các tài sản tài chính của Ngân hàng đưa đi thế chấp để được cấp hạn mức cho nghiệp vụ đi vay với các TCTD khác như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Giấy tờ có giá	450.000	1.650.000

32. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết

32.1 Các cam kết

Tổng số tiền của các cam kết còn hiệu lực tại ngày báo cáo tình hình tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cam kết giao dịch hối đoái	103.163.887	28.234.905
-Cam kết mua ngoại tệ	7.010.818	252.910
-Cam kết bán ngoại tệ	8.004.778	315.673
-Cam kết giao dịch hoán đổi	88.148.291	27.666.322
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.226.057	1.975.802
-Thư tín dụng trả ngay	545.796	395.981
-Thư tín dụng trả chậm	609.467	1.157.719
-Thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay (UPAS LC)	167.040	527.423
-Trừ: Tiền ký quỹ	(96.246)	(105.321)
Bảo lãnh khác	2.819.202	3.884.758
-Cam kết bảo lãnh thanh toán	1.151.256	1.636.143
-Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	417.236	517.351
-Cam kết bảo lãnh dự thầu	135.337	136.657
-Cam kết bảo lãnh khác	1.325.662	1.804.758
-Trừ: Tiền ký quỹ	(210.289)	(210.151)
Cam kết khác	1.655.576	171.563
-Hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo	1.477.002	-
-Khác	178.574	171.563
	108.864.722	34.267.028

32.2 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng (*)
Lãi cho vay chưa thu được	3.231.917	3.144.430
Phí phải thu chưa thu được	297.519	297.887
	3.529.436	3.442.317

(*) Số liệu so sánh đã được trình bày lại, không bao gồm các khoản nợ lãi theo dõi ngoại bảng liên quan đến thẻ tín dụng đã quá hạn nhiều năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

32. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết (tiếp theo)

32.3 Nợ khó đòi đã xử lý

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	5.907.535	6.262.097
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	6.740.153	6.542.074
	<u>12.647.688</u>	<u>12.804.171</u>

32.4 Tài sản và chứng từ khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Vàng bạc, đá quý giữ hộ	216.036	201.753
Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm chờ xử lý	137.781	137.781
Tài sản khác giữ hộ	4.596	5.459
	<u>358.413</u>	<u>344.993</u>

32.5 Cam kết thuê hoạt động

Ngân hàng và công ty con phải trả mức tối thiểu trong tương lai cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Dưới 1 năm	238.847	205.459
Từ 1 đến 5 năm	442.399	406.509
Trên 5 năm	135.415	145.999
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>816.661</u>	<u>757.967</u>

32.6 Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập báo cáo nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Phần mềm	67.158	101.933
Nhà cửa, vật kiến trúc	57.830	66.045
Khác	5.502	-
	<u>130.490</u>	<u>167.978</u>

33. Mức độ tập trung của tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng theo khu vực địa lý

	Tiền gửi tại các TCTD khác Triệu đồng	Cho vay khách hàng Triệu đồng	Tiền gửi và vay các TCTD khác Triệu đồng	Tiền gửi của khách hàng Triệu đồng	Công cụ tài chính phái sinh (*) Triệu đồng	Đầu tư chứng khoán Triệu đồng	Phát hành giấy tờ có giá Triệu đồng	Các cam kết tín dụng Triệu đồng
31.12.2023								
Trong nước	23.149.492	140.448.924	16.363.869	153.654.186	57.102.083	7.151.638	2.000.000	4.351.794
Nước ngoài	19.877.401	-	-	2.674.982	49.642	-	-	-
	43.026.893	140.448.924	16.363.869	156.329.168	57.151.725	7.151.638	2.000.000	4.351.794
31.12.2022								
Trong nước	18.295.736	130.505.614	9.421.326	146.093.084	17.510.839	16.218.725	-	6.176.032
Nước ngoài	7.751.066	-	2.471.700	2.521.487	62.637	-	-	-
	26.046.802	130.505.614	11.893.026	148.614.571	17.573.476	16.218.725	-	6.176.032

(*) Tổng giá trị hợp đồng theo tỷ giá hiệu lực hợp đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

34. Thuyết minh về các bên liên quan

34.1 Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan phát sinh trong năm bao gồm:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn (*)		
Chi phí		
- Trả lãi tiền gửi	-	13
- Trả lãi tiền vay	1.142	14.804
Thu nhập		
- Thu nhập lãi tiền gửi	866	1.205
- Thu phí dịch vụ thanh toán	-	795
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Chi phí		
- Trả lãi tiền gửi	6.231	4.417
- Chi phí dịch vụ thanh toán	135	56
Thu nhập		
- Thu nhập lãi cho vay	217	283
- Thu phí dịch vụ thanh toán	35	13
Lương, thưởng và thù lao (**)	60.848	116.763
- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	21.381	21.834
- Hội đồng Quản trị	30.467	73.629
- Ban Kiểm soát	9.000	21.300

(*) Sumitomo Mitsui Banking Corporation không còn là Cổ đông lớn từ ngày 13 tháng 1 năm 2023.

(**) Chi tiết các khoản lương, thưởng cho Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Họ và tên	Chức vụ	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Quyền Tổng Giám đốc (từ ngày 3 tháng 10 năm 2023) Phó Tổng Giám đốc thường trực (từ ngày 2 tháng 8 năm 2023 đến ngày 2 tháng 10 năm 2023)	1.453	-
Ông Trần Tấn Lộc	Tổng Giám đốc (đến ngày 2 tháng 10 năm 2023)	4.872	6.075
Ông Đào Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc	3.849	3.733
Ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	3.400	3.163
Ông Nguyễn Hường Minh	Phó Tổng Giám đốc	4.165	3.974
Bà Đinh Thị Thu Thảo	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 8 tháng 5 năm 2023)	2.257	3.600
Ông Lã Quang Trung	Kế toán Trưởng (tái bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2023)	1.385	1.289
		21.381	21.834

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

34. Thuyết minh về các bên liên quan (tiếp theo)

34.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

(**) Chi tiết các khoản thù lao cho Hội đồng Quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bà Đỗ Hà Phương	Chủ tịch (từ ngày 28 tháng 6 năm 2023) Thành viên (đến ngày 28 tháng 6 năm 2023)	5.580	4.636
Ông Trần Tấn Lộc	Phó Chủ tịch (từ ngày 25 tháng 1 năm 2024) Thành viên (từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến ngày 25 tháng 1 năm 2024)	995	-
Ông Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên (từ ngày 18 tháng 9 năm 2023)	1.113	-
Bà Lương Thị Cẩm Tú	Thành viên (từ ngày 28 tháng 6 năm 2023) Chủ tịch (đến ngày 28 tháng 6 năm 2023)	5.830	5.321
Ông Trần Anh Thắng	Thành viên độc lập (từ ngày 14 tháng 2 năm 2023)	4.351	-
Ông Phạm Quang Dũng	Thành viên (từ ngày 14 tháng 2 năm 2023)	4.351	-
Bà Lê Thị Mai Loan	Thành viên (từ ngày 14 tháng 2 năm 2023)	4.351	-
Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên (đến ngày 14 tháng 4 năm 2023)	1.415	4.636
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên (đến ngày 14 tháng 4 năm 2023)	1.415	4.636
Ông Đào Phong Trúc Đại	Thành viên (đến ngày 14 tháng 2 năm 2023)	533	3.397
Bà Lê Hồng Anh	Thành viên (đến ngày 14 tháng 2 năm 2023)	533	3.397
Ông Võ Quang Hiến	Thành viên (từ ngày 15 tháng 2 năm 2022 đến ngày 13 tháng 9 năm 2022)	-	2.040
Bà Lương Thị Cẩm Tú	Chủ tịch (từ ngày 17 tháng 2 năm 2022)	-	7.613
Ông Yasuhiro Saitoh	Chủ tịch (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	5.287
Ông Nguyễn Quang Thông	Phó chủ tịch (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	3.858
Ông Lê Minh Quốc	Thành viên độc lập (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	5.237
Ông Cao Xuân Ninh	Thành viên (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	2.643
Ông Ngô Thanh Tùng	Thành viên (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	4.697
Ông Lê Văn Quyết	Thành viên (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	1.005
Ông Đặng Anh Mai	Thành viên (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	7.613
Ông Hoàng Tuấn Khải	Thành viên (đến ngày 15 tháng 2 năm 2022)	-	7.613
		30.467	73.629

Các khoản trên được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

34.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tiền gửi của TCTD khác	-	211.704
Vay các TCTD khác	-	588.500
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tiền gửi của khách hàng	65.590	21.777
Tài sản Có khác	1	22
- Dự thu lãi cho vay	1	22
Các khoản Nợ khác	1.649	226
- Lãi phải trả tiền gửi tiết kiệm	1.649	226
Cho vay khách hàng	1.519	4.959

35. Quản lý rủi ro tài chính

35.1 Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính

Rủi ro luôn luôn tiềm ẩn trong hoạt động của Ngân hàng và công ty con, nhưng được quản lý thông qua các quy trình phát hiện, đánh giá và kiểm soát thường xuyên tùy thuộc vào giới hạn rủi ro và các kiểm soát khác. Quy trình quản lý rủi ro là then chốt đối với khả năng sinh lợi của Ngân hàng và mỗi cá nhân trong Ngân hàng và công ty con có trách nhiệm ngăn chặn các rủi ro liên quan đến quyền hạn công việc của họ. Ngân hàng và công ty con đối mặt với các loại rủi ro như: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Ngoài ra, Ngân hàng và công ty con cũng chịu rủi ro hoạt động

Cơ cấu quản lý rủi ro

Hội đồng Quản trị:	☒ Chịu trách nhiệm giám sát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng và công ty con.
Ủy ban Quản lý rủi ro:	☒ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng và công ty con. ☒ Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng và công ty con trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn. ☒ Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng và công ty con để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
Ban kiểm soát:	☒ Chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng và công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.1 Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính (tiếp theo)

Cơ cấu quản lý rủi ro	
Kiểm toán nội bộ:	Kiểm toán các quy trình hoạt động của Ngân hàng và công ty con theo kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, nhằm kiểm tra tính đầy đủ và tính tuân thủ. Thảo luận kết quả đánh giá với Ban Tổng Giám đốc và báo cáo những phát hiện và đề xuất lên Ban Kiểm soát.
Hệ thống báo cáo và đo lường rủi ro	Việc theo dõi và quản lý rủi ro chủ yếu được thực hiện dựa trên những hạn mức được thiết lập bởi Ngân hàng và công ty con và tuân thủ các quy định an toàn của NHNN. Những hạn mức này phản ánh chiến lược kinh doanh và môi trường thị trường của Ngân hàng cũng như mức độ rủi ro mà Ngân hàng và công ty con sẵn sàng chấp nhận. Các thông tin kết hợp từ hoạt động kinh doanh được kiểm tra và xử lý để nhằm phân tích, kiểm soát và phát hiện sớm hơn các rủi ro. Ban lãnh đạo sẽ nhận được báo cáo tổng hợp mỗi quý cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc đánh giá và đưa ra kết luận về rủi ro của Ngân hàng.
Mức độ tập trung rủi ro	Sự tập trung rủi ro phát sinh khi một số lượng lớn các khách hàng của Ngân hàng và công ty con cùng liên quan đến một hoạt động kinh doanh, hoặc trên một khu vực địa lý, hoặc có cùng các đặc điểm kinh tế là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn do ảnh hưởng của các thay đổi về kinh tế, chính trị hoặc các yếu tố khác. Để có thể giảm thiểu các rủi ro tập trung, Ngân hàng và công ty con có các chính sách và thủ tục cần thiết bao gồm các hướng dẫn cụ thể nhằm đa dạng hóa các danh mục hoạt động. Theo đó mức độ tập trung rủi ro tín dụng sẽ được kiểm soát và quản lý. Ngân hàng và Công ty con cũng áp dụng các biện pháp phòng tránh rủi ro có chọn lọc đối với các ngành nghề và các yếu tố liên quan khác.

35.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với Ngân hàng và công ty con trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi.

35.2.1 Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng

Ngân hàng và công ty con kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng và công ty con có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực địa lý, ngành nghề, và bằng cách giám sát các rủi ro theo những hạn mức đó.

Ngân hàng và công ty con đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng, bao gồm cả việc rà soát tài sản đảm bảo thường xuyên. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35.2.2 Tổng mức rủi ro tín dụng tối đa

Mức tối đa rủi ro tín dụng là giá trị ghi sổ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính, mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác. Đối với các khoản nợ tiềm tàng, mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị lớn nhất mà Ngân hàng và công ty con sẽ phải thanh toán trong trường hợp nghĩa vụ đối với các công cụ tài chính này hình thành. Đối với các cam kết tín dụng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của khoản tín dụng chưa được giải ngân cho khách hàng. Bảng dưới đây trình bày mức rủi ro tín dụng tối đa của Ngân hàng và công ty con:

	Mức độ rủi ro tín dụng tối đa	
	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Mức rủi ro tín dụng của các tài khoản thuộc báo cáo tình hình tài chính hợp nhất:		
Tiền gửi tại các TCTD khác	43.026.893	26.046.802
Các công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	-	120.182
Cho vay khách hàng	140.448.924	130.505.614
Chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 8.5)	4.375.000	1.975.000
Các tài sản tài chính khác (Thuyết minh 10.4)	1.656.820	1.853.482
	<u>189.507.637</u>	<u>160.501.080</u>
Mức rủi ro tín dụng của các khoản mục ngoại bảng:		
Các hợp đồng bảo lãnh tài chính	3.029.491	4.094.909
Các cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.322.303	2.081.123
	<u>4.351.794</u>	<u>6.176.032</u>
	<u>193.859.431</u>	<u>166.677.112</u>

35.2.3 Tài sản thế chấp

Chi tiết tài sản thế chấp được trình bày tại Thuyết minh 31.1



35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

35.2.4 Chất lượng tín dụng

Phân tích chất lượng tín dụng theo giá trị ghi sổ của các tài sản có rủi ro tín dụng tại ngày báo cáo như sau:

	Tại ngày 31.12.2023				
	Tiền gửi tại các TCTD khác Triệu đồng	Cho vay khách hàng Triệu đồng	Chứng khoán đầu tư Triệu đồng	Các tài sản tài chính khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	43.026.893	132.444.675	4.300.000	1.190.849	180.962.417
Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá	-	2.687.835	-	-	2.687.835
Bị giảm giá	-	5.316.414	75.000	465.971	5.857.385
	43.026.893	140.448.924	4.375.000	1.656.820	189.507.637
Trừ: dự phòng rủi ro					
Dự phòng cụ thể	-	(496.418)	(15.000)	-	(511.418)
Dự phòng chung	-	(1.039.356)	(563)	-	(1.039.919)
Dự phòng rủi ro khác	-	-	-	(465.971)	(465.971)
	-	(1.535.774)	(15.563)	(465.971)	(2.017.308)
Giá trị thuần	43.026.893	138.913.150	4.359.437	1.190.849	187.490.329

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

35.2.4 Chất lượng tín dụng (tiếp theo)

	Tại ngày 31.12.2022					
	Tiền gửi tại các TCTD khác Triệu đồng	Các công cụ tài chính phái sinh Triệu đồng	Cho vay khách hàng Triệu đồng	Chứng khoán đầu tư Triệu đồng	Các tài sản tài chính khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	26.046.802	120.182	126.818.432	1.975.000	1.387.511	156.347.927
Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá	-	-	1.382.161	-	-	1.382.161
Bị giảm giá	-	-	2.305.021	-	465.971	2.770.992
	<u>26.046.802</u>	<u>120.182</u>	<u>130.505.614</u>	<u>1.975.000</u>	<u>1.853.482</u>	<u>160.501.080</u>
Trừ: dự phòng rủi ro						
Dự phòng cụ thể	-	-	(342.891)	-	-	(342.891)
Dự phòng chung	-	-	(966.555)	-	-	(966.555)
Dự phòng rủi ro khác	-	-	-	-	(465.971)	(465.971)
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(1.309.446)</u>	<u>-</u>	<u>(465.971)</u>	<u>(1.775.417)</u>
Giá trị thuần	<u>26.046.802</u>	<u>120.182</u>	<u>129.196.168</u>	<u>1.975.000</u>	<u>1.387.511</u>	<u>158.725.663</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.3 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường gây ra tổn thất cho Ngân hàng và công ty con. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

35.3.1 Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Ngân hàng và công ty con có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng, Ban Tổng Giám Đốc thiết lập hạn mức giao dịch cho từng loại tiền và tổng các loại tiền cho các trạng thái qua đêm và trong ngày và các trạng thái này được kiểm soát hàng ngày. Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ của Ngân hàng và công ty con theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ:

Đơn vị: Triệu đồng						
Ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản						
	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	923.897	881.173	70.739	90.538	291.079	2.257.426
Tiền gửi tại NHNN	3.510.984	547.543	-	-	-	4.058.527
Tiền gửi tại các TCTD khác	14.525.891	16.222.717	41.677	-	12.236.608	43.026.893
Cho vay khách hàng (*)	126.568.061	13.805.479	71.098	1.484	2.802	140.448.924
Chứng khoán đầu tư (*)	7.151.638	-	-	-	-	7.151.638
TSCĐ	3.681.740	-	-	-	-	3.681.740
Tài sản Có khác (*)	2.923.901	37.834	233	5	(193)	2.961.780
Tổng tài sản	159.286.112	31.494.746	183.747	92.027	12.530.296	203.586.928
Nợ phải trả						
Các khoản nợ NHNN	19.870	-	-	-	-	19.870
Tiền gửi và vay các TCTD khác	12.247.132	4.116.669	34	-	34	16.363.869
Tiền gửi của khách hàng	148.334.624	7.161.079	152.506	-	680.959	156.329.168
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(30.349.780)	19.191.130	27.023	-	11.362.449	230.822
Phát hành giấy tờ có giá	2.000.000	-	-	-	-	2.000.000
Các khoản nợ khác	3.571.201	265.244	2.790	-	188.872	4.028.107
Vốn và các quỹ	22.444.999	-	-	-	-	22.444.999
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	158.268.046	30.734.122	182.353	-	12.232.314	201.416.835
Trạng thái tiền tệ nội bảng	1.018.066	760.624	1.394	92.027	297.982	2.170.093
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	(672.051)	-	(15.950)	(305.959)	(993.960)
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	1.018.066	88.573	1.394	76.077	(7.977)	1.176.133

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

35.3.1 Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022							Đơn vị: Triệu đồng
Tài sản							
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	963.670	644.402	69.159	140.364	308.268	2.125.863	
Tiền gửi tại NHNN	5.018.300	566.241	-	-	-	5.584.541	
Tiền gửi tại các TCTD khác	13.675.298	11.724.313	94.838	-	552.353	26.046.802	
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	10.935.765	(10.764.957)	-	-	(50.626)	120.182	
Cho vay khách hàng (*)	120.274.541	10.128.215	86.159	13.752	2.947	130.505.614	
Chứng khoán đầu tư (*)	16.218.725	-	-	-	-	16.218.725	
TSCĐ	3.271.085	-	-	-	-	3.271.085	
Tài sản Có khác (*)	3.042.778	59.421	546	50	7	3.102.802	
Tổng tài sản	173.400.162	12.357.635	250.702	154.166	812.949	186.975.614	
Nợ phải trả							
Các khoản nợ NHNN	24.261	-	-	-	-	24.261	
Tiền gửi và vay các TCTD khác	6.631.445	5.261.516	32	-	33	11.893.026	
Tiền gửi của khách hàng	140.871.720	6.888.784	234.262	-	619.805	148.614.571	
Các khoản nợ khác	3.726.073	229.747	1.132	-	87.341	4.044.293	
Vốn và các quỹ	20.479.900	-	-	-	-	20.479.900	
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	171.733.399	12.380.047	235.426	-	707.179	185.056.051	
Trạng thái tiền tệ nội bảng	1.666.763	(22.412)	15.276	154.166	105.770	1.919.563	
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	58.863	(13.815)	-	(107.810)	(62.762)	
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	1.666.763	36.451	1.461	154.166	(2.040)	1.856.801	

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

35.3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên số kinh doanh của Ngân hàng và công ty con. Ngân hàng và công ty con quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo kỳ hạn hàng tháng. Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Ngân hàng và công ty con tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tài sản và công nợ của Ngân hàng và công ty con được phân loại theo ngày đáo hạn sớm hơn giữa ngày điều chỉnh lãi suất gần nhất theo hợp đồng hoặc ngày đáo hạn.

Đơn vị: Triệu đồng									
Ngày 31 tháng 12 năm 2023									
Tài sản	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 6 tháng	Từ 6 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	2.257.426	-	-	-	-	-	-	2.257.426
Tiền gửi tại NHNN	-	-	4.058.527	-	-	-	-	-	4.058.527
Tiền gửi tại các TCTD khác	-	-	43.026.893	-	-	-	-	-	43.026.893
Cho vay khách hàng (*)	5.565.915	-	32.112.768	63.907.740	30.211.929	8.122.918	447.796	79.858	140.448.924
Chứng khoán đầu tư (*)	75.000	212.868	-	451.729	1.000.000	2.500.000	800.000	2.112.041	7.151.638
TSCĐ	-	3.681.740	-	-	-	-	-	-	3.681.740
Tài sản Có khác (*)	465.971	2.495.809	-	-	-	-	-	-	2.961.780
Tổng tài sản	6.106.886	8.647.843	79.198.188	64.359.469	31.211.929	10.622.918	1.247.796	2.191.899	203.586.928
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	2.054	17.816	-	-	-	19.870
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	16.363.869	-	-	-	-	-	16.363.869
Tiền gửi của khách hàng	-	-	59.427.661	32.191.918	41.485.845	21.098.917	2.124.827	-	156.329.168
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	215.685	-	5.017	10.120	-	-	-	230.822
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	500.000	1.500.000	-	-	2.000.000
Các khoản nợ khác	-	4.028.107	-	-	-	-	-	-	4.028.107
Tổng nợ phải trả	-	4.243.792	75.791.530	32.198.989	42.013.781	22.598.917	2.124.827	-	178.971.836
Mức chênh lệch cam với lãi suất nội bảng	6.106.886	4.404.051	3.406.658	32.160.480	(10.801.852)	(11.975.999)	(877.031)	2.191.899	24.615.092
Mức chênh lệch cam với lãi suất ngoại bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Mức chênh lệch cam với lãi suất	6.106.886	4.404.051	3.406.658	32.160.480	(10.801.852)	(11.975.999)	(877.031)	2.191.899	24.615.092

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

35.3.2 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng									
Ngày 31 tháng 12 năm 2022									
Tài sản	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 6 tháng	Từ 6 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	2.125.863	-	-	-	-	-	-	2.125.863
Tiền gửi tại NHNN	-	-	5.584.541	-	-	-	-	-	5.584.541
Tiền gửi tại các TCTD khác	-	-	25.846.802	200.000	-	-	-	-	26.046.802
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	-	-	-	-	-	-	120.182
Cho vay khách hàng (*) (**)	3.687.182	-	30.256.366	62.859.596	19.729.422	11.814.230	2.111.308	47.510	130.505.614
Chứng khoán đầu tư (*)	-	212.868	7.700.016	-	500.000	278.232	1.362.405	6.165.204	16.218.725
TSCĐ	-	3.271.085	-	-	-	-	-	-	3.271.085
Tài sản Có khác (*)	465.971	2.636.831	-	-	-	-	-	-	3.102.802
Tổng tài sản	4.153.153	8.366.829	69.387.725	63.059.596	20.229.422	12.092.462	3.473.713	6.212.714	186.975.614
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	6.446	17.815	-	-	-	24.261
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	9.656.726	2.236.300	-	-	-	-	11.893.026
Tiền gửi của khách hàng	-	-	47.324.962	31.288.602	41.482.135	24.984.961	3.533.851	60	148.614.571
Các khoản nợ khác	-	4.044.293	-	-	-	-	-	-	4.044.293
Tổng nợ phải trả	-	4.044.293	56.981.688	33.531.348	41.499.950	24.984.961	3.533.851	60	164.576.151
Mức chênh lệch cầm với lãi suất nội bảng	4.153.153	4.322.536	12.406.037	29.528.248	(21.270.528)	(12.892.499)	(60.138)	6.212.654	22.399.463
Mức chênh lệch cầm với lãi suất ngoại bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Mức chênh lệch cầm với lãi suất	4.153.153	4.322.536	12.406.037	29.528.248	(21.270.528)	(12.892.499)	(60.138)	6.212.654	22.399.463

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

(**) Số liệu đã được trình bày lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

35.3.3 Rủi ro giá

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng và công ty con không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

35.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Ngân hàng và công ty con không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng và công ty con có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng và công ty con.

Quản lý rủi ro
thanh khoản

- ☑ Mục đích của việc quản lý rủi ro thanh khoản là nhằm đảm bảo sự sẵn có của các nguồn quỹ để đáp ứng những nghĩa vụ tài chính.
- ☑ Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng và công ty con huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng và công ty con. Đồng thời, Ngân hàng có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng và công ty con cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.
- ☑ Rủi ro thanh khoản được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng lớn tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản thanh toán, các khoản tiền gửi tại NHNN, trái phiếu do Chính phủ phát hành hoặc được Chính phủ bảo lãnh thanh toán, các khoản tiền gửi và cho vay qua đêm các TCTD khác. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng và công ty con.
- ☑ Bảng dưới đây phân tích các tài sản tài chính và khoản nợ tài chính vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập báo cáo tình hình tài chính đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.4 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023								
Tài sản								
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	2.257.426	-	-	-	-	2.257.426
Tiền gửi tại NHNN	-	-	4.058.527	-	-	-	-	4.058.527
Tiền gửi tại các TCTD khác	-	-	43.026.893	-	-	-	-	43.026.893
Cho vay khách hàng (*)	3.726.860	1.839.055	10.345.440	34.538.115	55.977.500	13.176.210	20.845.744	140.448.924
Chứng khoán đầu tư (*)	75.000	-	212.868	451.729	2.200.000	800.000	3.412.041	7.151.638
TSCĐ	-	-	30	317	9.873	624.893	3.046.627	3.681.740
Tài sản Có khác (*)	465.971	-	834.846	170.849	303.372	1.160.557	26.185	2.961.780
Tổng tài sản	4.267.831	1.839.055	60.736.030	35.161.010	58.490.745	15.761.660	27.330.597	203.586.928
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	2.054	17.816	-	-	19.870
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	16.363.869	-	-	-	-	16.363.869
Tiền gửi của khách hàng	-	-	59.427.661	32.191.918	62.584.762	2.124.827	-	156.329.168
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	287.396	(65.350)	8.776	-	-	230.822
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	2.000.000	-	-	2.000.000
Các khoản nợ khác	-	-	1.539.750	1.212.526	1.047.932	227.899	-	4.028.107
Tổng nợ phải trả	-	-	77.618.676	33.341.148	65.659.286	2.352.726	-	178.971.836
Mức chênh thanh khoản ròng	4.267.831	1.839.055	(16.882.646)	1.819.862	(7.168.541)	13.408.934	27.330.597	24.615.092

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

35. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

35.4 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

	Đơn vị: Triệu đồng					
	Quá hạn			Trong hạn		
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm
Ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản						
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	2.125.863	-	-	-
Tiền gửi tại NHNN	-	-	5.584.541	-	-	-
Tiền gửi tại các TCTD khác	-	-	25.846.802	200.000	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	52.981	32.938	34.263	-
Cho vay khách hàng (*) (**)	2.346.660	1.340.522	9.215.639	29.014.460	50.241.561	23.413.158
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	7.912.884	-	278.232	1.862.405
TSCĐ	-	-	4	184	6.475	193.644
Tài sản Có khác (*)	465.971	-	850.707	282.748	348.873	1.154.503
Tổng tài sản	2.812.631	1.340.522	51.589.421	29.530.330	50.909.404	18.144.166
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	6.446	17.815	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	9.656.726	2.236.300	-	-
Tiền gửi của khách hàng	-	-	47.324.962	31.288.602	66.467.096	3.533.851
Các khoản nợ khác	-	-	1.419.612	1.167.667	1.226.762	230.252
Tổng nợ phải trả	-	-	58.401.300	34.699.015	67.711.673	3.764.103
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	2.812.631	1.340.522	(6.811.879)	(5.168.685)	(16.802.269)	14.380.063

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng. (**) Số liệu đã được trình bày lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

36. Báo cáo bộ phận

Bộ phận chia theo khu vực địa lý
Ngân hàng và công ty con theo dõi thông tin chia theo các khu vực địa lý chính tại Việt Nam như sau:

	Miền Bắc Triệu đồng	Miền Trung Triệu đồng	Miền Nam Triệu đồng	Loại trừ Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Tài sản	34.236.338	19.086.952	161.191.454	(13.097.909)	201.416.835
Nợ phải trả	33.930.260	18.688.570	139.450.915	(13.097.909)	178.971.836
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Lợi nhuận trước thuế	<u>306.078</u>	<u>398.382</u>	<u>2.015.166</u>	<u>-</u>	<u>2.719.626</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022					
Tài sản	34.013.191	19.026.600	151.929.122	(19.912.862)	185.056.051
Nợ phải trả	33.407.678	18.660.626	132.420.709	(19.912.862)	164.576.151
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022					
Lợi nhuận trước thuế	<u>605.513</u>	<u>365.974</u>	<u>2.737.579</u>	<u>-</u>	<u>3.709.066</u>

37. Các vụ khiếu nại lớn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có hai vụ khiếu nại lớn như sau:

- a. **Vụ khiếu nại của một khách hàng về việc bị rút mất số tiền tiết kiệm tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh của Ngân hàng. Vụ việc do Nguyên Phó Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Nguyên Phó Giám đốc") chiếm đoạt 245.060 triệu đồng tiền gửi tiết kiệm của khách hàng.**

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án sơ thẩm về việc Nguyên Phó Giám đốc chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng. Tổng số tiền gốc và lãi đã bị rút từ các sổ tiết kiệm bởi Nguyên Phó Giám đốc trên là 245.060 triệu đồng. Theo đó số tiền Ngân hàng phải thanh toán cho khách hàng này bao gồm 245.060 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2018. Cũng theo Bản án sơ thẩm, trách nhiệm dân sự của Nguyên Phó Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phải bồi thường cho Ngân hàng sẽ được xem xét giải quyết khi bắt được Nguyên Phó Giám đốc này.

Ngân hàng đã thực hiện kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm nêu trên liên quan đến trách nhiệm dân sự giữa Ngân hàng và khách hàng này vào ngày 7 tháng 12 năm 2018. Đồng thời khách hàng đã thực hiện kháng cáo về việc chậm thanh toán lãi theo quyết định của bản án sơ thẩm nêu trên. Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án phúc thẩm vào ngày 19 tháng 4 năm 2019. Theo đó, Tòa án không chấp nhận nội dung kháng cáo của Ngân hàng về việc buộc khách hàng này phải chịu một phần trách nhiệm dân sự đối với khoản tiền bị rút mất nêu trên, và đồng thời quyết định chấp nhận phần nội dung đơn kháng cáo của khách hàng này, về việc yêu cầu Ngân hàng phải thanh toán số tiền lãi chưa thanh toán theo lãi suất áp dụng cho khách hàng bình thường, theo các thông báo lãi suất do Ngân hàng ban hành, và lãi phạt do chậm thanh toán tiền gửi, toàn bộ số tiền lãi này cho khách hàng là 115.409 triệu đồng.

Theo đó, Ngân hàng đã thanh toán toàn bộ nghĩa vụ tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt cho khách hàng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đã ghi nhận khoản phải thu đối với Nguyên Phó giám đốc và trích lập dự phòng toàn bộ tương ứng cho các khoản tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt mà Ngân hàng đã thanh toán cho khách hàng (Thuyết minh 10.1(ii)).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

37. Các vụ khiếu nại lớn (tiếp theo)

- b. Vụ khiếu nại của 6 khách hàng về việc bị rút mất số tiền gửi tiết kiệm tại Phòng Giao dịch Đô Lương - Chi nhánh Vinh của Ngân hàng. Vụ việc này có dấu hiệu về hành vi lừa đảo của một cựu nhân viên Phòng Giao dịch Đô Lương - Chi nhánh Vinh của Ngân hàng.

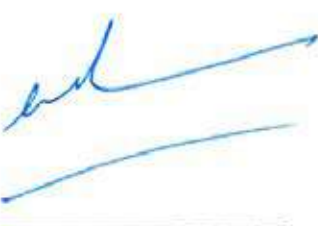
Vào ngày 16 tháng 7 năm 2018, Tòa án Nhân dân Tỉnh Nghệ An đã ban hành Bản án sơ thẩm số 86/2018/HS-ST đối với vụ khiếu nại này. Theo đó, cựu nhân viên Phòng Giao dịch Đô Lương - Chi nhánh Vinh này phải hoàn trả lại Ngân hàng số tiền là 41.259 triệu đồng và Ngân hàng có nghĩa vụ tất toán khoản tiền gửi tiết kiệm với số tiền tương ứng cho sáu khách hàng trong vụ khiếu nại. Đồng thời, Ngân hàng được truy thu 6.950 triệu đồng từ hai trong sáu khách hàng trong vụ khiếu nại, 13.500 triệu đồng từ ba cá nhân khác có liên quan đến vụ khiếu nại và kê biên tài sản của cựu nhân viên Phòng Giao dịch Đô Lương - Chi nhánh Vinh, trong đó bao gồm một quyền sử dụng đất ở Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

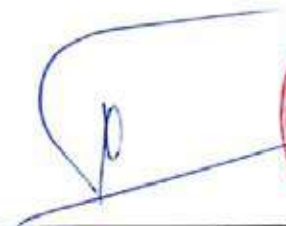
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đã ghi nhận khoản phải thu đối với cựu nhân viên này và đã trích lập dự phòng toàn bộ là 21.681 triệu đồng (31 tháng 12 năm 2022: 21.681 triệu đồng) tương ứng cho các khoản tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt mà Ngân hàng đã thanh toán cho 6 khách hàng trong vụ kiện này (Thuyết minh 10.1 (ii)).

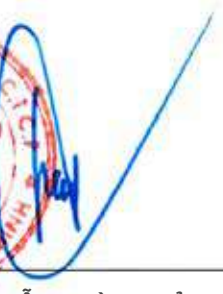
38. Các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024.


TRƯƠNG HOÀNG TÍN
Người lập


LÊ QUANG TRUNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG HẢI
Quyền Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền



PHỤ LỤC

THỐNG KÊ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/01/2023	Nghị quyết thay đổi địa điểm đặt trụ sở Eximbank Tân Sơn Nhất	83% (5/6)
2	02/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/01/2023	Nghị quyết Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư XDCB và PTML	83% (5/6)
3	04/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết ban hành và triển khai sản phẩm tài trợ hoàn trả	100% (6/6)
4	05/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết Điều chỉnh nội dung và trình tự chương trình hợp ĐHĐCĐ bất thường	100% (6/6)
5	06/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết Tạm ứng thù lao và chi phí đối với nhân sự	100% (6/6)
6	07/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật	100% (6/6)
7	08/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết Bổ sung kế hoạch chi phí quản lý và công vụ, chi tài sản năm 2022	100% (6/6)
8	09/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết Chi thêm lương theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (KPI)	100% (6/6)
9	10/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết Chấm dứt hiệu lực của Quy chế đào tạo	67% (4/6)
10	12/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/01/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động của Eximbank Tô Hiệu	83% (5/6)
11	13/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nghị quyết Điều chỉnh cơ chế áp dụng chế tài để xét KPI cho cá nhân năm 2023	100% (6/6)
12	14/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động của Eximbank Cẩm Lệ	83% (5/6)
13	15/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nghị quyết liên quan việc miễn nhiệm thành viên BKS	83% (5/6)
14	16/2023/EIB/NQ-HĐQT	13/01/2023	Nghị quyết Kết quả đánh giá xếp hạng và công tác thi đua khen thưởng năm 2022	83% (5/6)
15	17/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết Triệu tập ĐHĐCĐ lần 2 ngày 14/02/2023	100% (6/6)
16	18/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết Giảm dần hạn mức cho khách hàng	67% (4/6)
17	20/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết phương án nhân sự đối với Giám đốc EIB Quận 7	83% (5/6)
18	24/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/01/2023	Nghị quyết Xử lý khoản vay của khách hàng	67% (4/6)
19	25/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/01/2023	Nghị quyết Trả nợ, miễn giảm lãi khoản vay của KH tại EIB Bảo Lộc	67% (4/6)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
20	26/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/01/2023	Nghị quyết Phân công công tác nhân sự thuộc TTĐD giữ chức danh Giám đốc Trung tâm Thẩm định tín dụng	83% (5/6)
21	27/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/01/2023	Nghị quyết Phân công công tác đối với nhân sự	83% (5/6)
22	32/2023/EIB/NQ-HĐQT	27/01/2023	Nghị quyết Thông qua báo cáo quản trị công ty năm 2022	100% (6/6)
23	33/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/02/2023	Nghị quyết Thông qua ngày chốt danh sách nhận cổ tức	100% (6/6)
24	34/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/02/2023	Nghị quyết Trình Đơn từ nhiệm Ông Trịnh Bảo Quốc cập nhật tài liệu ĐHCĐ	100% (6/6)
25	35/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/02/2023	Nghị quyết Thông qua việc đề cử nhân sự vào Ban kiểm soát	100% (6/6)
26	36/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết Triển khai thực hiện trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho nhân sự các nhóm chức danh	83% (5/6)
27	37/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết Thông qua việc bổ sung tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS	100% (6/6)
28	38/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết Triển khai thực hiện trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho các nhóm chức danh	83% (5/6)
29	39/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết Triển khai thực hiện trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho các nhóm chức danh	83% (5/6)
30	40/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/02/2023	Nghị quyết Thay đổi tên và địa điểm trụ sở của PGD Minh Khai	83% (5/6)
31	44/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/02/2023	Nghị quyết Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100% (7/7)
32	46/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm và tên gọi Eximbank Hồ Văn Huê	100% (7/7)
33	47/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ Eximbank	100% (7/7)
34	50/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết Thành lập Ban/tiểu ban thực hiện công tác tổ chức đại hội	100% (7/7)
35	51/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết Phân công thành viên HĐQT tham gia vào Hội đồng/ Ủy ban thuộc HĐQT	86% (6/7)
36	52/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết Cấp hạn mức giao dịch vốn liên ngân hàng	100% (7/7)
37	53/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐQT	100% (7/7)
38	54/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/02/2023	Nghị quyết Chấp thuận phương án bán nợ của khách hàng	100% (7/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
39	58/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Phương án trả nợ của khách hàng tại EIB Long An	100% (7/7)
40	59/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Ủy quyền cho Eximbank AMC xử lý, thu hồi nợ	100% (7/7)
41	60/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Định hướng chiến lược CNTT của Eximbank	100% (7/7)
42	61/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Tạm ứng thù lao cố định cho nhân sự	100% (7/7)
43	62/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Duy trì HMTD hoặc ngoại tệ tương đương cho khách hàng	100% (7/7)
44	63/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Tăng HMTD cho khách hàng	100% (7/7)
45	64/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Điều chỉnh quy chế Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	100% (7/7)
46	65/2023/EIB/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Điều chỉnh quy chế Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	100% (7/7)
47	66/2023/EIB/NQ-HĐQT	02/03/2023	Nghị quyết Chấm dứt Hợp đồng lao động, thỏa thuận 3 bên đối với nhân sự	100% (7/7)
48	68/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/03/2023	Nghị quyết Thông qua danh sách ứng viên dự kiến bầu bổ sung vào BKS để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận	100% (6/6)
49	69/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Sắp xếp, bố trí nhân sự giữ chức danh Giám đốc EIB Quảng Ninh	100% (7/7)
50	70/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Phương án nhân sự đối với Giám đốc EIB Hà Nội	100% (7/7)
51	71/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Điều chuyển và bổ nhiệm chức danh Giám đốc EIB Đồng Tháp	100% (7/7)
52	72/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Quận 3	100% (7/7)
53	73/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Quảng Ninh	100% (7/7)
54	74/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Bắc Giang	100% (7/7)
55	75/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Hà Nội	100% (7/7)
56	76/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Long Biên	86% (6/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THỐNG QUA
57	84/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết Thay đổi tên và địa điểm đặt trụ sở PGD Trần Khát Chân	100% (7/7)
58	86/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/03/2023	Nghị quyết Thay đổi tên gọi PGD Lái Thiêu (EIB Thuận An) và PGD Tân Phước Khánh (EIB Tân Uyên)	100% (7/7)
59	89/2023/EIB/NQ-HĐQT	14/03/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động của Eximbank Nguyễn Thái Học (PGD Gia Lâm)	100% (7/7)
60	90/2023/EIB/NQ-HĐQT	14/03/2023	Nghị quyết Thành lập PGD Hòn Đất trực thuộc CN Kiên Giang	100% (7/7)
61	91/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/03/2023	Nghị quyết Bổ sung ngân sách trang bị xe ô tô cho nhân sự và xe chuyên dùng chở tiền	100% (6/6)
62	92/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/03/2023	Nghị quyết Thông qua nội dung dự thảo báo cáo giải trình với cơ quan chức năng	100% (6/6)
63	94/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/03/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc EIB Đà Nẵng	100% (7/7)
64	95/2023/EIB/QĐ-HĐQT	16/03/2023	Quyết định tái bổ nhiệm Giám đốc EIB Đà Nẵng	100% (7/7)
65	96/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/03/2023	Nghị quyết Tái ký HĐLĐ Giám đốc EIB Long An	100% (7/7)
66	97/2023/EIB/QĐ-HĐQT	16/03/2023	Quyết định tái ký HĐLĐ Giám đốc EIB Long An	100% (7/7)
67	98/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/03/2023	Nghị quyết Đăng ký Ngân hàng Nhà nước tăng vốn điều lệ Eximbank	100% (7/7)
68	99/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/03/2023	Nghị quyết Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Eximbank	100% (7/7)
69	100/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/03/2023	Nghị quyết Thông qua dự thảo nội dung chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100% (7/7)
70	103/2023/EIB/NQ-HĐQT	22/03/2023	Nghị quyết Thông qua danh mục 75 tài sản EIB ủy quyền cho AMC	100% (7/7)
71	104/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Kéo dài thời gian bổ nhiệm Giám đốc EIB Huế	100% (7/7)
72	105/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Luân chuyển nhân sự giữ chức danh Giám đốc EIB Thủ Đức	100% (7/7)
73	106/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Luân chuyển nhân sự giữ chức danh Giám đốc EIB Cầu Giấy	100% (7/7)
74	107/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc ĐVKD Tier 3	100% (7/7)
75	108/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Bắc Ninh	100% (7/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
76	109/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Bình Định	100% (7/7)
77	112/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá TSBD của khách hàng	100% (7/7)
78	113/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Lựa chọn Cty PWC thực hiện kiểm toán BCTC và hoạt động KSNB cho 2023	100% (7/7)
79	114/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết Cập nhật, bổ sung tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100% (7/7)
80	115/2023/EIB/QĐ-HĐQT	23/03/2023	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ	100% (7/7)
81	118/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/03/2023	Nghị quyết Thông qua kết quả đánh giá nội bộ về mức đủ vốn	100% (7/7)
82	119/2023/EIB/NQ-HĐQT	29/03/2023	Nghị quyết Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo PCTN, TC & TP	100% (7/7)
83	120/2023/EIB/QĐ-HĐQT	29/03/2023	Quyết định Phân công nhân sự tham gia Ban chỉ đạo PCTN, TC & TP	100% (7/7)
84	121/2023/EIB/QĐ-HĐQT	29/03/2023	Quyết định Báo cáo kết quả khắc phục chỉnh sửa kiến nghị tại KLTT	100% (7/7)
85	122/2023/EIB/NQ-HĐQT	29/03/2023	Nghị quyết Tăng giới hạn vay, số dư LC đã nhận BCT cho khách hàng	100% (7/7)
86	123/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/04/2023	Nghị quyết triển khai tổ chức nghỉ mát cho CBNV EIB năm 2023	100% (7/7)
87	124/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/04/2023	Nghị quyết Thành lập Chi nhánh Đồng Tháp	100% (7/7)
88	125/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/04/2023	Nghị quyết Thành lập Chi nhánh Bắc Giang	100% (7/7)
89	126/2023/EIB/QĐ-HĐQT	04/04/2023	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm nhân sự Giám đốc EIB Bình Định	100% (7/7)
90	127/2023/EIB/NQ-HĐQT	04/04/2023	Nghị quyết Triển khai mô hình vận hành Hỗ trợ tín dụng tập trung cho PGD	100% (7/7)
91	128/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/04/2023	Nghị quyết Thông qua báo cáo thường niên	100% (7/7)
92	129/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/04/2023	Nghị quyết Cập nhật, chỉnh sửa tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100% (7/7)
93	130/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/04/2023	Nghị quyết Liên quan việc miễn nhiệm thành viên HĐQT	100% (5/5)
94	133/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/04/2023	Nghị quyết Thay đổi tên và địa điểm hoạt động của PGD Thái Phiên	100% (7/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
95	135/2023/EIB/NQ-HĐQT	13/04/2023	Nghị quyết Thành lập PGD Hương Thủy - CN Huế	100% (7/7)
96	136/2023/EIB/NQ-HĐQT	14/04/2023	Nghị quyết Phân công nhân sự tham gia vào Hội đồng xử lý rủi ro	100% (5/5)
97	137/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/04/2023	Nghị quyết Điều chỉnh phân công bà Lê Thị Mai Loan thôi kiêm nhiệm chức danh Phó TGD	67% (4/6)
98	138/2023/EIB/QĐ-HĐQT	17/04/2023	Quyết định Điều chỉnh phân công bà Lê Thị Mai Loan thôi kiêm nhiệm chức danh Phó TGD	67% (4/6)
99	139/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/04/2023	Nghị quyết Thay đổi tên gọi của PGD Khánh Hội thành PGD Thống Nhất	100% (7/7)
100	141/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/04/2023	Nghị quyết Bãi bỏ quyết định 595 về quy định bảo lãnh ngân hàng tại EIB	100% (7/7)
101	142/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Vinh	100% (5/5)
102	143/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Eximbank	100% (5/5)
103	144/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Chấp thuận cho nhân sự nghỉ việc theo nguyện vọng	100% (5/5)
104	145/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Thiết kế logo và xây dựng câu chuyện thương hiệu	100% (5/5)
105	146/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Điều chỉnh trụ sở Eximbank Ninh Hòa	100% (5/5)
106	147/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Thành lập PGD Giá Rai	100% (5/5)
107	148/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết Phương án bán khoản nợ của nhóm KH	100% (5/5)
108	150/2023/EIB/NQ-HĐQT	27/04/2023	Nghị quyết Chi thưởng cho CBNV dịp Lễ Giỗ tổ và 30/4 & 01/05	100% (5/5)
109	151/2023/EIB/NQ-HĐQT	27/04/2023	Nghị quyết Cấp HMTD cho khách hàng	5/7
110	152/2023/EIB/NQ-HĐQT	27/04/2023	Nghị quyết Thiết lập bộ chỉ tiêu trọng tâm toàn hàng năm 2023	100% (5/5)
111	153/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2023	Nghị quyết Xử lý khoản nợ cho khách hàng tại EIB TPHCM	100% (5/5)
112	154/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2023	Nghị quyết Thay đổi tên, địa điểm hoạt động của PGD Ấp Bắc - Chi nhánh Tiền Giang	100% (5/5)
113	155/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2023	Nghị quyết Chi thưởng lễ 30/4 & 1/5 cho CBNV Eximbank AMC	100% (5/5)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THỐNG QUA
114	158/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/05/2023	Nghị quyết Thành lập Chi nhánh Bắc Ninh	100% (5/5)
115	159/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/05/2023	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ Eximbank	100% (5/5)
116	162/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Thông qua phương án gia hạn và thuê mặt bằng di dời	100% (5/5)
117	163/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Cấp HMTD cho khách hàng	100% (5/5)
118	164/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Thay đổi tên gọi, địa điểm PGD Nguyễn Tất Thành	100% (5/5)
119	165/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá TSBD của KH	100% (5/5)
120	166/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động của EIB Hải Phòng	100% (5/5)
121	167/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Thay đổi lộ trình giảm dần HMTD cho Khách hàng	100% (5/5)
122	168/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/05/2023	Nghị quyết Hỗ trợ chi phí cho người mua trúng đấu giá hồ sơ KH	100% (5/5)
123	170/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/05/2023	Nghị quyết Triển khai công tác luân chuyển nhân sự định kỳ năm 2023	100% (5/5)
124	171/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/05/2023	Nghị quyết Đình chỉ công tác và phương án nhân sự thay thế	100% (5/5)
125	172/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/05/2023	Nghị quyết Sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Kinh doanh tiền tệ	100% (5/5)
126	173/2023/EIB/QĐ-HĐQT	18/05/2023	Quyết định Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Kinh doanh tiền tệ	100% (5/5)
127	176/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/05/2023	Nghị quyết Phân công thành viên HĐQT tham gia vào Hội đồng/ Ủy ban thuộc HĐQT	100% (5/5)
128	177/2023/EIB/QĐ-HĐQT	25/05/2023	Quyết định Phân công nhân sự tham gia vào Hội đồng/ Ủy ban thuộc HĐQT	100% (5/5)
129	178/2023/EIB/QĐ-HĐQT	25/05/2023	Quyết định Phân công bà Lê Thị Mai Loan kiêm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	100% (5/5)
130	179/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết Mở bản chào đối tác bảo hiểm	100% (5/5)
131	180/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100% (5/5)
132	181/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết Đề án tái cấu trúc Eximbank AMC	100% (5/5)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
133	182/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết Bán khoản nợ cho VAMC	100% (5/5)
134	183/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động nhân sự	100% (5/5)
135	184/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/05/2023	Nghị quyết Thay đổi tên gọi Eximbank Tô Hiệu	100% (5/5)
136	185/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/05/2023	Nghị quyết Bổ sung nội dung hoạt động "Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản" vào Giấy phép hoạt động Eximbank	100% (5/5)
137	186/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/05/2023	Nghị quyết Trình ĐHCĐ về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh, trong đó bổ sung hoạt động "Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản" vào Giấy phép hoạt động Eximbank	100% (5/5)
138	187/2023/EIB/QĐ-HĐQT	30/05/2023	Quyết định Xử lý kỷ luật nhân sự EIB Thủ Đức	100% (5/5)
139	188/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/06/2023	Nghị quyết Tìm kiếm đối tác phân phối độc quyền bảo hiểm nhân thọ tại Eximbank	100% (5/5)
140	190/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/06/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá hồ sơ tại EIB Vinh	100% (5/5)
141	191/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/06/2023	Nghị quyết Hỗ trợ tiền thuê nhà, di dời bàn giao tài sản cho người mua trúng đấu giá hồ sơ tại EIB Bà Rịa Vũng Tàu	100% (5/5)
142	192/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/06/2023	Nghị quyết Chi phí dự toán bổ sung công trình sửa chữa, cải tạo tòa nhà EIB Hà Nội	100% (5/5)
143	193/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá TSBĐ khoản nợ tại EIB Bình Phú	100% (5/5)
144	194/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2023	Nghị quyết Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật đối với Giám đốc EIB Tiền Giang	100% (5/5)
145	195/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá TSBĐ khoản nợ KH Võ Vũ Tín tại EIB Cần Thơ	100% (5/5)
146	196/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Quyền Giám đốc Eximbank Quảng Ngãi	100% (5/5)
147	197/2023/EIB/QĐ-HĐQT	12/06/2023	Quyết định Tái bổ nhiệm Quyền Giám đốc Eximbank Quảng Ngãi	100% (5/5)
148	198/2023/EIB/NQ-HĐQT	13/06/2023	Nghị quyết Thành lập PGD Phước Bình trực thuộc Chi nhánh Bình Phước	100% (5/5)
149	199/2023/EIB/QĐ-HĐQT	13/06/2023	Quyết định Thành lập PGD Phước Bình trực thuộc Chi nhánh Bình Phước	100% (5/5)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
150	201/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/06/2023	Nghị quyết Thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý danh sách cổ đông và hỗ trợ giao dịch về cổ phiếu	100% (5/5)
151	202/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/06/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động của PGD Tân Uyên (tên cũ là PGD Tân Phước Khánh)	100% (5/5)
152	203/2023/EIB/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Quyết định Thành lập Chi nhánh Bắc Ninh	100% (5/5)
153	204/2023/EIB/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Quyết định Thành lập Chi nhánh Bắc Giang	100% (5/5)
154	205/2023/EIB/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Quyết định Thành lập Chi nhánh Đồng Tháp	100% (5/5)
155	206/2023/EIB/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Quyết định Thành lập PGD Hương Thủy - CN Huế	100% (5/5)
156	207/2023/EIB/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Quyết định Thành lập PGD Giá Rai	100% (5/5)
157	208/2023/EIB/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Quyết định Thành lập PGD Hòn Đất trực thuộc CN Kiên Giang	100% (5/5)
158	209/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/06/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Cầu Giấy	100% (5/5)
159	210/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/06/2023	Nghị quyết Thành lập Chi nhánh Bình Định	100% (5/5)
160	211/2023/EIB/QĐ-HĐQT	23/06/2023	Quyết định Thành lập Chi nhánh Bình Định	100% (5/5)
161	212/2023/EIB/NQ-HĐQT	27/06/2023	Nghị quyết Gia hạn thuê Văn phòng làm việc	100% (5/5)
162	213/2023/EIB/NQ-HĐQT	27/06/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động của Văn phòng đại diện Eximbank tại Hà Nội	100% (5/5)
163	216/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/06/2023	Nghị quyết Miễn nhiệm và bầu mới chức danh Chủ tịch HĐQT	100% (3/3)
164	217/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/06/2023	Nghị quyết Thông qua kế hoạch để cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung vào HĐQT của EIB nhiệm kỳ VII (2020 - 2025)	100% (3/3)
165	218/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/06/2023	Nghị quyết Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và duyệt chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	100% (3/3)
166	222/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm hoạt động và tên giao dịch PGD Cửa Đông	100% (5/5)
167	224/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2023	Nghị quyết Cấp hạn mức giao dịch vốn liên ngân hàng	100% (3/3)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
168	225/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/07/2023	Nghị quyết Thông qua việc thay đổi tên và địa điểm giao dịch của PGD Thuận Phước (tên mới PGD Liên Chiểu)	100% (5/5)
169	226/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/07/2023	Nghị quyết Thông qua việc cơ cấu nợ đối với khoản vay dài hạn của Cty CP phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	80% (4/5)
170	227/2023/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2023	Nghị quyết Thay đổi tên và địa điểm hoạt động của PGD Hoàng Quốc Việt (tên mới PGD Đan Phượng)	100% (5/5)
171	230/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/07/2023	Nghị quyết Thông qua Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Eximbank AMC	100% (5/5)
172	232/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/07/2023	Nghị quyết Bổ sung hoạt động vào giấy phép hoạt động của ngân hàng để trình Ngân hàng Nhà nước	100% (5/5)
173	233/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/07/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá TSBD của Cty Chung Sơn	100% (5/5)
174	234/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/07/2023	Nghị quyết Cập nhật, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ	100% (5/5)
175	235/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/07/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá TSBD khoản vay của ông Phạm Bá Phúc	100% (5/5)
176	236/2023/EIB/NQ-HĐQT	11/07/2023	Nghị quyết Thay đổi tên và địa điểm PGD Bạch Mai	100% (5/5)
177	237/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/07/2023	Nghị quyết Nghiên cứu bổ sung và thiết lập bảng mô tả về thương hiệu với Cty Lebro's và chi phí phát sinh	80% (4/5)
178	239/2023/EIB/NQ-HĐQT	13/07/2023	Nghị quyết Thực hiện nhận bàn giao chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025	60% (3/5)
179	241/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/07/2023	Nghị quyết Thay đổi tên và địa điểm giao dịch của EIB Võ Thành Trang	100% (5/5)
180	242/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/07/2023	Nghị quyết Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng	60% (3/5)
181	243/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết Chuyển nhượng tài sản Hà Nội	100% (5/5)
182	244/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết Giải tỏa, đền bù nhà đất tại Huế	100% (5/5)
183	245/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết Thông qua phương án liên quan đến xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2023	100% (5/5)
184	246/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết KIỆN toàn nhân sự tại Eximbank AMC	60% (3/5)
185	247/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết Thông qua danh sách Thành viên HĐQT tham gia vào các Hội đồng/ Ủy ban/ Ban trực thuộc HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025)	100% (5/5)
186	248/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 để trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được ĐHCĐ thường niên Eximbank năm 2023 thông qua ngày 14/04/2023	100% (5/5)
187	249/2023/EIB/NQ-HĐQT	25/07/2023	Nghị quyết Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu tài sản tại Tp HCM	100% (5/5)
188	253/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác xử lý nợ tại AMC	100% (5/5)
189	254/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc EIB Huế	100% (5/5)
190	257/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết Thông qua nội dung dự thảo văn bản phúc đáp văn bản của khách hàng	60% (3/5)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
191	259/2023/EIB/NQ-HĐQT	29/07/2023	Thông qua nội dung báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023	100% (5/5)
192	264/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Chủ trương tổ chức hợp xử lý kỷ luật lao động và chưa giải quyết nghỉ việc đối với nhân sự	100% (5/5)
193	265/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Cần Thơ	100% (5/5)
194	267/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc thường trực Eximbank	100% (5/5)
195	269/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm và tái ký Hợp đồng lao động đối với Giám đốc Eximbank Bình Tân.	100% (5/5)
196	271/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Quận 3 – KV TP.HCM	100% (5/5)
197	273/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Chủ trương tổ chức hợp xử lý kỷ luật lao động đối với nhân sự	100% (5/5)
198	274/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết Thông qua danh sách ứng viên dự kiến bầu bổ nhiệm vào HĐQT nhiệm kỳ VII để trình NHNN	100% (5/5)
199	276/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/08/2023	Nghị quyết Thông qua dịch vụ tư vấn triển khai lập BCTC theo chuẩn mực kế toán quốc tế định hướng tuân thủ QĐ 345	100% (5/5)
200	277/2023/EIB/NQ-HĐQT	09/08/2023	Nghị quyết Thông qua phương án bán nợ của đối tác	60% (3/5)
201	279/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Thông qua dự thảo phúc đáp khách hàng	80% (4/5)
202	280/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Thông qua việc rút tên ứng viên khỏi danh sách để cử bầu bổ sung vào HĐQT	100% (5/5)
203	281/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Hải Phòng	60% (3/5)
204	283/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Thôi phân công Phó giám đốc Khu vực Eximbank TPHCM kiêm nhiệm Giám đốc EIB Quận 3	100% (5/5)
205	285/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc phụ trách Khối tín dụng kiêm Giám đốc Trung tâm phê duyệt tín dụng	80% (4/5)
206	286/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Chủ tịch Công ty Eximbank AMC	100% (5/5)
207	287/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Phê duyệt PC lương Ban giám đốc Khối Tín dụng	80% (4/5)
208	290/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Thủ Đức	100% (5/5)
209	292/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Kéo dài thời gian bổ nhiệm Giám đốc EIB Tiền Giang	100% (5/5)
210	294/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với nhân sự	100% (5/5)
211	296/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/08/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc EIB Chợ Lớn	100% (5/5)
212	299/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/08/2023	Nghị quyết Thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Văn bản số 49	60% (3/5)
213	300/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/08/2023	Nghị quyết Phương án nhân sự đối với Chánh văn phòng HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty	80% (4/5)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
214	301/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/08/2023	Nghị quyết Hiệu đính thông tin địa chỉ trụ sở mới của EIB Cầu Giấy	100% (5/5)
215	304/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/08/2023	Nghị quyết Thông qua nội dung dự thảo văn bản phản hồi của Eximbank gửi Cơ quan Nhà nước	100% (5/5)
216	305/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/08/2023	Nghị quyết Bổ sung nhân sự tham gia Ban kiểm phiếu trình ĐHĐCĐ bất thường ngày 18/9/2023	100% (5/5)
217	306/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/08/2023	Nghị quyết Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng	100% (5/5)
218	307/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/08/2023	Nghị quyết Phát hành Thư cam kết cấp tín dụng cho khách hàng	100% (5/5)
219	308/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/08/2023	Nghị quyết Lựa chọn đối tác hợp tác hợp tác độc quyền phân phối bảo hiểm nhân thọ tại Eximbank	100% (5/5)
220	310/2023/EIB/NQ-HĐQT	29/08/2023	Nghị quyết Phê duyệt báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ	100% (5/5)
221	311/2023/EIB/NQ-HĐQT	29/08/2023	Nghị quyết Thay đổi địa điểm PGD Thốt Nốt	100% (5/5)
222	312/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/08/2023	Nghị quyết Thông qua nội dung dự thảo văn bản trả lời nhóm cổ đông	60% (3/5)
223	314/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/08/2023	Nghị quyết Thông qua Thẩm quyền phê duyệt Phương án liên quan hoạt động gần với xử lý nợ xấu tại Eximbank	100% (5/5)
224	315/2023/EIB/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng	100% (5/5)
225	316/2023/EIB/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết Giảm hạn mức tín dụng cho khách hàng	60% (3/5)
226	317/2023/EIB/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng	80% (4/5)
227	318/2023/EIB/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng	60% (3/5)
228	319/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/09/2023	Nghị quyết Thông qua nội dung dự thảo văn bản gửi báo cáo NHNN	80% (4/5)
229	320/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/09/2023	Nghị quyết Cung cấp tài liệu cho cổ đông	60% (3/5)
230	321/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Đề xuất đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý danh sách cổ đông và hỗ trợ giao dịch về cổ phiếu	80% (4/5)
231	322/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng	80% (4/5)
232	323/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Dự thảo văn bản báo cáo Cơ quan nhà nước	60% (3/5)
233	324/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Phụ cấp kiêm nhiệm đối với Chánh VP HĐQT	100% (5/5)
234	325/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Giữ nguyên lương vị trí đối với GD EIB Chợ Lớn	100% (5/5)
235	326/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với nhân sự liên quan sai phạm tại EIB Đà Nẵng	100% (5/5)
236	327/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc EIB Tân Định	100% (5/5)
237	328/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Đánh giá cán bộ quản lý bổ nhiệm không kỳ hạn Giám đốc EIB Nam Đà Nẵng	100% (5/5)
238	329/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc EIB Tân Sơn Nhất	100% (5/5)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
239	330/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết Thông qua phương án di dời văn phòng làm việc tại Hội sở	80% (4/5)
240	334/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/09/2023	Nghị quyết Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Eximbank	100% (5/5)
241	335/2023/EIB/NQ-HĐQT	07/09/2023	Nghị quyết Ủy quyền khoản nợ KH cho Eximbank AMC xử lý	80% (4/5)
242	337/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/09/2023	Nghị quyết Thông qua đề xuất về việc rà soát danh sách ứng viên dự kiến bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ VII để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận	60% (3/5)
243	338/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/09/2023	Nghị quyết Chấp thuận cho EIB PGD Đa Kao dời về địa điểm và thay đổi tên	100% (5/5)
244	339/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/09/2023	Nghị quyết Quy chế hoạt động cho vay	100% (5/5)
245	341/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/09/2023	Nghị quyết Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo chỉ đạo của NHNN	100% (5/5)
246	342/2023/EIB/NQ-HĐQT	14/09/2023	Nghị quyết Thông qua phương án xây dựng trụ sở Eximbank Thuận An	100% (5/5)
247	343/2023/EIB/NQ-HĐQT	14/09/2023	Nghị quyết Xử lý khoản nợ của khách hàng	100% (5/5)
248	345/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết thông qua Dự thảo văn bản gửi Cơ quan An ninh điều tra - Bộ công an theo CV 2157 ngày 17/08/2023	60% (3/5)
249	346/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo tỉnh Nghệ An xây dựng, sửa chữa nhà ở	100% (5/5)
250	347/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc ĐVKD Tier 3 – KV TP.HCM.	100% (5/5)
251	348/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Miễn nhiệm nhân sự Giám đốc Eximbank Quận 7	100% (5/5)
252	349/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Miễn nhiệm ông Quyền Giám đốc Eximbank Quảng Ngãi	100% (5/5)
253	350/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Quảng Ngãi - KV Miền Trung Tây Nguyên	100% (5/5)
254	351/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Dự thảo văn bản gia hạn thời gian gửi văn bản ý kiến và tài liệu cho Cơ quan Nhà nước	60% (3/5)
255	352/2023/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng	60% (3/5)
256	361/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/09/2023	Nghị quyết Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng	57% (4/7)
257	362/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/09/2023	Nghị quyết Thực hiện xin phép thành lập 05 Chi nhánh và 06 PGD năm 2023 - 2024	100% (7/7)
258	365/2023/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết Thông qua Hạn mức giao dịch vốn liên ngân hàng (MM) năm 2023	100% (7/7)
259	366/2023/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Trần Tấn Lộc	100% (7/7)
260	367/2023/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết Bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Hoàng Hải	100% (7/7)
261	368/2023/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết Điều chỉnh phân công nhân sự các Hội đồng, Ủy ban, Ban trực thuộc HĐQT	100% (7/7)
262	369/2023/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết Thông qua chủ chương thành lập Ban cố vấn trực thuộc HĐQT	100% (7/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
263	374/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/10/2023	Nghị quyết Chấp thuận Eximbank ủy quyền cho AMC xử lý đối với khoản nợ của khách hàng	100% (7/7)
264	375/2023/EIB/NQ-HĐQT	03/10/2023	Nghị quyết Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng	100% (7/7)
265	376/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/10/2023	Nghị quyết Ủy quyền cho Eximbank AMC xử lý khoản nợ của khách hàng	100% (7/7)
266	377/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2023	Nghị quyết Thông qua Phương án nhân sự cán bộ quản lý EIB Bình Định	100% (7/7)
267	380/2023/EIB/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Giám đốc Khu vực miền Trung Tây Nguyên	100% (7/7)
268	385/2023/EIB/NQ-HĐQT	11/10/2023	Nghị quyết Thông qua việc thực hiện thủ tục đăng ký vốn điều lệ Eximbank với mức vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100% (7/7)
269	387/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban cố vấn trực thuộc HĐQT	100% (7/7)
270	391/2023/EIB/NQ-HĐQT	13/10/2023	Nghị quyết Hiệu đính địa chỉ trụ sở mới PGD Ô Môn	100% (7/7)
271	394/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/10/2023	Nghị quyết Chuyển nhượng tài sản tại Hà Nội	100% (7/7)
272	395/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/10/2023	Nghị quyết Quy định lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản	100% (7/7)
273	396/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/10/2023	Nghị quyết Trang bị xe ô tô cho Thành viên BKS	100% (7/7)
274	397/2023/EIB/NQ-HĐQT	17/10/2023	Nghị quyết Gia hạn thời gian gửi Ngân hàng Nhà nước Phương án liên quan hoạt động gắn với xử lý nợ xấu của Eximbank	86% (6/7)
275	398/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Thẩm quyền phê duyệt phương án liên quan hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank	100% (7/7)
276	399/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Tiếp nhận nhân sự vào vị trí Cố vấn HĐQT Eximbank.	100% (7/7)
277	400/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Xử lý khoản nợ của khách hàng tại Eximbank	100% (7/7)
278	401/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Xử lý khoản nợ khách hàng tại TPHCM	100% (7/7)
279	402/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối CNTT	100% (7/7)
280	404/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Khối Văn phòng và Dịch vụ nội bộ	100% (7/7)
281	405/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Bổ nhiệm Phó Giám đốc Khối KDTT giữ chức danh Giám đốc Khối KDTT	100% (7/7)
282	406/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Xử lý kỷ luật lao động đối với nhân sự	100% (7/7)
283	407/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Nguyễn Tổng giám đốc Eximbank.	86% (6/7)
284	411/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/10/2023	Nghị quyết Sử dụng Quỹ khen thưởng chi thưởng nhân dịp Ngày Phụ nữ Việt Nam – 20/10.	100% (7/7)
285	413/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2023	Nghị quyết Phân công Thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực nghiệp vụ	100% (7/7)
286	416/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2023	Nghị quyết Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2025.	100% (7/7)
287	417/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2023	Nghị quyết Thành lập Ban hỗ trợ kiểm phiếu để giúp việc cho HĐQT trong công tác kiểm phiếu.	100% (7/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
288	418/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2023	Nghị quyết Thông qua chủ trương gia hạn tiến độ sử dụng đất tại Đà Nẵng.	100% (7/7)
289	421/2023/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2023	Nghị quyết Thông qua dự thảo văn bản gửi cơ quan ban ngành	100% (7/7)
290	432/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/11/2023	Nghị quyết Thông qua Dự thảo văn bản báo cáo Cơ quan ban ngành.	71% (5/7)
291	433/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết Quy hoạch nhân sự giữ chức danh Giám đốc ĐVKD Tier 2	100% (7/7)
292	434/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm & tái ký HĐLĐ đối với Giám đốc Eximbank Đồng Đa	100% (7/7)
293	435/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết Tái bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách Khối Vận hành kiêm Giám đốc Trung tâm Xử lý nghiệp vụ Back Office	100% (7/7)
294	436/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết Phương án nhân sự CBQL tại Eximbank Lâm Đồng	100% (7/7)
295	441/2023/EIB/NQ-HĐQT	08/11/2023	Nghị quyết Áp dụng hình thức kỷ luật lao động và giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân sự	100% (7/7)
296	450/2023/EIB/NQ-HĐQT	15/11/2023	Nghị quyết Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng tín dụng, Chuyên gia phê duyệt	100% (7/7)
297	452/2023/EIB/NQ-HĐQT	16/11/2023	Nghị quyết Phương án triển khai mở rộng dự án Hỗ trợ tín dụng tập trung	100% (7/7)
298	456/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/11/2023	Nghị quyết Triển khai thực hiện KLTT số 04	100% (7/7)
299	457/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/11/2023	Nghị quyết Phê duyệt ngân sách bổ sung cho các công trình cải tạo, di dời, mở mới ĐVKD năm 2023	100% (7/7)
300	461/2023/EIB/NQ-HĐQT	23/11/2023	Nghị quyết Đề xuất danh mục giải thưởng năm 2023	100% (7/7)
301	465/2023/EIB/NQ-HĐQT	28/11/2023	Nghị quyết Mua trái phiếu của ngân hàng	57% (4/7)
302	466/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh lương đối với nhân sự	86% (6/7)
303	467/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc ĐVKD Tier 3 – KV TP.HCM.	86% (6/7)
304	468/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh lương đối với nhân sự	86% (6/7)
305	469/2023/EIB/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết Triển khai thí điểm mô hình Giám đốc lưu động	86% (6/7)
306	470/2023/EIB/NQ-HĐQT	04/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh cấp bậc công việc (PC) của Phó Giám đốc Khối Tín dụng và điều chỉnh lương, chế độ khoán xe của Giám đốc Trung tâm Thẩm định tín dụng	86% (6/7)
307	472/2023/EIB/NQ-HĐQT	05/12/2023	Nghị quyết Phê duyệt báo cáo đầu tư mua sắm máy tính	86% (6/7)
308	473/2023/EIB/NQ-HĐQT	06/12/2023	Nghị quyết Sửa đổi bổ sung Khoản 4 Điều 11 Quy chế 05/QLRRTD/HĐQT	86% (6/7)
309	476/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết Phương án bán cổ phiếu quỹ	86% (6/7)
310	477/2023/EIB/NQ-HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết Di dời trụ sở Eximbank Long Xuyên	86% (6/7)
311	483/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024	100% (7/7)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
312	484/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Chấm dứt hợp đồng thuê nhà trước hạn và thuê địa điểm mới làm trụ sở Eximbank Lê Văn Sỹ	100% (7/7)
313	485/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Thuê địa điểm mới di dời Văn phòng đại diện/bố trí chỗ làm việc cho các phòng/ban Hội sở làm việc tại Hà Nội và trụ sở Eximbank Bà Triệu	100% (7/7)
314	486/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng để phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công cho công trình "Trụ sở Eximbank Bình Tân"	100% (7/7)
315	487/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Điều chuyển Giám đốc Eximbank Quận 11	100% (7/7)
316	488/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Thông qua kết quả xử lý đối với nhân sự	100% (7/7)
317	489/2023/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết Tái ký HĐLĐ và tái bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Đắk Lắk	100% (7/7)
318	490/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/12/2023	Nghị quyết Tiếp nhận nhân sự vào vị trí Chuyên gia thuộc Ủy ban Chiến lược & Tái cấu trúc trực thuộc HĐQT	86% (6/7)
319	491/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh lương CBQL thuộc Trung tâm Thẩm định tín dụng	57% (4/7)
320	492/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/12/2023	Nghị quyết Tái ký HĐLĐ và gia hạn thời gian bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách Eximbank Khánh Hòa	86% (6/7)
321	493/2023/EIB/NQ-HĐQT	20/12/2023	Nghị quyết Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Eximbank Khánh Hòa – KV Miền TTN	86% (6/7)
322	494/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh cơ chế áp dụng chế tài để xét KPI cho cá nhân năm 2023	100% (7/7)
323	495/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết Đầu tư trái phiếu ngân hàng	100% (7/7)
324	496/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết Phương án gia hạn thời gian hợp tác thêm 01 năm với đối tác	100% (7/7)
325	497/2023/EIB/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết Thành lập Trung tâm mua sắm tập trung và Phòng Thư ký tổng hợp	100% (7/7)
326	508/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/12/2023	Nghị quyết Chính sách khoán chi phí sử dụng xe ô tô đối với một số vị trí Cán bộ quản lý	100% (7/7)
327	509/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/12/2023	Nghị quyết Thuê địa điểm di dời các Khối/Phòng/Ban chức năng Hội sở làm việc nằm ngoài trụ sở tại Vincom Center	86% (6/7)
328	510/2023/EIB/NQ-HĐQT	26/12/2023	Nghị quyết Ban hành Quy định công tác văn thư, lưu trữ tại Văn phòng HĐQT	100% (7/7)
329	513/2023/EIB/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết Phương án liên quan hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến 2025 để trình Ngân hàng Nhà nước	100% (7/7)

Tổng cộng HĐQT đã ban hành 308 Nghị quyết, 21 Quyết định

Notes: Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ CBTT đầy đủ theo các quy định về hoạt động CBTT lên trang thông tin điện tử website và cổng thông tin của Sở GD Chứng khoán HCM, UBCKNN

EXIMBANK





NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

 Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11 + 16, Tòa nhà VINCOM CENTER
Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

 (84.8) 38.210.056  (84.8) 38.216.913

 <http://www.eximbank.com.vn>